

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH THI CHÍNH THỨC

ĐIỂM THI: MIỀN BẮC

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1	10001	Hà Thị Duy Ái		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH YDA Vietnam	Phòng 1	Phòng 1		Phòng 1						3
2	10002	Bạch Hà An	2000		Hung Yên	Không ghi	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
3	10003	Đỗ Thúy An		1990	Ninh Bình	Công chức - Thuế cơ sở 6	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
4	10004	Huỳnh Thị Thùy An		1990	Đà Nẵng	Công ty TNHH Balier Headwear VN		Phòng 1		Phòng 1						2
5	10005	Lại Thị An		1988	Hải Phòng	CT TNHH Thiết bị Điện Việt An		Phòng 1		Phòng 1						2
6	10006	Nguyễn Thị Thùy An		1986	Ninh Bình	Công ty CP XD Fuhucons	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
7	10007	Nguyễn Văn An	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 1		Phòng 1				4
8	10008	Trần Thị Thúy An		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
9	10009	Trần Văn An	1997		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 1				Phòng 1		4
10	10010	Triệu Phương An		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Phòng 1			Phòng 1						2
11	10011	Võ Thị Thúy An		1989	Thanh Hóa	Công ty Cp đầu tư xây dựng HUD4	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
12	10012	Bùi Thị Kim Anh		1995	Hà Nội		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
13	10013	Bùi Thị Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát		Phòng 1		Phòng 1						2
14	10014	Cao Tuấn Anh	1998		Phú Thọ	Công ty cổ phần Vinhomes				Phòng 1		Phòng 1				2
15	10015	Cao Vân Anh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Solve Asia Việt Nam	Phòng 1			Phòng 1						2
16	10016	Dương Ngọc Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
17	10017	Dương Thị Lan Anh		1989	THÁI BÌNH		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
18	10018	Dương Thị Vân Anh		1998	THANH HÓA	BUÙ ĐIỆN TỈNH THANH HÓA - CN TCTY BUÙ ĐIỆN VIỆT NAM	Phòng 1	Phòng 1		Phòng 1						3
19	10019	Đào Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
20	10020	Đào Nhất Anh	1991		Ninh Bình	Công ty TNHH dịch vụ vận tải sinh thái VINBUS		Phòng 1		Phòng 1			Phòng 1			3
21	10021	Đào Thị Lan Anh		1996	Hà Nội	CTCP Ống Đồng Toàn Phát				Phòng 1						1
22	10022	Đào Thúy Anh		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần ATOM Holding	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
23	10023	Đặng Thị Kim Anh		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH SHANHAIMAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
24	10024	Đặng Thị Phương Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 1				Phòng 1		Phòng 1			3
25	10025	Đặng Thị Vân Anh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn Bách Việt	Phòng 1			Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1				4
26	10026	Đinh Hoàng Anh	1989		NINH BÌNH	NH TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI		Phòng 1		Phòng 1						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
27	10027	Đinh Thị Nhật Anh		1994	Ninh Bình	VPDD Công ty Konoke Construction tại Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
28	10028	Đinh Thị Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1							3
29	10029	Đoàn Ngọc Hoàng Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		Phòng 1				5
30	10030	Đoàn Thị Ngọc Anh		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Hearty- Rise Việt Nam			Phòng 1	Phòng 1						2
31	10031	Đỗ Đoàn Đức Anh	1998		Hung Yên	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trảng Tiền	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
32	10032	Đỗ Lê Anh		1987	THANH HÓA	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1							3
33	10033	Đỗ Mai Anh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
34	10034	Đỗ Phương Anh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
35	10035	Đỗ Thị Kim Anh		1991	Thanh Hóa		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
36	10036	Đỗ Vân Anh		1999	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 1		Phòng 1		Phòng 1		Phòng 1			4
37	10037	Đồng Thị Ngọc Anh		1996	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
38	10038	Hà Thị Ngọc Anh		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			6
39	10039	Hoàng Nguyễn Tâm Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
40	10040	Hoàng Thị Anh		1988	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SCF Machining corporation Việt Nam		Phòng 1		Phòng 1						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
41	10041	Hoàng Thị Lan Anh		1984	HÀ NỘI					Phòng 1						1
42	10042	Hoàng Thị Mai Anh		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tân Nam Thắng 68			Phòng 1	Phòng 1						2
43	10043	Hồ Thị Mỹ Anh		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH Y Tế Hùng Vĩ	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
44	10044	Huỳnh Thị Lâm Anh		1996	HUẾ	CTY TNHH CENNOS ASIA	Phòng 1		Phòng 1							2
45	10045	Khuất Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
46	10046	Khương Hoàng Anh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						3
47	10047	Lâm Mai Anh		1999	THANH HÓA	CTY CP CÔNG NGHỆ AMELA VIỆT NAM		Phòng 1		Phòng 1						2
48	10048	Lê Duyên Anh		1982	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và Kỹ thuật TH	Phòng 1		Phòng 1							2
49	10049	Lê Đức Anh	1993		Ninh Bình	Công Ty TNHH Daiwa House Việt Nam		Phòng 1	Phòng 1							2
50	10050	Lê Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
51	10051	Lê Nguyễn Hà Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
52	10052	Lê Phương Anh		1999	Quảng Trị				Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		5
53	10053	Lê Thị Huyền Anh		1996	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán SCS Global	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1						4
54	10054	Lê Thị Kim Anh		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế- Chi nhánh Hà	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		Phòng 1			6

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
55	10055	Lê Thị Lan Anh		1998	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần năng lượng Solar Việt Nam	Phòng 1									1
56	10056	Lê Thị Mai Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam				Phòng 1	Phòng 1					2
57	10057	Lê Thị Ngọc Anh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1					Phòng 1			3
58	10058	Lê Thị Phương Anh		1986	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		Phòng 1			Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			4
59	10059	Lê Thị Thùy Anh		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			Phòng 1	Phòng 1						2
60	10060	Lê Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng Việt Dũng		Phòng 1		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1				4
61	10061	Lê Tuấn Anh	1989		THANH HÓA	CTY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2						4
62	10062	Lê Tuấn Anh	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại Hưng Yên	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 2			Phòng 1			4
63	10063	Lương Việt Anh	1983		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2						4
64	10064	Lưu Thị Phương Anh		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Du lịch Visun	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2						4
65	10065	Mai Quang Anh	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2			Phòng 1			4
66	10066	Ngô Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			4
67	10067	Ngô Mai Anh		2000	Bắc Ninh	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 2			Phòng 1			4
68	10068	Ngô Ngọc Anh	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và định giá quốc gia		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2		Phòng 1				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
69	10069	Ngô Thị Hồng Anh		1998	Bắc Ninh		Phòng 1		Phòng 1							2
70	10070	Ngô Thị Lan Anh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
71	10071	Nguyễn Đỗ Nhật Anh	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 2						4
72	10072	Nguyễn Hoàng Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Phòng 1		Phòng 1	Phòng 2						3
73	10073	Nguyễn Hoàng Anh	2000		Nam Định	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
74	10074	Nguyễn Lan Anh		1989	BẮC NINH	CN HÀ NỘI - CTY CP THAMI LOGISTICS	Phòng 2		Phòng 2							2
75	10075	Nguyễn Lâm Anh		1999	Hà Nội	CT TNHH Thương mại và Công nghệ Hồng Phát			Phòng 2							1
76	10076	Nguyễn Mai Anh		1998					Phòng 2							1
77	10077	Nguyễn Mai Anh		2000	Phú Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1		Phòng 1			4
78	10078	Nguyễn Minh Anh		1999	HÀ TĨNH	CTY CP CN VI MÔ	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 2	Phòng 2						4
79	10079	Nguyễn Ngọc Anh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Uni-trend Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2		Phòng 2		Phòng 1				4
80	10080	Nguyễn Ngọc Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Sungshin E&I	Phòng 2		Phòng 2							2
81	10081	Nguyễn Phương Anh		1997	Hưng Yên	Tự do	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1		Phòng 1			6
82	10082	Nguyễn Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty CP I.D Auto	Phòng 2			Phòng 2						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
83	10083	Nguyễn Phương Anh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn quản trị doanh nghiệp IPA		Phòng 2		Phòng 2						2
84	10084	Nguyễn Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
85	10085	Nguyễn Phương Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội	Phòng 2		Phòng 2							2
86	10086	Nguyễn Quỳnh Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2						4
87	10087	Nguyễn Quỳnh Anh		1997	Phú Thọ	Cửa hàng HTKD Việt Tiến - TungShing	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2						4
88	10088	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
89	10089	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
90	10090	Nguyễn Thái Nhật Anh		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Grant Thornton	Phòng 2	Phòng 2		Phòng 2	Phòng 1					4
91	10091	Nguyễn Thị Anh		1998	Hung Yên	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			Phòng 2	Phòng 2						2
92	10092	Nguyễn Thị Hải Anh		1996	Tuyên Quang	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 2		Phòng 2		Phòng 1	Phòng 1				4
93	10093	Nguyễn Thị Huyền Anh		1994	Thái Bình	Công ty Cổ phần VTI			Phòng 2							1
94	10094	Nguyễn Thị Kim Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kinh Doanh Á Châu	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2						4
95	10095	Nguyễn Thị Kim Anh		1990	PHÚ THỌ	CTY CP BKAV			Phòng 2	Phòng 2						2
96	10096	Nguyễn Thị Lan Anh		1987	Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC	Phòng 2			Phòng 2						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
97	10097	Nguyễn Thị Lan Anh		1993	Hung Yên	Công ty TNHH kế toán và thuế VIA	Phòng 2									1
98	10098	Nguyễn Thị Lan Anh		1994	Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh Hà Thành			Phòng 2							1
99	10099	Nguyễn Thị Lan Anh		1996	PHÚ THỌ	CTY CP KHOÁNG SẢN CN YÊN BÁI				Phòng 2						1
100	10100	Nguyễn Thị Lan Anh		1997	Ninh Bình	Khác					Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			3
101	10101	Nguyễn Thị Lan Anh		1998	Hung Yên	Khác	Phòng 2	Phòng 2				Phòng 1				3
102	10102	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Logistics U&I - Miền Bắc	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2							3
103	10103	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		Phòng 2		Phòng 2		Phòng 1				3
104	10104	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn quản trị TAFI			Phòng 2	Phòng 2						2
105	10105	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
106	10106	Nguyễn Thị Mai Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 2						Phòng 1			2
107	10107	Nguyễn Thị Minh Anh		1996	Hung Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Phòng 2	Phòng 2		Phòng 2						3
108	10108	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	HÀ NỘI	CTY CP HÓA DƯỢC QUỐC TẾ HÀ NỘI	Phòng 2			Phòng 2						2
109	10109	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1999	Hung Yên	Công ty CP hệ thống mạng lưới hàng hóa Jupiter Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2							3
110	10110	Nguyễn Thị Phương Anh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH JML Vina Industrial	Phòng 2		Phòng 2			Phòng 1				3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
111	10111	Nguyễn Thị Phương Anh		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH Shoba Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2					4
112	10112	Nguyễn Thị Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán và Tư vấn Asean	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
113	10113	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Asean	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
114	10114	Nguyễn Thị Vân Anh		1988	HÀ TĨNH	CTY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD NAM BÌNH	Phòng 2		Phòng 2	Phòng 2					3
115	10115	Nguyễn Thị Vân Anh		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Trung Tâm Regus Việt Nam		Phòng 2							1
116	10116	Nguyễn Thị Vân Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			Phòng 2	Phòng 2		Phòng 1	Phòng 1		4
117	10117	Nguyễn Thị Vân Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		Phòng 1			5
118	10118	Nguyễn Thị Vân Anh		2000	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TAC	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2					4
119	10119	Nguyễn Thị Vân Anh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
120	10120	Nguyễn Tiến Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1			6
121	10121	Nguyễn Tiến Anh	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn Phurong Hoàng Xanh A&A	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2					4
122	10122	Nguyễn Trần Trung Anh	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam			Phòng 2	Phòng 2					2
123	10123	Nguyễn Tú Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH DK Engineering						Phòng 1			1
124	10124	Nguyễn Tuấn Anh	1990		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH ATA Trí Việt	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
125	10125	Nguyễn Tuấn Anh	1992		Hải Dương	Công ty TNHH Xây dựng Phương Nam	Phòng 2		Phòng 2							2
126	10126	Nguyễn Tuấn Anh	1994		Phú Thọ	Không ghi	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1			7
127	10127	Nguyễn Văn Anh		1984	PHÚ THỌ	CÔNG TY TNHH CO-WELL CHÂU Á			Phòng 2	Phòng 2						2
128	10128	Nguyễn Văn Anh		1984	HÀ NỘI	CTY CP XÂY DỰNG VINA VIỆT		Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2						3
129	10129	Phạm Lan Anh		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			Phòng 1			4
130	10130	Phạm Lan Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - CN Miền Bắc	Phòng 2	Phòng 2		Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1				5
131	10131	Phạm Mai Anh		1998	HÀ NỘI	CTY CP I-GLOCAL	Phòng 2		Phòng 2	Phòng 3						3
132	10132	Phạm Ngọc Anh		1990	HÀ NỘI	CTY CP HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3						4
133	10133	Phạm Quỳnh Anh		1990	Hung Yên	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp AAF	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3						4
134	10134	Phạm Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2							3
135	10135	Phạm Thị Ngọc Anh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN GIẢI PHÁP AS TAX			Phòng 2	Phòng 3						2
136	10136	Phạm Thị Kiều Anh		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1				6
137	10137	Phạm Thị Mai Anh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Autoline Technology (Việt Nam)	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2							3
138	10138	Phạm Thị Ngọc Anh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Chứng khoán VNDirect		Phòng 2		Phòng 3						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
139	10139	Phạm Thị Phương Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà			Phòng 2	Phòng 3	Phòng 1		Phòng 1		4
140	10140	Phạm Thị Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Không ghi	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3		Phòng 1	Phòng 1		6
141	10141	Phạm Thị Vân Anh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Daisan Dot Việt Nam			Phòng 3		Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		4
142	10142	Phạm Thị Vân Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
143	10143	Phạm Trâm Anh		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành	Phòng 2		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1		Phòng 1		5
144	10144	Phạm Vân Anh		1997	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Cao cấp Hàng Không	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
145	10145	Phạm Vũ Anh	1999		Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1			6
146	10146	Phan Thị Ngân Anh		1991	Phú Thọ	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán và Đại lý thuế Duy Tân			Phòng 3	Phòng 3					2
147	10147	Phan Thị Phương Anh		1994	Phú Thọ	CT TNHH IBASE TECHNOLOGY (Việt nam)		Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3					3
148	10148	Phan Thị Thùy Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
149	10149	Phan Thị Tuyết Anh		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH HI Global Logistic					Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		3
150	10150	Phùng Ngọc Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần VTI	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3					4
151	10151	Quản Hữu Hoàng Anh	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 1	Phòng 1		7
152	10152	Tạ Ngọc Anh		1996	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 2			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
153	10153	Tạ Thị Anh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1	Phòng 2	Phòng 1		7
154	10154	Thái Thị Hoàng Anh		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3						3
155	10155	Tô Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 1				5
156	10156	Tổng Quang Anh	1989		Bắc Ninh	Ngân hàng Nhà nước khu vực 12	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 1		7
157	10157	Trần Duy Anh	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2			6
158	10158	Trần Hoài Anh		1982	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			Phòng 2	Phòng 2		5
159	10159	Trần Lê Anh		1997	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		Phòng 3		Phòng 3		Phòng 2			3
160	10160	Trần Mai Anh		1988	HÀ NAM	CYT CP TM & CN NGÂN HƯỞNG		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3					3
161	10161	Trần Ngọc Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7
162	10162	Trần Phương Anh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7
163	10163	Trần Thị Kim Anh		1996	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán, tư vấn và đầu tư ACI Hà Nội - CN miền Bắc	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3					4
164	10164	Trần Thị Kim Anh		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Eurowindow	Phòng 3		Phòng 3	Phòng 3					3
165	10165	Trần Thị Lan Anh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 3		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2		Phòng 2		5
166	10166	Trần Thị Mai Anh		1992	Ninh Bình	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu khoáng sản	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
167	10167	Trần Thị Ngọc Anh		1985	Nghệ An	Công ty TNHH truyền thông TCV			Phòng 3	Phòng 3						2
168	10168	Trần Thị Phương Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH BI VIỆT NAM		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3						3
169	10169	Trần Thị Tú Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
170	10170	Trần Thị Vân Anh		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CONSULT X	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3						4
171	10171	Trần Tiến Anh	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại One Tech Việt Nam		Phòng 3	Phòng 3		Phòng 2					3
172	10172	Trần Tuấn Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà			Phòng 3	Phòng 3		Phòng 2				3
173	10173	Trần Vĩnh Anh		1989	Nghệ An				Phòng 3	Phòng 3		Phòng 2	Phòng 2			4
174	10174	Trịnh Thị Minh Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty CP TM&DV Taco Việt Nam					Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			3
175	10175	Trịnh Vân Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	Phòng 3			Phòng 3						2
176	10176	Trương Kiều Anh		2000	Nghệ An	Công Ty TNHH TMDV Hoàng Thái	Phòng 3									1
177	10177	Vũ Đức Anh	1997		Hải Phòng		Phòng 3		Phòng 3	Phòng 3		Phòng 2	Phòng 2			5
178	10178	Vũ Ngọc Anh		1992	Thanh Hóa					Phòng 3						1
179	10179	Vũ Ngọc Anh		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong			Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			5
180	10180	Vũ Quỳnh Anh		1998	Hung Yên	CTCP công nghệ SOTATEK Việt Nam	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3							3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
181	10181	Vũ Thị Vân Anh		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Phi Long Bắc Ninh	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3						4
182	10182	Vũ Việt Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty CP Bản địa hóa GTE			Phòng 3	Phòng 3						2
183	10183	Vương Thái Anh	1999		Hung Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
184	10184	Cao Ngọc Ánh		1999	Hải Phòng		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
185	10185	Đào Minh Ánh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
186	10186	Đặng Lê Ngọc Ánh		1999	NGHỆ AN	CTY CP VINPEAL			Phòng 3							1
187	10187	Giang Minh Ánh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam		Phòng 3		Phòng 3		Phòng 2				3
188	10188	Hà Ngọc Ánh		1995	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO tại Hà Nội	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		Phòng 2				5
189	10189	Hà Thị Ngọc Ánh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3						4
190	10190	Hoàng Thị Ánh		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Yotsugi Việt Nam					Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			3
191	10191	Lê Văn Ánh	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2		Phòng 3	Phòng 3							2
192	10192	Ngô Thị Ngọc Ánh		2000	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại hà Nội	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3						4
193	10193	Nguyễn Hồng Ánh		1990		Công ty CP Pavico Việt Nam				Phòng 4						1
194	10194	Nguyễn Ngọc Ánh		1996		CTY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN THUẾ QC	Phòng 3				Phòng 4					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
195	10195	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội			Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4		Phòng 2			4
196	10196	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7
197	10197	Nguyễn Nguyệt Ánh		1994	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH AN PHÚ	Phòng 3		Phòng 3						2
198	10198	Nguyễn Thị Ánh		1980	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất và XNK Thượng Vượng	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4					4
199	10199	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1997	Đà Nẵng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn AUD Việt Nam	Phòng 3	Phòng 3		Phòng 4					3
200	10200	Phạm Thị Ánh		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung Il	Phòng 3	Phòng 3				Phòng 2			3
201	10201	Phạm Thị Ngọc Ánh		1989	Hung Yên	Công ty TNHH MTV giáo dục Thành Thành Công - Tây Ninh	Phòng 3		Phòng 3						2
202	10202	Tạ Thị Ngọc Ánh		1999	HÀ NỘI				Phòng 4	Phòng 4					2
203	10203	Trương Ngọc Ánh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Kỹ thuật Dịch vụ Thành Công							Phòng 2		1
204	10204	Vũ Nguyệt Ánh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc		Phòng 3				Phòng 2			2
205	10205	Hoàng Đức Ân	1994		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 3			Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		4
206	10206	Đinh Hoàng Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7
207	10207	Nguyễn Tất Bách	1988		HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ DELOITTE VIỆT NAM	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4					4
208	10208	Nguyễn Thanh Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
209	10209	Vũ Xuân Bách	1993		Ninh Bình	Tổng Công ty Công nghệ- Viễn thông Toàn Cầu	Phòng 3	Phòng 3		Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2			5
210	10210	Trần Quốc Bảo	1997		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Đầu tư du lịch Vạn Dặm	Phòng 3				Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		4
211	10211	Vũ Thị Hoài Bảo		1983	Hải Dương	Công ty cổ phần đầu tư toàn cầu Minh Anh					Phòng 2	Phòng 2			2
212	10212	Đặng Thị Bắc		1984	THANH HÓA	CTY TNHH KYOTO SHOKO VIỆT NAM	Phòng 3	Phòng 3							2
213	10213	Nguyễn Thị Bắc		1984	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TM VÀ VẬN TẢI HOÀNG PHÚC	Phòng 3		Phòng 4						2
214	10214	Phạm Thị Bắc		1985	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ PHẠM BẮC	Phòng 3		Phòng 4	Phòng 4					3
215	10215	Phạm Văn Bắc	1995		Hải Phòng	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC					Phòng 2	Phòng 2			2
216	10216	Tường Duy Bắc	1989		HƯNG YÊN	CN CTY CP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM HÀ THANH	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4					4
217	10217	Nguyễn Thị Bé		1988	Hải Phòng	Công Ty TNHH Linkconn Electronics Việt Nam	Phòng 3			Phòng 4					2
218	10218	Lê Thị Bến		1992	Hưng Yên	Công ty cổ phần bệnh viện ĐKQT Vinmec				Phòng 4					1
219	10219	Đặng Thị Bích		1998	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Đại Hà	Phòng 3	Phòng 3							2
220	10220	Nguyễn Thị Bích		1991	Bắc Ninh	CTY TNHH TMDV VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HUYỀN	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 4						3
221	10221	Trần Thị Bích		1990	BẮC NINH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU U-BOND		Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4					3
222	10222	Vũ Ngọc Bích		1992	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Stavian Phân phối					Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
223	10223	Vũ Thị Bích		1992	Nam Định	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuê Phúc Duy	Phòng 3		Phòng 4	Phòng 4						3
224	10224	Vương Ngọc Bích		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn AA Group	Phòng 3	Phòng 3		Phòng 4						3
225	10225	Tạ Xuân Biểu	1993		BẮC NINH		Phòng 3		Phòng 4							2
226	10226	Đào Thị Thanh Bình		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Delivery K Việt Nam	Phòng 4	Phòng 3		Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2				5
227	10227	Đỗ Thị Bình		1988	Bắc Giang	Công ty CP đầu tư và TM TNG Phú Bình 2			Phòng 4	Phòng 4						2
228	10228	Hà Thị Bình		1987	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Nụ cười mới Việt Nam							Phòng 2			1
229	10229	Hoàng Đức Bình	1996		Hung Yên				Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			5
230	10230	Hoàng Khánh Thanh Bình	1997		Hải Phòng		Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 2				5
231	10231	Hoàng Thanh Bình	1985		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá AICA	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4						4
232	10232	Lê Thị Bình		1989	Thanh Hóa	Công ty cổ phần Xây Dựng Bảo Tàng Hồ Chí Minh			Phòng 4	Phòng 4						2
233	10233	Lương Thanh Bình	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4			Phòng 2				4
234	10234	Nghiêm Thị Thanh Bình		1979	BẮC NINH	CTY NĂNG LƯỢNG TP	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4						4
235	10235	Nguyễn Thái Bình	1993		Hung Yên	Công ty Cổ phần Men Universe		Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4			Phòng 2			4
236	10236	Nguyễn Thanh Bình		1999	Hà Nội	CN Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
237	10237	Nguyễn Thắng Bình	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 2	Phòng 2		6
238	10238	Nguyễn Thị Bình		1994	Hà Tĩnh	Công ty TNHH ViNa Farm Việt Nam	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4						3
239	10239	Phạm Thị Bình		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Logisteed Việt Nam	Phòng 4	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4					4
240	10240	Phan Thị Kim Bình		1998	Hung Yên	Công ty CP ALL Origin Việt	Phòng 4	Phòng 3							2
241	10241	Tạ Thị Bình		1987	Thái Nguyên	CN Công ty TNHH Nextway Việt Nam	Phòng 4		Phòng 4						2
242	10242	Trần Thị Thúy Bình		1982	Hà Nội	CTCP ứng dụng và phát triển công nghệ Bluecom Việt Nam		Phòng 3		Phòng 4					2
243	10243	Nguyễn Thị Cài		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TVXD HỒNG THUẬN TỈNH ĐIỆN BIÊN	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4					4
244	10244	Nguyễn Thị Cải		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nubicom Vina					Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		3
245	10245	Nguyễn Thị Cảnh		1986	BẮC NINH	CTY CP KD XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒ CHƠI KINH BẮC		Phòng 4		Phòng 4					2
246	10246	Lê Văn Cao	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC			Phòng 4	Phòng 4			Phòng 2		3
247	10247	Phạm Đình Cao	1983		HÀ TĨNH	CTY CP ĐẦU TƯ PT BĐS TNR HOLDINGS VIỆT NAM1983	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4					4
248	10248	Lưu Đình Cẩn	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		7
249	10249	Vũ Thị Huyền Chang		1990	Thái Bình	Công ty CP Công nghệ giáo dục KIDDIHUB	Phòng 4		Phòng 4						2
250	10250	Hoàng Thị Chăm		1994	HÀ NỘI	CTY TNHH BEYONDNET VN			Phòng 4	Phòng 4					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
251	10251	Nguyễn Thị Châm		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		Phòng 4		Phòng 4		Phòng 2			3
252	10252	Nguyễn Thị Quỳnh Châm		1989	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Eastfield (Việt Nam)	Phòng 4		Phòng 4						2
253	10253	Phạm Thị Châm		1992	Hà Nội	Công ty CP CT Realty		Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4					3
254	10254	Bùi Thị Minh Châu		1991	QUẢNG NGÃI	CTY TNHH EK-SHO CORPORATION		Phòng 4							1
255	10255	Đặng Quỳnh Châu		1997	Hà Nội	CT TNHH Tư vấn Thuế kế toán Hà Nội	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4					4
256	10256	Lê Minh Châu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương		Phòng 4							1
257	10257	Lê Thị Mỹ Châu		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Hồng	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2			5
258	10258	Ngô Quỳnh Châu		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Medix Việt nam		Phòng 4	Phòng 4						2
259	10259	Nguyễn Thị Minh Châu		1997	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Masterise	Phòng 4		Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2				4
260	10260	Phạm Thị Châu		1982	HUNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM		Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4					3
261	10261	Bùi Kim Chi		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng		Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2			5
262	10262	Chữ Linh Chi		1997	Hà Nội				Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2		5
263	10263	Dương Thị Quỳnh Chi		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Điện tử & Máy móc Steel Flower Hải Phòng		Phòng 4							1
264	10264	Đặng Thị Khánh Chi		1991					Phòng 4						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
265	10265	Đinh Thị Phương Chi		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH TIGERVET VIỆT NAM	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 4						3
266	10266	Lâm Khánh Chi		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
267	10267	Lê Thị Linh Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH chuỗi cung ứng Magical Việt Nam		Phòng 4		Phòng 4		Phòng 2				3
268	10268	Mai Thị Kim Chi		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			6
269	10269	Nguyễn Hoàng Linh Chi		1997	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4						4
270	10270	Nguyễn Linh Chi		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	Phòng 4			Phòng 4						2
271	10271	Nguyễn Phương Chi		2000	Hà Nội	Công ty CP Bản địa hóa GTE	Phòng 4			Phòng 4	Phòng 2		Phòng 2			4
272	10272	Nguyễn Thị Chi		1994			Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5						4
273	10273	Nguyễn Thị Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán và Quản trị đầu tư AGT	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5						4
274	10274	Nguyễn Thị Lệ Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			7
275	10275	Nguyễn Thị Linh Chi		1999	Quảng Ninh	Công ty TNHH Gonnepass	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 5		Phòng 2	Phòng 2			5
276	10276	Nguyễn Thị Linh Chi		2000	HƯNG YÊN	CTY TNHH IC VIỆT NAM	Phòng 4		Phòng 4							2
277	10277	Phan Linh Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn quốc tế Liên Việt		Phòng 4	Phòng 4		Phòng 2	Phòng 2	Phòng 2			5
278	10278	Nguyễn Thị Chiêm		1990	Bắc Ninh	Công ty sản xuất và thương mại Thành Bắc - (TNHH)	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
279	10279	Phạm Thị Chiêm		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH quản lý tài sản và phát triển nhà đất An Bình	Phòng 4	Phòng 4								2
280	10280	Lê Minh Chiến	1987		Thanh Hóa		Phòng 4		Phòng 4	Phòng 5						3
281	10281	Nguyễn Văn Chiến	1992		Phú Thọ	Công ty TNHH SF Innotek Vina	Phòng 4		Phòng 4		Phòng 2	Phòng 3				4
282	10282	Phạm Văn Chiêu	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
283	10283	Nguyễn Thị Chín		1986	Hung Yên	Công ty CP CTS Logistic Global	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
284	10284	Lưu Tuyết Chinh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Bất động sản Bách Thắng	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
285	10285	Ngô Tuyết Chinh		1995	Bắc Kạn	Khác	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2		Phòng 2			6
286	10286	Nguyễn Công Chinh	1996		Phú Thọ		Phòng 4					Phòng 3	Phòng 2			3
287	10287	Nguyễn Thị Chinh		1990	Vĩnh Phúc	Công ty CP Hà Lâm Trung Hòa	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
288	10288	Phan Thị Mỹ Chinh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TS ENC VINA	Phòng 4		Phòng 5							2
289	10289	Nguyễn Ngọc Chính	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO			Phòng 5		Phòng 2					2
290	10290	Trần Chính	1978		Ninh Bình	Công ty Cổ phần nội thất Mây Việt		Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						3
291	10291	Hoàng Thị Chúc		1994	LÀO CAI	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN MVA VIỆT NAM	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
292	10292	Lê Mai Chúc		1990	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN CHÂU		Phòng 4	Phòng 5							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
293	10293	Nguyễn Thị Thanh Chúc		1989	Hà Nội	Công ty CP phát triển kỹ thuật Lê Nguyễn	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
294	10294	Cao Thị Kim Chung		1989	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN STARLIGHT PHÚ THỌ		Phòng 4		Phòng 5						2
295	10295	Nguyễn Thị Chung		1984	Nghệ An	Công Ty CP tập đoàn H Holdings		Phòng 4		Phòng 5						2
296	10296	Nguyễn Thị Chung		1990	BẮC NINH	CTY BAN MAI - TNHH	Phòng 4	Phòng 4		Phòng 5						3
297	10297	Tạ Thị Kim Chung		1984	Nam Định	Công Ty TNHH Cese2 Việt Nam	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5							3
298	10298	Trần Thị Chung		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH Đầu tư và Quản lý Bảo Lâm Holdings	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
299	10299	Trần Thị Kim Chung		1983	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab					Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			3
300	10300	Trần Thị Minh Chung		1980	Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn Golden Gate		Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 3	Phòng 2			5
301	10301	Chế Đình Nguyên Chương	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
302	10302	Nguyễn Bá Công	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam		Phòng 4	Phòng 5			Phòng 3	Phòng 2			4
303	10303	Nguyễn Thành Công	1996		Hà Nội	Công ty Cổ phần Khoáng nóng Thanh Thủy	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
304	10304	Nguyễn Thành Công	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC				Phòng 5			Phòng 2			2
305	10305	Nguyễn Thành Công	1999		Hung Yên		Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
306	10306	Nguyễn Xuân Công	1998		xã Ô Diên- Tp Hà Nội					Phòng 5		Phòng 3				2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
307	10307	Võ Thành Công	1975		HÀ TĨNH	TỔNG CTY XD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CTCP	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
308	10308	Trần Cửu Cơ	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán	Phòng 5	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
309	10309	Chu Thị Cúc		1999		CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT	Phòng 5	Phòng 4		Phòng 5						3
310	10310	Đặng Hoàng Thu Cúc		1993	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Muto Management Accompany	Phòng 5	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
311	10311	Lê Thị Cúc		1998	Hà Nội		Phòng 5	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 5						4
312	10312	Mai Thu Cúc		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán AGS	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5						4
313	10313	Nguyễn Thị Cúc		1994	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Austdoor	Phòng 5	Phòng 5			Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			5
314	10314	Hoàng Thị Cuối		1995	Hà Nội	Công Ty TNHH ODS Vina	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 5						3
315	10315	Đặng Văn Cương	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán APS	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 2			7
316	10316	Nguyễn Biên Cương	1987		Phú Thọ	Công ty TNHH đam mê kế toán Việt		Phòng 5		Phòng 5						2
317	10317	Nguyễn Thế Cương	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH hãng kiểm toán và tư vấn IPA		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5						3
318	10318	Hà Mạnh Cường	1996		Hung Yên	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam			Phòng 5							1
319	10319	Hoàng Mạnh Cường	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2		Phòng 2			5
320	10320	Hoàng Việt Cường	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 3				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
321	10321	Lê Mạnh Cường	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá KVA		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 2	Phòng 3			5
322	10322	Nguyễn Khắc Cường	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Mathpresso Việt Nam			Phòng 5	Phòng 5					2
323	10323	Nguyễn Mạnh Cường	1999		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 3			4
324	10324	Nguyễn Văn Cường	1992		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		7
325	10325	Nguyễn Xuân Cường	1992		Phú Thọ	Khác					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		3
326	10326	Phạm Văn Cường	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà An Ô Tô			Phòng 5	Phòng 5					2
327	10327	Phùng Tiến Hải Cường	1990		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate	Phòng 5			Phòng 5	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		5
328	10328	Trần Phúc Cường	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		7
329	10329	Trương Quang Cường	1998		Nghệ An	Công Ty TNHH GTEAM			Phòng 5	Phòng 6					2
330	10330	Vũ Việt Cường	1991		Hung Yên		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6					4
331	10331	Nguyễn Thị Kiên Dang		1988	Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Mes Partner		Phòng 5		Phòng 6					2
332	10332	Trần Duy Dân	1995		Hung Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5				Phòng 3		4
333	10333	Bùi Lệ Diễm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Dae Lyuk				Phòng 6					1
334	10334	Phạm Thị Diễm			Hải Phòng	CT TNHH toprun Việt Nam Hải Phòng		Phòng 5		Phòng 6					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
335	10335	Chu Thị Diên		1991	Hung Yên	Công ty TNHH máy xây dựng MIK Việt Nam	Phòng 5		Phòng 5	Phòng 6						3
336	10336	Cao Ngọc Diệp		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yesun Việt Nam	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6						4
337	10337	Hoàng Thị Ngọc Diệp		1989	Hà Nội	Công ty TNHH truyền thông HFL	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5							3
338	10338	Lại Ngọc Diệp		1998	Hà Nội	Công ty Cp Hóa chất MIVICO			Phòng 5	Phòng 6						2
339	10339	Mai Ngọc Diệp	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6						4
340	10340	Nguyễn Kim Diệp		1981	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn công nghệ Unicloud	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
341	10341	Nguyễn Ngọc Diệp		1987	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư IDJ Việt Nam			Phòng 6	Phòng 6						2
342	10342	Nguyễn Thị Minh Diệp		1995	Ninh Bình		Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
343	10343	Trần Thị Diệp		1989	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Thanh Xuân	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6			Phòng 3			5
344	10344	Trần Thị Quỳnh Diệp		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán ES - Chi nhánh Hà Nội	Phòng 5		Phòng 6		Phòng 3		Phòng 3			4
345	10345	Vũ Thị Diệp		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Phòng 5									1
346	10346	Nguyễn Thị Thúy Diệu		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đông - A	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
347	10347	Trần Thị Huê Đình		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Phát triển cơ khí Kiên Cường					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			3
348	10348	Bùi Thị Dịu		1997	Ninh Bình	Khác		Phòng 5		Phòng 6	Phòng 3					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
349	10349	Dương Thị Diệu		1993	Hung Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng và công nghệ Vinci E&C		Phòng 5	Phòng 6							2
350	10350	Đặng Thị Diệu		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH NAVADA VIỆT NAM	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 6						3
351	10351	Đỗ Thị Diệu		1988	Hải Phòng	Chi nhánh Tổng Công Ty Dầu Khí Việt Nam - Công Ty CP - Xi	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
352	10352	Lương Thị Diệu		1992	HƯNG YÊN			Phòng 5		Phòng 6						2
353	10353	Nguyễn Thị Diệu		1984	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
354	10354	Nguyễn Thị Diệu		1988	Hải Phòng				Phòng 6	Phòng 6						2
355	10355	Nguyễn Thị Diệu		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			Phòng 6	Phòng 6			Phòng 3			3
356	10356	Phạm Thị Thúy Diệu		1982	NINH BÌNH	CTY TNHH THIẾT BỊ PHÚ THÁI	Phòng 5		Phòng 6							2
357	10357	Phạm Văn Duẩn	1981		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		Phòng 5		Phòng 6		Phòng 3	Phòng 3			4
358	10358	Bùi Thị Dung		1996	Hải Phòng	Khác	Phòng 5				Phòng 3	Phòng 3				3
359	10359	Cao Thị Dung		1991	Hung Yên	CT TNHH LIVAS VINA	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6						4
360	10360	Chu Thị Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Xây dựng Hoa Việt		Phòng 5	Phòng 6							2
361	10361	Dương Thị Thùy Dung		1996	Hà Tĩnh	Công ty CP thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Lotus Việt Nam	Phòng 5	Phòng 5		Phòng 6						3
362	10362	Đàng Kim Dung		1997	Lạng Sơn				Phòng 6	Phòng 6						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
363	10363	Đào Thị Dung		1993	Hung Yên	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hà Nội-Bắc Giang					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		3
364	10364	Đinh Thị Dung		1988	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt	Phòng 5	Phòng 5							2
365	10365	Đồng Phương Dung		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6			Phòng 3	Phòng 3		5
366	10366	Hoàng Thị Dung		1991	Thanh Hóa	Công ty CP giặt là và đầu tư Đức Giang	Phòng 5			Phòng 6		Phòng 3	Phòng 3		4
367	10367	Hoàng Thị Phương Dung		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TRƯỜNG THÀNH	Phòng 5			Phòng 6					2
368	10368	Hoàng Thị Thu Dung		1994	Hung Yên	Công ty CP thiết bị đầu tư Bình Minh	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6					4
369	10369	Lê Phương Dung		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam			Phòng 6	Phòng 6					2
370	10370	Lê Thị Dung		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tân Á Đại Thành - Daewoo		Phòng 5		Phòng 6	Phòng 3	Phòng 3			4
371	10371	Lê Thị Hồng Dung		1993	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NAVALAND	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6					4
372	10372	Mai Thị Dung		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Glocal tại thành phố Hà Nội					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		3
373	10373	Ngô Thị Kim Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Airquay Vina	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6					4
374	10374	Ngô Thị Thùy Dung		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển TH Global			Phòng 6	Phòng 6	Phòng 3				3
375	10375	Nguyễn Thảo Dung		2000	Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ và Dịch vụ ColDUCK	Phòng 5	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6					4
376	10376	Nguyễn Thị Dung		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Idea L Print		Phòng 5							1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
													Tiếng Anh	Tiếng Trung			
377	10377	Nguyễn Thị Dung		1987	Quảng Trị	Công ty TNHH Bảo Nguyên Pharma	Phòng 5				Phòng 6						2
378	10378	Nguyễn Thị Dung		1993	Hung Yên	Công ty Daewoo E&C Co., Ltd						Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			3
379	10379	Nguyễn Thị Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 3	Phòng 3					5
380	10380	Nguyễn Thị Bích Dung		1994	QUẢNG NAM	CTY TNHH PHÁT TRIỂN NEW TOWN	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6							4
381	10381	Nguyễn Thị Minh Dung		1982	Bắc Ninh	CT TNHH GUH SUNG VINA			Phòng 6	Phòng 6							2
382	10382	Nguyễn Thị Phương Dung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		Phòng 6		Phòng 6		Phòng 3	Phòng 3				4
383	10383	Nguyễn Thị Thùy Dung		1990	BẮC NINH	CTY TNHH BOI VIỆT NAM	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6							4
384	10384	Nguyễn Thị Thùy Dung		1998	Phú Thọ	Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP				Phòng 6		Phòng 3					2
385	10385	Nguyễn Thị Thùy Dung		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM &ĐẦU TƯ BẢO QUÂN HÀ NỘI	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 6								3
386	10386	Nguyễn Thục Dung		1997	Nghệ An	Công ty cổ phần phong thủy Phùng Gia	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7							4
387	10387	Nguyễn Thùy Dung		1988	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty TNHH Kế toán AGS tại Hà Nội			Phòng 6								1
388	10388	Nguyễn Thùy Dung		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Giáo dục NCB Việt Nam	Phòng 6				Phòng 7						2
389	10389	Nguyễn Thùy Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 6				Phòng 7		Phòng 3				3
390	10390	Phan Thị Thùy Dung		1997	Hà Tĩnh	CT TNHH MANABOX Việt Nam	Phòng 6		Phòng 6	Phòng 7							3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
391	10391	Trần Thị Dung		1955	Phường Nam Định	Công ty TNHH dịch vụ, tư vấn thuế Trung Thành						Phòng 3	Phòng 3		2
392	10392	Vũ Kim Dung		1992	HẢI DƯƠNG			Phòng 6		Phòng 7					2
393	10393	Đoàn Việt Dũng	1995		Lào Cai	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	Phòng 6		Phòng 6		Phòng 3		Phòng 3		4
394	10394	Đồng Xuân Dũng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng	Phòng 6		Phòng 6	Phòng 7		Phòng 3			4
395	10395	Nguyễn Hoàng Dũng	1992		Việt Nam		Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7					4
396	10396	Nguyễn Ngọc Dũng	1996		Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO							Phòng 3		1
397	10397	Nguyễn Tiến Dũng	1997		Bắc Ninh	CT TNHH AS CMK	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7					4
398	10398	Nguyễn Tiến Dũng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7					4
399	10399	Nguyễn Trung Dũng	1996		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 6	Phòng 6		Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3			5
400	10400	Nguyễn Việt Dũng	1994		Hà Tĩnh	Tổng Công ty CP bia rượu nước giải khát Hà Nội	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7					4
401	10401	Phạm Tiến Dũng	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội		Phòng 6	Phòng 6			Phòng 3	Phòng 3		4
402	10402	Trần Tuấn Dũng	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH Đại lý Thuế và Kế toán STAX	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		7
403	10403	Hà Anh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			Phòng 6	Phòng 7					2
404	10404	Ngô Văn Duy	1993		Hung Yên	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
405	10405	Nguyễn Khánh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 6				Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		4
406	10406	Nguyễn Phan Duy	1999		Hải Phòng	Khác	Phòng 6		Phòng 6	Phòng 7					3
407	10407	Trần Nhật Duy	1994		Hà Tĩnh	Công ty CP Chứng khoán LP Bank			Phòng 6	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3			4
408	10408	Chu Tâm Duyên		1995	NINH BÌNH	CTY CP TASCO	Phòng 6			Phòng 7					2
409	10409	Đặng Thúy Duyên		1994	Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư Đô Thị Khai Phú					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		3
410	10410	Hà Thị Duyên		1994	NINH BÌNH	CTY CP CƠ KHÍ VÀ KỸ THUẬT ĐÔNG NAM		Phòng 6		Phòng 7					2
411	10411	Hà Thị Bích Duyên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần GBMS		Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7					3
412	10412	Hoàng Thị Duyên		1995	Hung Yên	Công ty TNHH KJTT Việt Nam	Phòng 6			Phòng 7					2
413	10413	Lê Thị Bích Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A			Phòng 7	Phòng 7					2
414	10414	Nguyễn Thanh Duyên		2000		Công Ty TNHH SX và TM DV Nhật Hưng			Phòng 7	Phòng 7					2
415	10415	Nguyễn Thị Duyên		1989	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư thương mại Shinshine Business			Phòng 7	Phòng 7					2
416	10416	Nguyễn Thị Duyên		1991	Hà Nội	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP		Phòng 6	Phòng 7						2
417	10417	Nguyễn Thị Duyên		1994	BẮC NINH		Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7						3
418	10418	Nguyễn Thị Duyên		1999	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Fidus Customs Việt Nam	Phòng 6		Phòng 7						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
419	10419	Nguyễn Thị Mai Duyên		1994	Hung Yên	Công ty TNHH thương mại và xuất khẩu Bảo ôn thăng long	Phòng 6		Phòng 7							2
420	10420	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 6								1
421	10421	Phạm Thị Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty CP thương mại và dịch vụ ô tô Minh Việt				Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			4
422	10422	Vũ Thị Duyên		1998	Phú Thọ	Công ty CP vua Đóng gói Việt Nam			Phòng 7	Phòng 7						2
423	10423	Nguyễn Thị Duyệt		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH SX TM QUỐC TẾ SEOUL	Phòng 6	Phòng 6								2
424	10424	Bùi Thị Thùy Dương		2000	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						4
425	10425	Bùi Thị Trùng Dương		1990	Hải Phòng	Công ty CP xây dựng và thương mại Minh Đức Hạ Long				Phòng 7						1
426	10426	Chu Ngọc Dương		1996	Hà Nội	Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						4
427	10427	Chu Tùng Dương	1994		Hung Yên	Công ty TNHH Thiết bị Minh Dương	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7		Phòng 3	Phòng 3			6
428	10428	Công Thùy Dương		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN			Phòng 7	Phòng 7						2
429	10429	Đặng Thị Thùy Dương		1986	Thái Nguyên	Công ty CP ATD Newlight Việt Nam			Phòng 7							1
430	10430	Đỗ Thị Kim Dương		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp kế toán Topa	Phòng 6	Phòng 6		Phòng 7		Phòng 3				4
431	10431	Hoàng Thùy Dương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Sơn E&C Vina					Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			3
432	10432	Hồ Lê Thùy Dương		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
433	10433	Lại Du Dương	1986		Ninh Bình	Công ty TNHH VT STAR	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7		Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		6
434	10434	Lê Cao Dương	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 3	Phòng 3		7
435	10435	Lê Thị Ánh Dương		1999	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
436	10436	Lê Thị Thùy Dương		1988	Hà Nội	CN xây dựng cầu hầm - Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	Phòng 6	Phòng 6		Phòng 7					3
437	10437	Lê Thị Thùy Dương		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH WISTRON INFOCOMM	Phòng 6		Phòng 7						2
438	10438	Lê Thùy Dương		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	Phòng 6		Phòng 7				Phòng 3		3
439	10439	Lò Thùy Dương		1998	Quảng Ninh	Công ty CP Thương mại AICA HPL	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
440	10440	Ngô Thị Thùy Dương		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú			Phòng 7	Phòng 7					2
441	10441	Nguyễn Thế Dương	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn VNGroup	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
442	10442	Nguyễn Thị Dương		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và truyền thông Ban Mai			Phòng 7	Phòng 7					2
443	10443	Nguyễn Thị Thùy Dương		1989	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư DVTC Hoàng Huy			Phòng 7	Phòng 7					2
444	10444	Nguyễn Thị Thùy Dương		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiwi Universe	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7					4
445	10445	Nguyễn Thúy Dương		1999	THANH HÓA	CTY TNHH PHẦN MỀM HANOISOFT		Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7					3
446	10446	Nguyễn Thùy Dương		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Môi trường V-Green			Phòng 7	Phòng 7		Phòng 4	Phòng 3		4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
447	10447	Nguyễn Thùy Dương		1997				Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						3
448	10448	Phạm Thị Thùy Dương		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Happy Law		Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						3
449	10449	Tạ Thị Dương		1998	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn Giovanni	Phòng 6		Phòng 7							2
450	10450	Trần Thị Thùy Dương		1986	Quảng Trị	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						4
451	10451	Vũ Thị Dương		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TOYOTA NANKAI HẢI PHÒNG			Phòng 7							1
452	10452	Nguyễn Thế Đại	1990		Phú Thọ	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Hải Thuận	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						4
453	10453	Lưu Thị Đan		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Woori Electric & Communication			Phòng 7							1
454	10454	Phan Thị Tâm Đan		1994	Ninh Bình	Công Ty CP Deha Việt Nam		Phòng 6		Phòng 7						2
455	10455	Đỗ Thị Đào		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUÊ HD VIỆT NAM		Phòng 6	Phòng 7	Phòng 7						3
456	10456	Ngô Thị Đào		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Jinsung Electronics Vina	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 7							3
457	10457	Nguyễn Thị Đào		1989	Bắc Ninh	CT TNHH MMT VINA		Phòng 6		Phòng 7						2
458	10458	Nguyễn Thị Đào		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 6		Phòng 7		Phòng 3		Phòng 3			4
459	10459	Vũ Thị Đào		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TV và đầu tư TM quốc tế Q&C	Phòng 6		Phòng 7	Phòng 8						3
460	10460	Bùi Thành Đạt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	Phòng 6	Phòng 6		Phòng 8		Phòng 4				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
461	10461	Cao Xuân Đạt	1996		NGHỆ AN	CTY CP ĐẦU TƯ TM HÙNG AN	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8						4
462	10462	Dương Phú Đạt	1999		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ		Phòng 7				Phòng 4				2
463	10463	Dương Tiến Đạt	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7
464	10464	Đào Tiến Đạt	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 3					4
465	10465	Hoàng Ngọc Đạt	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội			Phòng 7			Phòng 4				2
466	10466	Lê Đình Đạt	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội				Phòng 8		Phòng 4				2
467	10467	Phạm Doãn Đăng	1999		Phú Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8		Phòng 4				4
468	10468	Bùi Thị Diệp		1985	Ninh Bình	Công ty cổ phần cơ điện thương mại và xây dựng TAC	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8						4
469	10469	Phan Thị Diệp		1996	NGHỆ AN	CTY TNHH TM TRẦN HỒNG QUÂN - TTKS		Phòng 7		Phòng 8						2
470	10470	Lê Thị Định		1984	HÀ NỘI	CTY CP TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM THÁI HƯƠNG	Phòng 7									1
471	10471	Ngô Bá Định	1988		Phú Thọ	Không ghi		Phòng 7		Phòng 8		Phòng 4	Phòng 3			4
472	10472	Phạm Hải Định	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K		Phòng 7	Phòng 7			Phòng 4				3
473	10473	Trần Tiến Đoan	1987		HÀ NỘI	CTY TNHH CAPTAIN LOGISTICS			Phòng 7	Phòng 8						2
474	10474	Vũ Ngọc Đoan	1996		Ninh Bình	Công ty Cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sàn	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
475	10475	Vũ Thị Đoan		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ A&T	Phòng 7	Phòng 7		Phòng 8						3
476	10476	Bùi Công Đô	1993		Hung Yên	Công ty CP Viễn thông FPT		Phòng 7				Phòng 4				2
477	10477	Đinh Thị Thu Đông		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Yamato Electric Việt Nam	Phòng 7	Phòng 7		Phòng 8						3
478	10478	Lê Đức Đông	1987		Ninh Bình	Công Ty CP Thương mại M-Trading	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8						4
479	10479	Lưu Huy Đông	1990		THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG	Phòng 7			Phòng 8						2
480	10480	Nguyễn Hàm Đồng	1985		Nghệ An	Công Ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Khai Phong	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8						4
481	10481	Nguyễn Thanh Đồng	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá quốc gia	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8		Phòng 4	Phòng 3			6
482	10482	Đào Hiền Đức		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn IPA	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7
483	10483	Hoàng Anh Đức	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	Phòng 7		Phòng 8	Phòng 8						3
484	10484	Lê Minh Đức	1996		PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV AN NINH MẠNG VIETTEL			Phòng 8	Phòng 8						2
485	10485	Ngô Anh Đức	1998		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8						3
486	10486	Ngô Nhật Đức	1994		Hà Nội	Công ty CP xây dựng thương mại và công nghệ Hồng Hà	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7
487	10487	Ngô Trần Đức	1981		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7
488	10488	Nguyễn Minh Đức	2000		Thanh Hóa	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	Phòng 7			Phòng 8						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
489	10489	Nguyễn Trọng Đức	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
490	10490	Nguyễn Xuân Đức	1993		HƯNG YÊN	CN CTY CP PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VN - XI	Phòng 7			Phòng 8					2
491	10491	Phạm Anh Đức	1997		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC CN Quảng Ninh	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
492	10492	Phạm Hoàng Đức	1993		Hải Phòng	Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM		Phòng 7		Phòng 8	Phòng 3	Phòng 4			4
493	10493	Phạm Linh Đức	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phòng 7	Phòng 7		Phòng 8		Phòng 4			4
494	10494	Phạm Minh Đức	1997		Hung Yên	Công ty TNHH KPMG	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7
495	10495	Phạm Minh Đức	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC		Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4			5
496	10496	Trần Minh Đức	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH môi trường Phú Minh Vina	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4
497	10497	Vũ Nguyên Đức	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Tư vấn IPA	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4
498	10498	Đặng Gia Đường	1988		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Hà Nội		Phòng 7				Phòng 4			2
499	10499	Đinh Thị Hồng Gắm		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Bollhoff Việt Nam Fastenings Technology					Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		3
500	10500	Nguyễn Thị Hồng Gắm		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH XÂY LẮP THỊNH PHÁT		Phòng 7	Phòng 8						2
501	10501	Bùi Quỳnh Giang		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	Phòng 7								1
502	10502	Bùi Thị Giang		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Federal-Mogul (Việt Nam)						Phòng 4			1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
503	10503	Bùi Thị Hương Giang		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Quản lý Deep C	Phòng 7	Phòng 7								2
504	10504	Chu Thị Giang		1991	Nghệ An	Công ty TNHH SX-TM Ngọc Sơn Hà Nội		Phòng 7	Phòng 8							2
505	10505	Đào Thị Hương Giang		1982	HƯNG YÊN	TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM		Phòng 7								1
506	10506	Hà Hương Giang		1990	Phú Thọ	Công ty TNHH Go Vacation Việt Nam				Phòng 9						1
507	10507	Hoàng Nguyễn Hà Giang		2000	Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			Phòng 8							1
508	10508	Hồ Thị Thùy Giang		1985	Thanh Hóa	Công ty CP DIANA Unicharm	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9						4
509	10509	Lê Hồng Giang	1988		Hà Nội	Công ty TNHH kế toán và tư vấn thuế Phạm Bắc		Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9						3
510	10510	Lê Hương Giang		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN KTC		Phòng 7	Phòng 8							2
511	10511	Lê Thị Giang		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần Vinpearl	Phòng 7	Phòng 7		Phòng 9		Phòng 4				4
512	10512	Lương Thị Giang		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUỆ AN TAX	Phòng 7	Phòng 7								2
513	10513	Lương Thị Thu Giang		1999	Nghệ An	Khác	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7
514	10514	Mai Thùy Giang		1992	Thanh Hóa	Công ty cổ phần VTI	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9						4
515	10515	Ngô Thị Giang		1997	Thôn Ngọc Thành 1 –	Công ty CP Giải pháp quản trị IMS		Phòng 7		Phòng 9		Phòng 4				3
516	10516	Nguyễn Hà Giang		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
517	10517	Nguyễn Hoài Giang		1991	HÀ NAM	CTY HUNG THỊNH PHÁT				Phòng 9					1	
518	10518	Nguyễn Hồng Giang		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CƠ ĐIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4	
519	10519	Nguyễn Hương Giang		1993	Hà Nội	Khác					Phòng 3				1	
520	10520	Nguyễn Ngân Giang		1996	Phú Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Việt Nhật	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4	
521	10521	Nguyễn Thị Giang		1998	Thanh Hóa	Công ty CP dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	Phòng 7		Phòng 8						2	
522	10522	Nguyễn Thị Hương Giang		1995	HẢI PHÒNG	CTY CPTM DV TACO VIỆT NAM	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4	
523	10523	Nguyễn Thị Quỳnh Giang		1998	Hung Yên	Không ghi	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4	
524	10524	Nguyễn Trà Giang		2000	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Kiểm toán ES - Chi nhánh Bắc Ninh	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9					4	
525	10525	Phạm Quỳnh Giang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 7	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 3		7	
526	10526	Phạm Trường Giang	1985		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9		Phòng 4			4	
527	10527	Trần Hương Giang		1990	Ninh Bình	Trung tâm Quản lý, điều hành mạng - CN TCT viễn thông			Phòng 9	Phòng 9					2	
528	10528	Trần Thị Quỳnh Giang		2000	Nghệ An		Phòng 7	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4		7	
529	10529	Vũ Trường Giang	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4		7	
530	10530	Bùi Ngọc Hà		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH Trường quốc tế QSI Hải Phòng					Phòng 3	Phòng 4	Phòng 4		3	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
531	10531	Bùi Thanh Hà	1993		NAM ĐỊNH	CTY TNHH BR24 VIỆT NAM		Phòng 8		Phòng 9						2
532	10532	Bùi Thị Hà		1987	BẮC NINH	CTY TNHH DN XÃ HỘI TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NGHIỆP		Phòng 8								1
533	10533	Bùi Thị Thu Hà		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH giải pháp Unitas		Phòng 8		Phòng 9						2
534	10534	Diệp Thái Hà		1992	Lào Cai	Công ty CP năng lượng điện Á Châu	Phòng 7	Phòng 8		Phòng 9						3
535	10535	Dương Mạnh Hà	1985		Lạng Sơn	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9						4
536	10536	Dương Thị Thu Hà		1985	Hải Phòng	Công ty CP Midomax Việt Nam						Phòng 4				1
537	10537	Dương Thúy Hà		1997	HÀ NỘI	CTY CP ỐNG ĐỒNG TOÀN PHÁT			Phòng 9	Phòng 9						2
538	10538	Đào Thị Thu Hà		1981	Hung Yên		Phòng 7	Phòng 8								2
539	10539	Đặng Thị Thu Hà		1992	Hà Nội	Công ty CP cơ khí Đông Anh Licogi	Phòng 7		Phòng 9	Phòng 9						3
540	10540	Đinh Thanh Hà		1996	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			Phòng 9	Phòng 9						2
541	10541	Đinh Thị Thanh Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AAGROUP		Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9						3
542	10542	Đoàn Đình Thanh Hà	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		Phòng 8	Phòng 9		Phòng 3					3
543	10543	Đoàn Thị Thu Hà		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Y Tế Hùng Vĩ	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9						4
544	10544	Đỗ Bích Hà		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH ECO MOBILE				Phòng 9						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
545	10545	Đỗ Thái Hà		1991	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian sản xuất công nghiệp					Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4		3
546	10546	Đỗ Thị Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Nông nghiệp Tân Thái Green	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9					4
547	10547	Đỗ Thị Ngân Hà		1991	NINH BÌNH	CTY CP ĐẠI LÝ THUẾ ATP			Phòng 9	Phòng 9					2
548	10548	Đỗ Thị Thúy Hà		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ SellerSmith			Phòng 9						1
549	10549	Hoàng Thái Hà		1991	Hung Yên		Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9					4
550	10550	Hoàng Thị Hà		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Jungdo UIT			Phòng 9	Phòng 9					2
551	10551	Hoàng Thị Bích Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C				Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4		4
552	10552	Lê Ngọc Hà		1975	Hung Yên	Công ty TNHH Đoàn Kết Quốc tế	Phòng 7		Phòng 9	Phòng 9					3
553	10553	Lê Ngọc Hà		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần HTP Việt Nam	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9			Phòng 4			4
554	10554	Lê Thị Hà		1986	THANH HÓA	VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM		Phòng 8	Phòng 9						2
555	10555	Lê Thị Hà		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9					4
556	10556	Lê Thị Minh Hà		1988	Nghệ An	Công ty TNHH Acclime Corporate Services			Phòng 9						1
557	10557	Lê Thị Ngọc Hà		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH HITACHI ENERGY VIỆT NAM		Phòng 8		Phòng 9					2
558	10558	Lê Thị Thu Hà		1992	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	Phòng 8		Phòng 9						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
559	10559	Lê Thị Thu Hà		1992	HƯNG YÊN	TCTY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9						4
560	10560	Lê Thúy Hà		1982	Hung Yên	Công ty CP Ford Thăng Long			Phòng 9	Phòng 9						2
561	10561	Lê Văn Hà	1997			Công Ty CP Xây Dựng và Thương Mại 299	Phòng 8	Phòng 8								2
562	10562	Lương Thị Hà		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH DV kế toán Việt An					Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4			3
563	10563	Lương Thị Hà		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4			6
564	10564	Mai Sơn Hà	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4			7
565	10565	Ngô Thị Phương Hà		2000	NGHỆ AN	CTY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XUÂN VIỆT		Phòng 8	Phòng 9							2
566	10566	Nguyễn Hải Hà		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4			7
567	10567	Nguyễn Ngọc Hà	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4			7
568	10568	Nguyễn Nhật Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Công nghệ Bảo Minh Khang	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 4	Phòng 4				6
569	10569	Nguyễn Thanh Hà		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Manabox Việt Nam	Phòng 8			Phòng 9						2
570	10570	Nguyễn Thị Hà		1983	Quảng Trị	Công ty TNHH Vương Hà	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9						4
571	10571	Nguyễn Thị Hà		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Polypia Vina	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 10						4
572	10572	Nguyễn Thị Hà		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Năng lượng xanh Deep C (Việt nam)				Phòng 10						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
573	10573	Nguyễn Thị Hà		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA				Phòng 10	Phòng 4	Phòng 4			3
574	10574	Nguyễn Thị Hà		1993	Thanh Hoá	Công Ty TNHH B.Helmer	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 10					4
575	10575	Nguyễn Thị Hà		1994	BẮC NINH	CTY CP KIM LOAI CN STAVIAN	Phòng 8	Phòng 8		Phòng 10					3
576	10576	Nguyễn Thị Hà		1995	Bắc Ninh	Công Ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng 30-4	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 10					4
577	10577	Nguyễn Thị Minh Hà		1999	Hà Nội	Trường Đại học Đại Nam				Phòng 10		Phòng 4			2
578	10578	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1998	Hưng Yên	Không ghi	Phòng 8	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 10		Phòng 4			5
579	10579	Nguyễn Thị Thu Hà		1978	Hải Phòng	Chi nhánh công ty cổ phần Logistics Vinalink tại Hải Phòng					Phòng 4	Phòng 4	Phòng 4		3
580	10580	Nguyễn Thị Thu Hà		1984	THANH HÓA	CN CTY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM	Phòng 8	Phòng 9							2
581	10581	Nguyễn Thị Thu Hà		1986	Thái Nguyên	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên	Phòng 8			Phòng 10					2
582	10582	Nguyễn Thị Thu Hà		1988	Hà Nội	CT Liên doanh Hà Nội Lake View Sport		Phòng 9	Phòng 9						2
583	10583	Nguyễn Thị Thu Hà		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH HÀNG KHÔNG TLS	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10					4
584	10584	Nguyễn Thị Thu Hà		1999	Ninh Bình			Phòng 9		Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5			4
585	10585	Nguyễn Thị Việt Hà		1999					Phòng 9						1
586	10586	Nguyễn Trần Thái Hà		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
587	10587	Ninh Thị Hà		1993	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Hà Nội	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10					4
588	10588	Phạm Hải Hà		1983	Hải Phòng	Viện Việt Nam học và khoa học Phát triển	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10					4
589	10589	Phạm Thị Hà		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phòng 8	Phòng 9		Phòng 10		Phòng 5			4
590	10590	Phạm Thu Hà		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
591	10591	Phan Mạnh Hà	1998		Hà Tĩnh	Khác	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
592	10592	Phan Thị Thu Hà		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam				Phòng 10					1
593	10593	Trần Thị Hà		1990	Hung Yên	Công ty TNHH IML Technology Việt Nam							Phòng 4		1
594	10594	Trần Thị Hà		1997	NINH BÌNH	CTY CP DV DOANH NGHIỆP PHÚ THỊNH				Phòng 10					1
595	10595	Trịnh Thị Thái Hà		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán APS	Phòng 8								1
596	10596	Trịnh Thị Thu Hà		1995	Thanh Hóa	Công ty CP ĐT Xây dựng SAB	Phòng 8			Phòng 10					2
597	10597	Vũ Thu Hà		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
598	10598	Phan Thị Hạ		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH OSG Việt Nam	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10					4
599	10599	Vi Văn Hai	1987		Nghệ An	CTCP VINPEARL	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10					4
600	10600	An Thị Hải		1990	HƯNG YÊN	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM	Phòng 8			Phòng 10					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
601	10601	Bùi Thị Hải		1999	Hung Yên		Phòng 8	Phòng 9		Phòng 10						3
602	10602	Bùi Thị Việt Hải		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Austrong Group				Phòng 10						1
603	10603	Hà Chí Hải	1974		Bắc Ninh	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Khởi Minh	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 9							3
604	10604	Hà Thanh Hải		1991	Phú Thọ		Phòng 9	Phòng 9		Phòng 10						3
605	10605	Hoàng Thị Hải		1993	Nghệ An	Công ty CP tập đoàn Omi			Phòng 9	Phòng 10						2
606	10606	Hoàng Thị Hải		1997		Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán S&S	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10						4
607	10607	Lê Long Hải	1997		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 9		Phòng 10	Phòng 4		Phòng 4			4
608	10608	Nguyễn Hà Hải	1992		Hà Tĩnh	Công ty VTC Công nghệ và Nội dung số					Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			3
609	10609	Nguyễn Hoàng Hải	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5				6
610	10610	Nguyễn Nam Hải	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco		Phòng 9		Phòng 10		Phòng 5				3
611	10611	Nguyễn Thị Hải		1993	Bắc Ninh	CT TNHH JU OH VINA	Phòng 9	Phòng 9		Phòng 10						3
612	10612	Nguyễn Thị Thanh Hải		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH sự kiện và truyền thông Ann	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 9							3
613	10613	Tạ Vũ Hải	1998		Lào Cai	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		Phòng 9		Phòng 10		Phòng 5				3
614	10614	Trần Thị Hải		1989	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
615	10615	Vũ Thị Hồng Hải		1987		Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S		Phòng 9	Phòng 10							2
616	10616	Nguyễn Văn Hanh	1975		Bắc Ninh	Ban giám sát Công ty đại chúng, Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
617	10617	Kiều Thị Hánh		1988	Hà Nội	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						4
618	10618	Bùi Thị Hạnh		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TH38 Việt Nam			Phòng 10	Phòng 10						2
619	10619	Đinh Nguyên Hạnh		1998	Hà Nội	Công ty cổ phần Rikkeisoft						Phòng 5				1
620	10620	Đồng Thị Hồng Hạnh		1996	Ninh Bình				Phòng 10	Phòng 10	Phòng 4					3
621	10621	Lê Thị Đức Hạnh		1990	HƯNG YÊN	CTY CP CN TỔNG HỢP		Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						3
622	10622	Mai Thị Hạnh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư và phát triển lập phương	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						4
623	10623	Nguyễn Hồng Hạnh		1982	Hà Nội	CTCP Xây dựng và Thương mại Tùng Dương		Phòng 9		Phòng 10						2
624	10624	Nguyễn Hồng Hạnh		1994	Hà Nội	Công Ty CP cơ điện lạnh Taisei		Phòng 9	Phòng 10							2
625	10625	Nguyễn Hồng Hạnh		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Paraline Software	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
626	10626	Nguyễn Thị Hạnh		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Việt Thái				Phòng 10						1
627	10627	Nguyễn Thị Hạnh		1990	Thanh Hóa	Công ty CP giao nhận vận tải Fast Up cargo		Phòng 9		Phòng 10						2
628	10628	Nguyễn Thị Hạnh		1991	Hà Nam	Công Ty Cổ phần PISA		Phòng 9		Phòng 10						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
629	10629	Nguyễn Thị Hạnh		1993	Phú Thọ	Công Ty CP Giáo dục Newton Sông Hồng	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						4
630	10630	Nguyễn Thị Hạnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
631	10631	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1993	Hà Nội	CTCP đầu tư và phát triển công nghệ G-GATES	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10						4
632	10632	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC	Phòng 9	Phòng 9		Phòng 10		Phòng 5				4
633	10633	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4					4
634	10634	Nguyễn Thị Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
635	10635	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Hibex Việt Nam						Phòng 5				1
636	10636	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1996	Hung Yên	Khác				Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			4
637	10637	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 9			Phòng 11	Phòng 4		Phòng 4			4
638	10638	Nguyễn Thị Thúy Hạnh		1986	BẮC NINH	CTY CP TRIAX VIỆT NAM	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11						4
639	10639	Nguyễn Tuyết Hạnh		1988	Hà Nội	Công nghệ truyền thông á việt	Phòng 9									1
640	10640	Nông Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	Phòng 9		Phòng 10		Phòng 4					3
641	10641	Phạm Thị Hồng Hạnh		1997	Ninh Bình	Công Ty CP Đầu tư Phú Khang	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11						4
642	10642	Phan Thị Hạnh		1985		CTY TNHH ĐẦU TƯ TV XD ĐẠI NAM	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10							3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
643	10643	Phan Thị Hạnh		1997	Thanh Hóa		Phòng 9		Phòng 10							2
644	10644	Phí Thị Hạnh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
645	10645	Tạ Thị Minh Hạnh		1998	NINH BÌNH	CTY CP YOUNGJIN				Phòng 11						1
646	10646	Trần Kiều Hạnh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Phòng 9			Phòng 4					2
647	10647	Trần Minh Hạnh		1999					Phòng 10							1
648	10648	Vũ Bích Hạnh		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM			Phòng 10	Phòng 11						2
649	10649	Vũ Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
650	10650	Vũ Thị Hạnh		1988		Văn phòng công chứng Gia Khánh			Phòng 10	Phòng 11						2
651	10651	Vũ Thúy Hạnh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		Phòng 9	Phòng 10			Phòng 5				3
652	10652	Hàn Thị Hào		1994	HƯNG YÊN		Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11						4
653	10653	Nguyễn Bích Hào		1984	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Hoài Đức	Phòng 9	Phòng 9								2
654	10654	Nguyễn Thị Hào		1980	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Phong	Phòng 9	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 11						4
655	10655	Nguyễn Thị Hào		1992	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	Phòng 9			Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			5
656	10656	Nguyễn Thị Duy Hào		1981	Vĩnh phúc	Công ty CP Gas Dương An			Phòng 10	Phòng 11						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
657	10657	Nguyễn Thị Như Hảo		1998	Hà Tĩnh	CTCP TM Thanh niên Việt Nam	Phòng 9	Phòng 10		Phòng 11						3
658	10658	Nguyễn Thị Thu Hảo		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành		Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5				5
659	10659	Phạm Thị Hảo		1987	Hung Yên	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hương Sơn	Phòng 9				Phòng 4	Phòng 5				3
660	10660	Trần Thị Hảo		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH KEYENCE VIỆT NAM VIỆT NAM	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11						4
661	10661	Tạ Thị Hát		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TM&DV HOÀNG HIỀN		Phòng 10		Phòng 11						2
662	10662	Hoàng Thị Hát		1990	BẮC NINH	CTY TNHH THANG MÁY SHIN HAN VINA		Phòng 10	Phòng 10							2
663	10663	Bùi Thị Hằng		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH I-Glocal					Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			3
664	10664	Bùi Thị Thu Hằng		1995	Nam Định	Công ty TNHH Universal Sciemtific IndustrialVN	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10							3
665	10665	Chu Thị Hằng		1993	Hải Phòng	Công Ty TNHH Federal - Mogul Viet Nam		Phòng 10	Phòng 10							2
666	10666	Cù Thị Minh Hằng		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
667	10667	Đào Thị Hằng		1993	HƯNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHỆ SAPO	Phòng 9	Phòng 10		Phòng 11						3
668	10668	Đào Thị Thu Hằng		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư HB	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
669	10669	Đoàn Thị Hằng		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 9					Phòng 5				2
670	10670	Đoàn Thị Hằng		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	Phòng 9	Phòng 10								2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
671	10671	Đỗ Thị Hằng		1985		Công ty CP sản xuất nhãn mác và phụ liệu dệt may Thanh Bình			Phòng 10	Phòng 11						2
672	10672	Đỗ Thị Thu Hằng		1996	Hung Yên	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam	Phòng 9			Phòng 11						2
673	10673	Đỗ Thị Thúy Hằng		1993	Hà Nội	Trường đại học VinUni		Phòng 10		Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			5
674	10674	Hà Thị Thúy Hằng		1997	HUNG YÊN	CTY TNHH DORCO VINA	Phòng 9		Phòng 10							2
675	10675	Hoàng Thị Hằng		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thời trang Calie house	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11						4
676	10676	Hoàng Thị Minh Hằng		1992	Quảng Ninh	Công ty cổ phần tập đoàn du thuyền cao cấp Việt Nam	Phòng 9		Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4					4
677	10677	Hoàng Thị Thúy Hằng		1977	Nghệ An	Công ty TNHH Tano finance	Phòng 9		Phòng 10							2
678	10678	Lại Thị Hằng		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH A Tổng Furniture	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11						4
679	10679	Lê Thị Hằng		1993	Hung Yên	Công ty Cổ phần đầu tư sức khỏe và Thẩm mỹ H&A	Phòng 9		Phòng 10							2
680	10680	Lê Thị Hằng		1997	Thanh Hóa		Phòng 9		Phòng 10							2
681	10681	Lê Thị Thu Hằng		1997	Hà Nội	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội MIC		Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4					4
682	10682	Lê Thị Thu Hằng		1999	Phú Thọ	Côn ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
683	10683	Linh Thị Thu Hằng		1993	Cao Bằng	Bảo Hiểm xã hội cơ sở cầu giấy	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11						4
684	10684	Lương Thị Hằng		1997	NINH BÌNH	CTY CP CÔNG TÀI NĂNG		Phòng 10	Phòng 10							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
685	10685	Lương Thị Thanh Hằng		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và tư vấn thuế tin phát	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11					4
686	10686	Lưu Thị Hằng		1988	Hung Yên	Công ty TNHH Liên doanh đầu tư phát triển T & M	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11					4
687	10687	Mai Thanh Hằng		1986	Lào Cai	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
688	10688	Mai Thị Hằng		1982	Hung Yên	Công ty CP đầu tư và sản xuất Vinapet	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
689	10689	Ngô Thị Hằng		1991	Hung Yên	Công ty CP đầu tư tập đoàn Phúc Hà	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11					4
690	10690	Nguyễn Mai Nhật Hằng		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Istar	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
691	10691	Nguyễn Như Hằng		1999	Hà Nội	Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hà Nội			Phòng 11	Phòng 11					2
692	10692	Nguyễn Thanh Thị Hằng		1997	Bắc Ninh	Nhà máy sữa đậu nành Vina soy Bắc Ninh	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11					4
693	10693	Nguyễn Thanh Hằng		1990	Hà Nội	Công Ty CP PropertyGuru Việt Nam	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11					4
694	10694	Nguyễn Thanh Hằng		1998	Hung Yên	Văn phòng đại diện tổ chức Operation Smile, Inc.(OS) tại Hà Nội		Phòng 10	Phòng 11						2
695	10695	Nguyễn Thị Hằng		1981	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt	Phòng 10		Phòng 11		Phòng 4				3
696	10696	Nguyễn Thị Hằng		1987	Hải Phòng		Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11					4
697	10697	Nguyễn Thị Hằng		1992	Hung Yên	Công ty CP Tư vấn EY Việt Nam	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		7
698	10698	Nguyễn Thị Hằng		1995	Bắc Ninh	CN Công ty TNHH dịch vụ tư vấn thuế Hình Lam	Phòng 10		Phòng 11						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
699	10699	Nguyễn Thị Hằng		1997	Nghệ An	CT TNHH NN MTV TM và XNK Viettel				Phòng 11						1
700	10700	Nguyễn Thị Hằng		1999	Sơn Đà, Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 10		Phòng 11	Phòng 11			Phòng 4			4
701	10701	Nguyễn Thị Bích Hằng		1986	Phú Thọ	Công ty CP sản xuất và thương mại thiết bị y tế Đức Thượng		Phòng 10		Phòng 11						2
702	10702	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1991	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và dịch vụ tổng hợp An Việt	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11						4
703	10703	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1995	Hải Phòng	CTCP Tập đoàn EVERLAND	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11						4
704	10704	Nguyễn Thị Thu Hằng		1987	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Dịch Thuật Lê Dung			Phòng 11	Phòng 11						2
705	10705	Nguyễn Thị Thu Hằng		1989	Ninh Bình	CT TNHH NAGOYA HAGATA Hà Nội		Phòng 10	Phòng 11							2
706	10706	Nguyễn Thị Thu Hằng		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH CN FULLWEI VIỆT NAM		Phòng 10	Phòng 11							2
707	10707	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ ACE ViNa			Phòng 11	Phòng 11						2
708	10708	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH TEKNOLEDGE VIỆT NAM	Phòng 10	Phòng 10		Phòng 11						3
709	10709	Nguyễn Thị Thu Hằng		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
710	10710	Nguyễn Thị Thu Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Monabox Việt Nam			Phòng 11	Phòng 12						2
711	10711	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1992	Bắc Ninh	Công Ty TNHH dịch vụ môi trường đô thị Thiên Kiện Hà Nội	Phòng 10		Phòng 11							2
712	10712	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1994	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	Phòng 10	Phòng 10		Phòng 12						3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
713	10713	Nguyễn Thu Hằng		2000	Phú Thọ	Công ty CP DV motor		Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12						3
714	10714	Nguyễn Thúy Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
715	10715	Phạm Thị Hằng		1984		Trường cao đẳng Điện Biên	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12						4
716	10716	Phạm Thị Hằng		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán đại lý thuế HDU	Phòng 10	Phòng 10								2
717	10717	Phạm Thị Hằng		1989	Thái Bình	Công ty Cổ phần Kiểm định và tư vấn xây dựng	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12						4
718	10718	Phạm Thị Hằng		1989	Hưng Yên	Công Ty CP Đầu tư và Xây lắp Nam Phú	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12						4
719	10719	Phạm Thị Hằng		1999	Hà Nội				Phòng 11	Phòng 12			Phòng 4			3
720	10720	Phạm Thị Bích Hằng		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CN GIÁO DỤC TATA				Phòng 12						1
721	10721	Phạm Thị Sơn Hằng		1993	Ninh Bình					Phòng 12						1
722	10722	Phạm Thị Thanh Hằng		1985	Nghệ An	Công ty TNHH Sen Vàng Hoa Lư		Phòng 10		Phòng 12	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			5
723	10723	Phạm Thị Thu Hằng		1989	Lào Cai	Công ty TNHH Quang Trung Yên Bái	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12						4
724	10724	Phan Thanh Hằng		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco	Phòng 10	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4			7
725	10725	Phan Thi Hằng		1987	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH IKIMOTO Việt Nam			Phòng 11	Phòng 12						2
726	10726	Thân Thị Hằng		1993	Bắc Ninh		Phòng 10	Phòng 10		Phòng 12						3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
727	10727	Trần Minh Hằng		1997	Ninh Bình	Không ghi		Phòng 10				Phòng 4	Phòng 5	Phòng 4		4
728	10728	Trần Thị Hằng		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Logistics Nhất		Phòng 10			Phòng 12					2
729	10729	Trần Thị Hằng		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Mato		Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 5				5
730	10730	Trần Thị Thu Hằng		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Marusys Vina	Phòng 10	Phòng 11		Phòng 12						3
731	10731	Trịnh Thị Hằng		1991	Ninh Bình	Công Ty CP Xây dựng và Thương mại Eco Hoàng Hà	Phòng 10		Phòng 11	Phòng 12						3
732	10732	Trương Thị Hằng		1986	Nghệ An					Phòng 12						1
733	10733	Vi Thị Thanh Hằng		1996	Lạng Sơn		Phòng 10			Phòng 12						2
734	10734	Vũ Thị Hằng		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á		Phòng 11		Phòng 12		Phòng 5	Phòng 4			4
735	10735	Vũ Thị Minh Hằng		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	Phòng 10	Phòng 11				Phòng 5				3
736	10736	Vũ Thị Thanh Hằng		2000	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Kế toán Thuế QC			Phòng 11	Phòng 12						2
737	10737	Vương Thị Thu Hằng		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 4			7
738	10738	Đỗ Thị Thu Hân		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH Sáng tạo Bảo Nhi	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
739	10739	Nghiêm Thị Hân		1989	Hải Phòng						Phòng 5	Phòng 6	Phòng 4			3
740	10740	Nguyễn Thị Hân		1984	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và đầu tư HHA Việt Nam	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
741	10741	Bùi Thị Hậu		1998	Hung Yên	Công ty TNHH TAC Partners	Phòng 10		Phòng 11							2
742	10742	Ngô Thị Hậu		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12		Phòng 6	Phòng 4			5
743	10743	Nguyễn Thị Thúy Hậu		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 10			Phòng 12						2
744	10744	Nguyễn Thị Xuân Hậu		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH TM và dịch vụ Thăng Thúy	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
745	10745	Phùng Thị Hậu		1988	Phú Thọ	Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam			Phòng 11	Phòng 12						2
746	10746	Trần Thị Ngọc Hậu		1998	THANH HÓA	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN Hà Nội	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
747	10747	Đinh Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 5					5
748	10748	Hoàng Thị Hiền		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH ĐT XNK DMC Việt Nam	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
749	10749	Lê Thị Hiền		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An	Phòng 10	Phòng 11		Phòng 12			Phòng 4			4
750	10750	Lương Thị Thu Hiền		1990	Thái Nguyên	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Phòng 10	Phòng 11		Phòng 12						3
751	10751	Nguyễn Thị Hiền		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH đầu tư phát triển Liên Kết Vàng	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
752	10752	Phạm Thị Hiền		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP công Thương Việt Nam	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
753	10753	Phùng Thị Hiền		1986	NINH BÌNH	CTY TNHH TMDV TƯ VẤN B&B VIỆT NAM		Phòng 11	Phòng 11							2
754	10754	Trần Thị Quỳnh Hiền		1999	Hung Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội					Phòng 5					1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
755	10755	Bành Thu Hiền		1995		Công Ty CP SX Eco Factory Việt Nam	Phòng 10			Phòng 12						2
756	10756	Bùi Quang Hiền	1985		Ninh Bình	Công ty cổ phần Kiểm SAPHIA		Phòng 11		Phòng 12						2
757	10757	Bùi Thị Hiền		1995	Hải Phòng	Công ty CP Công nghiệp Kỹ thuật Quang Minh				Phòng 12						1
758	10758	Bùi Thị Thu Hiền		1994		Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Duy Linh			Phòng 11	Phòng 12						2
759	10759	Bùi Tuấn Hiền	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH hỗ trợ kỹ thương Lê & Vũ	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 4			7
760	10760	Cao Thị Hiền		1996	Hà Nội	CT TNHH MANABOX Việt Nam		Phòng 11		Phòng 12						2
761	10761	Chu Thị Hiền		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hưng Thịnh	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12						4
762	10762	Dương Thị Hiền		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Tư vấn Thuế Việt Tín	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12						4
763	10763	Đào Thị Hiền		1995	Nghệ An	Công ty CP kỹ thuật dịch vụ Thành Công					Phòng 5	Phòng 6	Phòng 4			3
764	10764	Đặng Thị Thanh Hiền		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá An Việt	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
765	10765	Đặng Thị Thu Hiền		1990	Hải Phòng	Công ty CP Dịch vụ vật tư TM Hải Nam	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
766	10766	Đỗ Thị Hiền		1990	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội		Phòng 11	Phòng 12							2
767	10767	Đỗ Thị Hiền		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Ứng dụng và phát triển công nghệ - NEAD			Phòng 12	Phòng 12						2
768	10768	Đỗ Thị Thanh Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
769	10769	Đỗ Thị Thu Hiền		1985	Hà Nội	Công ty cổ phần miền Á Đông	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 12							3
770	10770	Hoàng Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hà Nội	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
771	10771	Khiếu Thu Hiền		1998	Hung Yên	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Việt Á	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						4
772	10772	Lê Thị Hiền		1993	Nghệ An	Tổng công ty CP bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12							3
773	10773	Lê Thị Thu Hiền		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam				Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6				3
774	10774	Lê Thị Thúy Hiền		1988	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH LÂM ANH NHI		Phòng 11	Phòng 12							2
775	10775	Lê Thu Hiền		1987	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ JEIL VINA		Phòng 11		Phòng 13						2
776	10776	Lê Thu Hiền		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ ACC VIỆT NAM CHI NHANH HẢI	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						4
777	10777	Nguyễn Thanh Hiền		1995	THANH HÓA		Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						4
778	10778	Nguyễn Thị Hiền		1979		Công Ty TNHH giải pháp tài chính NHS	Phòng 11		Phòng 12	Phòng 13						3
779	10779	Nguyễn Thị Hiền		1986	THANH HÓA	CTY TNHH NAM MINH HOÀNG	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						4
780	10780	Nguyễn Thị Hiền		1991	Hung Yên		Phòng 11		Phòng 12							2
781	10781	Nguyễn Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hyosung financial System Vina		Phòng 11	Phòng 12							2
782	10782	Nguyễn Thị Hiền		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Lifesup			Phòng 12	Phòng 13						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
783	10783	Nguyễn Thị Hiền		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam				Phòng 13			Phòng 5		2
784	10784	Nguyễn Thị Hiền		1999	Hà Tĩnh	Khác	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6			6
785	10785	Nguyễn Thị Hiền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC		Phòng 11		Phòng 13	Phòng 5		Phòng 5		4
786	10786	Nguyễn Thị Hiền		2000	Hà Nội		Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
787	10787	Nguyễn Thị Minh Hiền		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13			Phòng 5		4
788	10788	Nguyễn Thị Thu Hiền		1976	Thái Bình	CTCP Hạ tầng và Dịch vụ Việt Nam	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13					4
789	10789	Nguyễn Thị Thu Hiền		1980		Công Ty TNHH Đầu tư và Phát triển dịch vụ Trường Phát	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13					4
790	10790	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	BẮC NINH	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM				Phòng 13					1
791	10791	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CHĂN NUÔI HẢI ĐẠI		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13					3
792	10792	Nguyễn Thị Thu Hiền		1994	Hà Nội						Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		3
793	10793	Nguyễn Thị Thu Hiền		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	Phòng 11				Phòng 5		Phòng 5		3
794	10794	Nguyễn Thị Thu Hiền		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
795	10795	Nguyễn Thị Thu Hiền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 11	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
796	10796	Nguyễn Thu Hiền		1984	Hưng Yên		Phòng 11	Phòng 11		Phòng 13	Phòng 5				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
797	10797	Nguyễn Thu Hiền		1995	Hà Nam	Công ty TNHH An Ninh An Toàn thông tin CMC	Phòng 11	Phòng 11								2
798	10798	Nguyễn Thúy Hiền		1987	Hà Nội	Công ty CP Bản địa hóa GTE			Phòng 12	Phòng 13						2
799	10799	Phạm Minh Hiền		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam		Phòng 11		Phòng 13	Phòng 5					3
800	10800	Phạm Thị Thu Hiền		1990	Hung Yên	Công ty Cổ phần cơ khí Trường Giang		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						3
801	10801	Phạm Thị Thu Hiền		1992	HƯNG YÊN	CTY CP DỊCH VỤ VÀ BÁN LẺ SNB	Phòng 11	Phòng 11		Phòng 13						3
802	10802	Phan Thị Thanh Hiền		1999	Nghệ An	Ngân hàng thương mại Cổ phần Bắc Á		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13						3
803	10803	Trần Thị Hiền		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Nomura Real Estate Việt Nam					Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			3
804	10804	Trần Thị Hiền		1988	Hung Yên	Công ty CP TM và KT CSC Tín Phát		Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13						3
805	10805	Trần Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán ES-Chi nhánh Bắc Ninh		Phòng 12		Phòng 13						2
806	10806	Trịnh Thị Hiền		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty CP sản xuất sơn Việt Nhật tại Thanh Hóa	Phòng 11		Phòng 12							2
807	10807	Vũ Minh Hiền		1994	Thái Bình	Công ty TNHH MTV VEB Hà Nội	Phòng 11	Phòng 12		Phòng 13						3
808	10808	Vũ Thảo Hiền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 11				Phòng 5	Phòng 6				3
809	10809	Vũ Thị Thái Hiền		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần Đo đạc bản đồ và Xây dựng Hà Nội		Phòng 12		Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6				4
810	10810	Lưu Ngọc Hiền	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng			Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5		Phòng 5			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
811	10811	Nguyễn Văn Hiễn	1989		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5					4
812	10812	Hoàng Thị Mỹ Hiệp		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần kiến trúc, xây dựng và thương mại D2DSpace			Phòng 12	Phòng 13						2
813	10813	Trần Huy Hiệp	1998		Ninh Bình	Khác		Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6				5
814	10814	Trần Quang Hiệp	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Trúc Lâm Quán Tuệ	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
815	10815	Bùi Xuân Hiếu	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding		Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13			Phòng 5			4
816	10816	Hà Trọng Hiếu	1999		Hải Phòng	Công Ty TNHH Honest Việt Nam	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13						4
817	10817	Hồ Phan Trung Hiếu	1999		Nghệ An	Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13						4
818	10818	Lê Đức Minh Hiếu	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
819	10819	Nguyễn Minh Hiếu	1989		Phú Thọ	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Phòng 11			Phòng 13		Phòng 6				3
820	10820	Nguyễn Ngọc Hiếu	1990		Hà Nội	Công ty CP Tư vấn và chuyển giao công nghệ Sơn Phát	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13		Phòng 6				5
821	10821	Nguyễn Ngọc Hiếu	1994		LÀO CAI	BUƯ ĐIỆN TỈNH YÊN BÁI		Phòng 12		Phòng 13						2
822	10822	Nguyễn Trung Hiếu	2000		Lào Cai	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7
823	10823	Phạm Trung Hiếu	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Doanh nhân Việt Sceo	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12				Phòng 5			4
824	10824	Trần Minh Hiếu	1999		Ninh Bình		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
825	10825	Trần Trung Hiếu	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12		Phòng 5	Phòng 6			5
826	10826	Trần Trung Hiếu	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 11		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5				4
827	10827	Vũ Minh Hiếu	1998		NINH BÌNH	CTY CP DƯỢC PHẨM CN CAO HATAPHAR	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13					4
828	10828	Vũ Thị Hiếu		1988	Nam Định	Công Ty TNHH Cơ điện VNE Việt Nam		Phòng 12							1
829	10829	Phạm Hồng Hiệu	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
830	10830	Phạm Minh Hiệu	2000		Hung Yên	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
831	10831	Bùi Thị Hoa		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
832	10832	Chữ Thị Quỳnh Hoa		1999	Hung Yên	Công ty CP Viglacera Thái Nguyên	Phòng 11	Phòng 12		Phòng 13		Phòng 6			4
833	10833	Dương Thị Phương Hoa		2000	Phú Thọ		Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
834	10834	Đào Phương Hoa		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 12	Phòng 13						2
835	10835	Đào Thị Hoa		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	Phòng 11	Phòng 12		Phòng 14					3
836	10836	Đặng Thị Thanh Hoa		1989	Nghệ An	CT TNHH NIDEC MOBILITY Việt Nam			Phòng 13	Phòng 14					2
837	10837	Đỗ Thị Hoa		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại sản xuất in ViNa		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					3
838	10838	Đỗ Thị Hoa		1989		CTY CP THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THANH XUÂN		Phòng 12		Phòng 14					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
839	10839	Hoàng Thanh Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ KHÁNH AN - HÀ NỘI	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						4
840	10840	Hoàng Thị Hoa		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Moons' Industries (Việt Nam)	Phòng 11		Phòng 13		Phòng 5			Phòng 16		4
841	10841	Hoàng Thị Hải Hoa		1984	Hung Yên	Công ty cổ phần đầu tư đô thị Kang Long	Phòng 11		Phòng 13							2
842	10842	Hoàng Thị Phương Hoa		1980	Phú Thọ	Công ty TNHH Khoa Trí			Phòng 13	Phòng 14						2
843	10843	Hồ Thị Hoa		1993	Nghệ An	Công ty cổ phần HC Xanh	Phòng 11		Phòng 13							2
844	10844	Khổng Thị Thanh Hoa		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH thời trang An Việt Sông Hồng	Phòng 11		Phòng 13	Phòng 14						3
845	10845	Lê Phương Hoa		1995	HẢI DƯƠNG	CTY CP AEQUITAS		Phòng 12	Phòng 13							2
846	10846	Lê Thị Hoa		1996	NGHỆ AN	CTY CP MICHEM VIỆT NAM	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						4
847	10847	Lê Thị Diệu Hoa		1984	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư thương mại Anfood	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						4
848	10848	Lương Vũ Quỳnh Hoa		1999	HÀ NỘI	CTY CP TCTY CN CAO TÂN Á ĐẠI THÀNH	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						4
849	10849	Lưu Thị Phương Hoa		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị công nghiệp Tân Việt Tiến		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14		Phòng 6				4
850	10850	Nghiêm Thị Hoa		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Vinaco Việt Hàn	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						4
851	10851	Nguyễn Phương Hoa		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam					Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5			3
852	10852	Nguyễn Thị Hoa		1984	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế An Tâm	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13							3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
853	10853	Nguyễn Thị Hoa		1987	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại Du lịch Vân Hiếu					Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		3
854	10854	Nguyễn Thị Hoa		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					3
855	10855	Nguyễn Thị Hoa		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Dược phẩm Livin'green Việt Nam	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
856	10856	Nguyễn Thị Hoa		1992	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 5	Phòng 6			6
857	10857	Nguyễn Thị Hoa		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ HD	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
858	10858	Nguyễn Thị Hoa		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
859	10859	Nguyễn Thị Diệu Hoa		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 5		7
860	10860	Nguyễn Thị Mai Hoa		1978	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại Bách Chang My	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
861	10861	Nguyễn Thị Mai Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY CP FIBER GROUP	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
862	10862	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Fisa Việt Nam	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					4
863	10863	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1985	Thái Nguyên	Công ty NHH tư vấn kế toán Phương Linh	Phòng 12	Phòng 12	Phòng 13			Phòng 6			4
864	10864	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1994	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC SÔNG HỒNG	Phòng 12	Phòng 12		Phòng 14					3
865	10865	Nguyễn Thị Thuý Hoa		1985	HƯNG YÊN	CTY CP PHÚ ĐẠT SƠN LA		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14					3
866	10866	Phạm Thị Hoa		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Đông Anh	Phòng 12	Phòng 12		Phòng 14					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
867	10867	Phạm Thị Quỳnh Hoa		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng				Phòng 14						1
868	10868	Phan Thị Hoa		1985	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây lắp Hà Lan	Phòng 12			Phòng 14						2
869	10869	Phan Thị Hoa		1998	Hung Yên	Công ty CP Quản trị nguồn nhân lực TNTALENT					Phòng 6		Phòng 5			2
870	10870	Phùng Thị Hoa		1982	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GT Hà Nội				Phòng 14	Phòng 6	Phòng 6				3
871	10871	Trần Mai Hoa		1987	HÀ TĨNH	CTY CP CHUỖI THỰC PHẨM TH		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14						3
872	10872	Trần Thị Hoa		1985	NGHỆ AN	CN TẠI PHÚ THỌ, CTY TNHH DỆT MAY THYGESEN VIỆT	Phòng 12			Phòng 14						2
873	10873	Trịnh Thị Hoa		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 6	Phòng 5			7
874	10874	Vũ Thị Hoa		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		Phòng 13								1
875	10875	Vũ Thị Mai Hoa		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 12		Phòng 13	Phòng 15	Phòng 6					4
876	10876	Vũ Thị Mỹ Hoa		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO		Phòng 13		Phòng 15						2
877	10877	Đoàn Thị Hóa		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Cayi Technology Việt Nam	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15					Phòng 16	5
878	10878	Nguyễn Hữu Hóa	1995		Ninh Bình	Công Ty CP Đầu tư thương mại kỹ thuật NTT		Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						3
879	10879	Đinh Thị Thu Hòa		1998	Ninh Bình	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam				Phòng 15						1
880	10880	Lương Khánh Hòa		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
881	10881	Lương Thị Thúy Hòa		1977	LÀO CAI			Phòng 13		Phòng 15						2
882	10882	Ngô Thị Hòa		1988	Hưng Yên		Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
883	10883	Nguyễn Thị Hòa		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Laetoli Việt Nam	Phòng 12		Phòng 13	Phòng 15						3
884	10884	Nguyễn Thị Hòa		1993	Hải Phòng	Công ty CP Scots English Australia			Phòng 13	Phòng 15						2
885	10885	Nguyễn Thị Hải Hòa		1988	NAM ĐỊNH	CTY HƯNG THỊNH PHÁT	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
886	10886	Nguyễn Thị Khánh Hòa		1989	Tuyên Quang	Công ty TNHH Thương mại Inmore			Phòng 13	Phòng 15						2
887	10887	Nguyễn Thị Nhân Hòa		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An						Phòng 6				1
888	10888	Phạm Ngọc Hòa	1977		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hanoi AC	Phòng 12	Phòng 13		Phòng 15		Phòng 6				4
889	10889	Vũ Thị Thanh Hòa		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 13				Phòng 6				2
890	10890	Bùi Thu Hoài		1990	Hải Phòng	Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol	Phòng 12			Phòng 15						2
891	10891	Hồ Thị Hoài		1994	Nghệ An	Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Định	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
892	10892	Ngô Thị Hoài		1992	Nghệ An	Khác					Phòng 6	Phòng 7		Phòng 16		3
893	10893	Nguyễn Thanh Hoài		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam					Phòng 6	Phòng 7		Phòng 16		3
894	10894	Nguyễn Thị Hoài		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Unity Việt Nam	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
895	10895	Nguyễn Thị Hoài		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC				Phòng 15						1
896	10896	Nguyễn Thị Hoài		1997	Thanh Hóa	Công ty CP Anh Phát Petro			Phòng 13	Phòng 15						2
897	10897	Nguyễn Thị Thanh Hoài		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 12					Phòng 7				2
898	10898	Phạm Thị Hoài		1994	Ninh Bình	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đá Việt Nam					Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			3
899	10899	Tạ Thu Hoài		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH Flannels Luxury Group		Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						3
900	10900	Trương Mỹ Hoài		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			7
901	10901	Vương Thị Thu Hoài		1989	Nghệ An	Công ty CP tư vấn xây dựng Thành Nam	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
902	10902	Đỗ Thị Hoan		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Anh Quyền	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
903	10903	Phạm Thị Hoan		1999	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thương mại thiết bị Hàng không Việt Nam	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
904	10904	Bùi Đức Hoàn	1994		Ninh Bình	Công ty Cổ phần FECON	Phòng 12					Phòng 7				2
905	10905	Đào Minh Hoàn	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15		Phòng 7				5
906	10906	Hoàng Thị Hoàn		1987	THANH HÓA	CTY TNHH XING YUE INTERNATIONAL VIỆT NAM				Phòng 15						1
907	10907	Lê Việt Hoàn	1999		Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ MobiFone toàn cầu	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4
908	10908	Ngô Thị Hoàn		1993	Hung Yên	CT TNHH Xây lắp hệ thống ME Hoa Phượng	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 15						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
909	10909	Nguyễn Thị Hoàn		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nitto Việt Nam	Phòng 12			Phòng 15	Phòng 6				3	
910	10910	Phùng Ngọc Hoàn	1990		Phú Thọ	Công ty Cổ phần di chuyển Xanh và Thông minh GSM		Phòng 13				Phòng 7	Phòng 5		3	
911	10911	Trần Kim Hoàn		1981	Hà Nội	Công ty cổ phần tổng dịch vụ khách hàng miền bắc		Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15					3	
912	10912	Trần Thị Kim Hoàn		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 7			6	
913	10913	Vũ Văn Hoàn	1999		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng Vạn Lộc	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15					4	
914	10914	Bùi Quang Huy Hoàng	1995		Huế	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 7			6	
915	10915	Đặng Huy Hoàng	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5		7	
916	10916	Nguyễn Huy Hoàng	1991		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Viet Cons	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5		7	
917	10917	Nguyễn Huy Hoàng	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ đô	Phòng 12	Phòng 13		Phòng 15					3	
918	10918	Nguyễn Hữu Hoàng	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 12	Phòng 13		Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7			5	
919	10919	Nguyễn Minh Hoàng	1997		Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 12			Phòng 16		Phòng 7			3	
920	10920	Nguyễn Quốc Hoàng	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH Công nghệ Pros Việt Nam					Phòng 6				1	
921	10921	Nguyễn Văn Hoàng	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton VN			Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6		Phòng 5		4	
922	10922	Trần Ngọc Hoàng	1986		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16		Phòng 7			5	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
923	10923	Trần Thị Hoàng		1985	Hà Tĩnh	Bệnh viện Bưu điện	Phòng 12		Phòng 14	Phòng 16						3
924	10924	Hoàng Thị Hoạt		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			7
925	10925	Nguyễn Quang Học	1994		Hung Yên	Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	Phòng 12									1
926	10926	Trần Thái Học	1993		Nam Định	Công ty TNHH Xây dựng và công nghệ Sao Việt	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			7
927	10927	Bùi Thị Hồi		2000	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			7
928	10928	Bùi Thị Hội		1991	THANH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ THANH BÌNH		Phòng 13		Phòng 16						2
929	10929	Bùi Thị Hồng		1993	Thanh Hóa							Phòng 7				1
930	10930	Dương Thị Hồng		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7				6
931	10931	Đoàn Thị Thanh Hồng		1985	Hung Yên	Công ty cổ phần truyền thông toàn cầu Omega	Phòng 12	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16						4
932	10932	Hà Thị Hồng		1989	Thanh Hóa	Công Ty CP Thương mại và Cơ giới Công nghiệp Nghi Sơn	Phòng 12	Phòng 13								2
933	10933	Lê Thị Hồng		1987	HÀ NỘI	CTY CP MEDCOMTECH	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16						4
934	10934	Lê Thị Hồng		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5			7
935	10935	Lê Thị Ánh Hồng		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH Siwoo International			Phòng 14	Phòng 16						2
936	10936	Lê Việt Hồng		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
937	10937	Lò Thị Minh Hồng		2000	Sơn La	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16		Phòng 7			5
938	10938	Lưu Thị Hồng		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			Phòng 14	Phòng 16					2
939	10939	Lưu Thị Hồng		1999	Nghệ An	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Phòng 13	Phòng 13		Phòng 16		Phòng 7			4
940	10940	Nguyễn Thị Diệu Hồng		1994	NGHỆ AN	CTY TNHH SUN ASTERISK VIỆT NAM		Phòng 13							1
941	10941	Nguyễn Thị Hồng		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần công nghệ sinh học thú y						Phòng 7			1
942	10942	Nguyễn Thị Hồng		1988	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN CPA LOGISTIC VIỆT NAM	Phòng 13	Phòng 13							2
943	10943	Nguyễn Thị Hồng		1994	Nghệ An	Công ty CP Chứng khoán Kỹ thương		Phòng 13			Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5		4
944	10944	Nguyễn Thị Hồng		1998	Hà Nội	Tổng Công ty vận tải thủy-CTCP	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14			Phòng 7			4
945	10945	Nguyễn Thị Hồng		1999	Nghệ An	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật Hạ tầng - PIDI			Phòng 14	Phòng 16		Phòng 7			3
946	10946	Nguyễn Thị Hồng		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH giải pháp công nghệ Sonet	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16					4
947	10947	Nguyễn Thị Hồng		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5		7
948	10948	Nguyễn Thị Ánh Hồng		1995	Thanh Hóa	Công ty Cp điện Vietraximex Lào Cai	Phòng 13			Phòng 16					2
949	10949	Nguyễn Thị Bích Hồng		1990	Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại công nghệ đông dương	Phòng 13								1
950	10950	Phùng Thị Hồng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn - kiểm toán S&S	Phòng 13	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 5		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
951	10951	Thân Thị Hồng		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đồ Da Lecas	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		7	
952	10952	Trần Thị Hồng		1995	NINH BÌNH		Phòng 13			Phòng 16					2	
953	10953	Trịnh Thị Hồng		1993	NINH BÌNH	CTY CP CHUWA VIỆT NAM				Phòng 16					1	
954	10954	Vi Thị Bích Hồng		1993	Phú Thọ	Khác					Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		3	
955	10955	Vũ Giang Đóa Hồng		1990	Hưng Yên	Công Ty CP Scots English Australia			Phòng 14	Phòng 16					2	
956	10956	Đinh Thị Hợp		1998	Hà Nội	Công ty TNHH CooPlus	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 14	Phòng 16					4	
957	10957	Đỗ Thị Bích Hợp		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 14	Phòng 16					4	
958	10958	Nguyễn Thị Hồng Hợp		1995	Phú Thọ	CT TNHH VALUETRONICS Việt Nam		Phòng 14		Phòng 16					2	
959	10959	Trịnh Phú Huân	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		7	
960	10960	Đới Sỹ Huấn	1987		Thanh Hóa	Công ty CP EP Vina	Phòng 13			Phòng 16					2	
961	10961	Đặng Thị Huê		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH LTK VIỆT NAM			Phòng 15	Phòng 16					2	
962	10962	Ngô Thị Huê		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16					4	
963	10963	Nguyễn Thị Huê		1986	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Việt-Sing Medical		Phòng 14	Phòng 15			Phòng 7			3	
964	10964	Phan Thị Huê		1991	Hà Nội	Công Ty CP Thương mại và Dược phẩm Tân Thành			Phòng 15						1	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
965	10965	Bùi Thị Huế		1993	Hà Nội	CT TNHH HSE Việt Nam		Phòng 14	Phòng 15							2
966	10966	Đào Thị Huế		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6			7
967	10967	Lê Thị Huế		1988	Hung Yên	Công Ty TNHH Đầu tư Phát triển Nội thất Hoàng Minh	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
968	10968	Ngô Thị Thanh Huế		1989	QUẢNG NINH	CTY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH	Phòng 13		Phòng 15							2
969	10969	Nguyễn Thị Huế		1983	BẮC NINH	CTY CP TM DV VÀ XÂY LẮP HẢI PHÒNG	Phòng 13		Phòng 15	Phòng 16						3
970	10970	Nguyễn Thị Huế		2000	Hải Phòng	Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6			7
971	10971	Nguyễn Thị Thanh Huế		2000	Ninh Bình		Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
972	10972	Nguyễn Thu Huế		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Kế toán thuế Taxkey		Phòng 14								1
973	10973	Phạm Thị Huế		1996	Hải Phòng	CTCP VINHOMES		Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						3
974	10974	Vũ Thị Huế		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH United Trans Việt Nam	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15							3
975	10975	Bùi Thị Hoa Huệ		1995	Phú Thọ	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	Phòng 13	Phòng 14		Phòng 16						3
976	10976	Đinh Thị Huệ		1995	Thanh Hóa	CT TNHH Hà Nội Water Solution Hawaso	Phòng 13									1
977	10977	Đinh Thị Huệ		1997	Ninh Bình		Phòng 13	Phòng 14								2
978	10978	Hoàng Thị Huệ		1984	Ninh Bình	Công ty CP Sông Đà 7	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
979	10979	Hoàng Thị Kim Huệ		1987	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ACOM		Phòng 14					Phòng 7	Phòng 6		3
980	10980	Lê Thị Huệ		1987	THANH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS		Phòng 14	Phòng 15							2
981	10981	Lê Thị Thu Huệ		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH THUẾ VÀ TƯ VẤN KPMG	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
982	10982	Lương Thị Minh Huệ		1990	Lào Cai	Công ty TNHH Sức khỏe và môi trường Việt Nam	Phòng 13	Phòng 14								2
983	10983	Nghiêm Thị Huệ		1994	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
984	10984	Nguyễn Thị Huệ		1988	Hải Phòng	Công Ty TNHH Tư vấn Huệ minh	Phòng 13	Phòng 14		Phòng 16						3
985	10985	Nguyễn Thị Huệ		1991	Hải Phòng	Công Ty TNHH MICHANG Việt Nam	Phòng 13	Phòng 14		Phòng 16						3
986	10986	Nguyễn Thị Huệ		1996	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty CP I-Glocal tại Hà Nội	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
987	10987	Nguyễn Thị Bích Huệ		1981	Nghệ An	Công ty CPPT Công nghệ thực phẩm Nam An					Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6			3
988	10988	Phí Thị Huệ		1987	Hung Yên	Công ty Cổ phần Delta VN						Phòng 7	Phòng 6			2
989	10989	Trần Thị Huệ		1994	THANH HÓA	CTY TNHH VIETGENIC		Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						3
990	10990	Trần Thị Huệ		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM DƯỢC VƯƠNG	Phòng 13			Phòng 16						2
991	10991	Trần Thị Huệ		2000	HƯNG YÊN	CTY TNHH SX& TM OB	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16						4
992	10992	Trịnh Thị Huệ		1988	Bắc Ninh	Công ty CP kỹ thuật và công nghệ Kinh Bắc			Phòng 15							1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
993	10993	Vũ Thị Huệ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		Phòng 14		Phòng 17	Phòng 6				3
994	10994	Bùi Mạnh Hùng	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY			Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6		Phòng 6		4
995	10995	Đào Huy Hùng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC	Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		7
996	10996	Giáp Đức Hùng	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15			Phòng 7			4
997	10997	Lê Hữu Hùng	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		7
998	10998	Lê Việt Hùng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp BCM Việt Nam			Phòng 15	Phòng 17					2
999	10999	Lương Huy Hùng	1995		Ninh Bình	Công ty TNHH BR24 Việt Nam				Phòng 17					1
1000	11000	Ngô Xuân Hùng	1997		Nghệ An	Công Ty CP Siba Holdings	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17					4
1001	11001	Nguyễn Mạnh Hùng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars				Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7			3
1002	11002	Nguyễn Minh Hùng	1982		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phòng 13	Phòng 15		Phòng 17		Phòng 7			4
1003	11003	Nguyễn Phi Hùng	1976		Hà Tĩnh	Công ty CP TLS	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17					4
1004	11004	Nguyễn Văn Hùng	1993		Hải Phòng					Phòng 17		Phòng 7			2
1005	11005	Nguyễn Vũ Hùng	1999		Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7			6
1006	11006	Phạm Đức Hùng	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6		6

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1007	11007	Trịnh Văn Hùng	1991			CT CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM		Phòng 15		Phòng 17						2
1008	11008	Đào Nhật Huy	1997		Thanh Hóa		Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17		Phòng 7				5
1009	11009	Đặng Quang Huy	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phòng 13		Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6			6
1010	11010	Đỗ Đức Huy	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings				Phòng 17		Phòng 7				2
1011	11011	Lê Huy	1997		Thừa Thiên Huế	Công ty CP Giáo dịch Equest	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15							3
1012	11012	Nguyễn Đình Huy	1995		Hưng Yên	Công ty CP Megram	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17						4
1013	11013	Nguyễn Quang Huy	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 15	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 6			7
1014	11014	Nguyễn Quang Huy	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM			Phòng 15				Phòng 6			2
1015	11015	Nguyễn Văn Huy	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán NVA - CN Phía Bắc	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 8	Phòng 6			7
1016	11016	Trần Quang Huy	1999		Lào Cai	Công ty Cổ phần Quảng cáo và Thương mại Kim Quang	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 8	Phòng 6			7
1017	11017	Trần Văn Huy	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC_Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 6	Phòng 8				6
1018	11018	Hoàng Thị Huyền		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Thương mại Vân Hà					Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			3
1019	11019	Nguyễn Thị Huyền		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất giấy Chung Jye Việt Nam	Phòng 14		Phòng 16							2
1020	11020	Nguyễn Thị Hoa Huyền		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ G8	Phòng 14	Phòng 15								2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1021	11021	Bùi Thị Huyền		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Chuỗi cung ứng Magical Việt Nam		Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17						3
1022	11022	Bùi Thị Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 7	Phòng 8		Phòng 16		7
1023	11023	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HÀ NỘI	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17						4
1024	11024	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH DONGHAE VINA	Phòng 14	Phòng 15		Phòng 17						3
1025	11025	Bùi Thu Huyền		1994	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng các dự án Quốc tế					Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			3
1026	11026	Cù Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding		Phòng 15	Phòng 16			Phòng 8				3
1027	11027	Doãn Phạm Khánh Huyền		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			Phòng 16	Phòng 17						2
1028	11028	Doãn Thu Huyền		1996	Bắc Ninh	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP			Phòng 16	Phòng 17						2
1029	11029	Dư Thanh Huyền		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam		Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17						3
1030	11030	Đàm Thị Huyền		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán VACO					Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			3
1031	11031	Đậu Thị Huyền		1996	Nghệ An	Khác	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16			Phòng 8				4
1032	11032	Đinh Thị Thanh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty CP Vntax Việt Nam		Phòng 15	Phòng 16							2
1033	11033	Đoàn Thị Minh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 14		Phòng 16	Phòng 17		Phòng 8				4
1034	11034	Đỗ Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18			Phòng 6			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1035	11035	Giang Thị Thanh Huyền		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18					4
1036	11036	Hoàng Minh Huyền		1986	Hà Nội	Khác					Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6		3
1037	11037	Hoàng Thanh Huyền		1999	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quân đội			Phòng 16	Phòng 18			Phòng 6		3
1038	11038	Hoàng Thị Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6		7
1039	11039	Hoàng Thị Khánh Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6		7
1040	11040	Hoàng Thu Huyền		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 14	Phòng 15		Phòng 18					3
1041	11041	Lại Khánh Huyền		1999					Phòng 16						1
1042	11042	Lại Thị Thu Huyền		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	Phòng 14		Phòng 16				Phòng 6		3
1043	11043	Lê Thanh Huyền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6		7
1044	11044	Lê Thị Huyền		1989	Thanh Hóa		Phòng 14								1
1045	11045	Lê Thị Huyền		1991	Ninh Bình	Công ty CP nội thất Chân Tâm					Phòng 7	Phòng 8			2
1046	11046	Lê Thị Huyền		1993	HÀ NỘI	TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH MẠNG (NOC)- CN TCT LIÊN THƯƠNG MẠI	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18					4
1047	11047	Lê Thị Huyền		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Ilaby Việt Nam	Phòng 14		Phòng 16						2
1048	11048	Lê Thị Ngọc Huyền		1998	Hung Yên								Phòng 6		1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1049	11049	Lê Thị Thanh Huyền		1982	Hung Yên	Tổ chức STICHTING OXFAM NOVIB	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18						4
1050	11050	Lưu Thị Huyền		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TM VÀ XD SQS 18	Phòng 14	Phòng 15								2
1051	11051	Lưu Thị Thanh Huyền		1992	HUNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT		Phòng 15								1
1052	11052	Mai Thu Huyền		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 14				Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			4
1053	11053	Ngô Thị Thu Huyền		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Bestay	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			7
1054	11054	Nguyễn Duy Minh Huyền		1994	Hà Nội		Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8				6
1055	11055	Nguyễn Khánh Huyền		1999	Thái Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán - Đại lý thuế Tân Phú Quý			Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			5
1056	11056	Nguyễn Ngọc Huyền		1993		CTY CP BẤT ĐỘNG SẢN VIET SUN LAND	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						4
1057	11057	Nguyễn Thanh Huyền		1985	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thái Yên	Phòng 14		Phòng 16	Phòng 18						3
1058	11058	Nguyễn Thanh Huyền		1991	Hà Nội	Công ty CP phát triển và đầu tư Phúc Khang			Phòng 16	Phòng 18						2
1059	11059	Nguyễn Thanh Huyền		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần An toàn lao động Việt Nhật					Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			3
1060	11060	Nguyễn Thị Huyền		1983	Hà Nội	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế ATC Việt Nam	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 16							3
1061	11061	Nguyễn Thị Huyền		1986	BẮC NINH	CTY TNHH ITM SEMICONDUCTOR VIETNAM			Phòng 16							1
1062	11062	Nguyễn Thị Huyền		1988	HÀ TĨNH	CTY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG MINH ĐỨC	Phòng 14			Phòng 18						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1063	11063	Nguyễn Thị Huyền		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	Phòng 14	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						4
1064	11064	Nguyễn Thị Huyền		1992	Hải Phòng	Công ty CP cơ điện Galaxy	Phòng 15		Phòng 16							2
1065	11065	Nguyễn Thị Huyền		1992	HƯNG YÊN	CTY CP KINH DOANH F88		Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						3
1066	11066	Nguyễn Thị Huyền		1994	Hung Yên	CTCP Đầu tư và phát triển đô thị Long Giang			Phòng 16	Phòng 18						2
1067	11067	Nguyễn Thị Huyền		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH KD Heat Technology Thái Nguyên		Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18		Phòng 8				4
1068	11068	Nguyễn Thị Huyền		1998	Hải Phòng	Công Ty CP SX DV và TM Phát Linh	Phòng 15		Phòng 16	Phòng 18						3
1069	11069	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1996	Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Thành Công	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			7
1070	11070	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						4
1071	11071	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1989	Ninh Bình	Công Ty TNHH Hải Vinh			Phòng 16	Phòng 18						2
1072	11072	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 15		Phòng 16			Phòng 8				3
1073	11073	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998				Phòng 16	Phòng 16							2
1074	11074	Nguyễn Thị Thu Huyền		1977	Ninh Bình	Amica, JSC						Phòng 8				1
1075	11075	Nguyễn Thị Thu Huyền		1988	BẮC NINH	CTY CP CN VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ LTA	Phòng 15									1
1076	11076	Nguyễn Thị Thu Huyền		1993	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ phát triển doanh nghiệp H&H	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1077	11077	Nguyễn Thị Thu Huyền		1997					Phòng 16							1
1078	11078	Nguyễn Thị Thu Huyền		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 15				Phòng 18	Phòng 7				3
1079	11079	Nguyễn Thu Huyền		1983	Hà Nội	CT TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu MISDA	Phòng 15	Phòng 16			Phòng 18					3
1080	11080	Nguyễn Thu Huyền		1995	Hà Nội	Công ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam					Phòng 18		Phòng 8			2
1081	11081	Nguyễn Thương Huyền		1994	Hung Yên	Công ty TNHH PHD	Phòng 15	Phòng 16			Phòng 18		Phòng 8			4
1082	11082	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền		1995	Hung Yên	Công ty TNHH VSIP Thái Bình						Phòng 7				1
1083	11083	Phạm Ngọc Huyền		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Phương NB	Phòng 15			Phòng 16						2
1084	11084	Phạm Thanh Huyền		1996	Quảng Ninh	Công ty TNHH BH Tasco			Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 7				4
1085	11085	Phạm Thị Huyền		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH MOONS' INDUSTRIES (VIỆT NAM)	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18						4
1086	11086	Phạm Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam				Phòng 16	Phòng 18					2
1087	11087	Phạm Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Khác	Phòng 15			Phòng 17		Phòng 7	Phòng 8			4
1088	11088	Phạm Thị Huyền		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Phồn Vinh	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			7
1089	11089	Phạm Thị Ngọc Huyền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội				Phòng 17	Phòng 18			Phòng 6		3
1090	11090	Phạm Thị Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt			Phòng 16			Phòng 7	Phòng 8			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1091	11091	Phạm Thị Thanh Huyền		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18						4
1092	11092	Phạm Thị Thu Huyền		1996	Hải Phòng	Công Ty TNHH MTV Minh Đạo	Phòng 15		Phòng 17							2
1093	11093	Phan Lê Khánh Huyền		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 6			7
1094	11094	Phan Thanh Huyền		1996	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			7
1095	11095	Phan Thị Huyền		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật hàng không		Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18						3
1096	11096	Phan Thị Huyền		1992	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Lâm Hải			Phòng 17	Phòng 18						2
1097	11097	Trần Khánh Huyền		1998	Quảng Ninh	Công ty TNHH I-Glocal	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			7
1098	11098	Trần Minh Huyền		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO		Phòng 16		Phòng 18		Phòng 9				3
1099	11099	Trần Thanh Huyền		1998	Hà Nội	Chi nhánh Đại Hà Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV					Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			3
1100	11100	Trần Thị Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn kế toán thuế QC		Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 7					4
1101	11101	Trần Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		Phòng 16				Phòng 9				2
1102	11102	Trần Thị Khánh Huyền		1995	NINH BÌNH		Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19						4
1103	11103	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Tĩnh			Phòng 16		Phòng 19						2
1104	11104	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CIMEICO	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1105	11105	Trần Thị Thanh Huyền		1981	Phú Thọ	Công Ty CP S-DELI			Phòng 17	Phòng 19						2
1106	11106	Trần Thị Thu Huyền		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TM & DV KOCHIFOOD	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17							3
1107	11107	Trần Thị Thu Huyền		1995	Hung Yên	Khác	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7					5
1108	11108	Trần Thị Thu Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Bearing Việt Nam	Phòng 15		Phòng 17							2
1109	11109	Trần Thị Huyền		1985	Hà Tĩnh	Công Ty CP Dược và Thiết bị Y tế Nam Hà	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19						4
1110	11110	Võ Thị Khánh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH My team Việt Nam			Phòng 17	Phòng 19						2
1111	11111	Vũ Thu Huyền		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			7
1112	11112	Vương Khánh Huyền		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 6			7
1113	11113	Bùi Quốc Hưng	1989		NINH BÌNH	CN CTY TẠI TP BUÔN MA THUỘT - CTY TNHH MTV 16	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19						4
1114	11114	Đặng Quang Hưng	1989		Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19		Phòng 9				4
1115	11115	Đinh Việt Hưng	1996		Hà Nội	CT TNHH Dịch vụ Tư vấn Trường Thành				Phòng 19						1
1116	11116	Hà Quang Hưng	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7			7
1117	11117	Lê Duy Hưng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9				6
1118	11118	Lê Nam Hưng	1971		THANH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ			Phòng 17	Phòng 19						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1119	11119	Nghiêm Duy Hưng	1992		Phú Thọ					Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		3	
1120	11120	Nguyễn Tiến Hưng	1997		Hà Nội	CT TNHH BAT MEDIA			Phòng 17	Phòng 19					2
1121	11121	Trần Thị Hưng		1999	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn Tân Long	Phòng 15			Phòng 19	Phòng 7				3
1122	11122	Trịnh Xuân Hưng	1996		NINH BÌNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VACO		Phòng 16		Phòng 19					2
1123	11123	Bùi Thị Hương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Thế giới Bóng đá			Phòng 17	Phòng 19					2
1124	11124	Bùi Thị Mai Hương		1979	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Dược phẩm Trường Tồn					Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		3
1125	11125	Bùi Thị Thu Hương		1991	Hải Phòng	Công ty CP Khu Công nghiệp Hải Phòng	Phòng 15	Phòng 16		Phòng 19					3
1126	11126	Dương Thị Minh Hương		1987	Hung Yên	Công Ty CP Living Furniture	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19					4
1127	11127	Đào Liên Hương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 16			Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		4
1128	11128	Đặng Quỳnh Hương		1995	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Á Châu		Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19					3
1129	11129	Đặng Thị Thu Hương		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		Phòng 16	Phòng 18						2
1130	11130	Đinh Thị Hương		1995		Công Ty TNHH ALPS ALPINE Việt Nam	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19					4
1131	11131	Đinh Thị Lan Hương		1986	Hà Nội	Công ty CP Giải pháp Công nghệ TAG VN	Phòng 15		Phòng 18	Phòng 19			Phòng 7		4
1132	11132	Đoàn Thị Hương		1989	HUNG YÊN	TỔNG CTY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		Phòng 16		Phòng 19					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1133	11133	Đỗ Thị Hương		1995	Thái Bình	Công ty CP Quản lý chuỗi cung ứng Jupiter Hải Phòng Việt Nam - CN Đ. L. H.			Phòng 18	Phòng 19						2
1134	11134	Đỗ Thị Hương		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	Phòng 15	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7			7
1135	11135	Đỗ Thị Hương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Happy Law			Phòng 18	Phòng 19						2
1136	11136	Đỗ Thị Thanh Hương		1975	NINH BÌNH	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			Phòng 18	Phòng 19						2
1137	11137	Đỗ Thị Thu Hương		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH Pyeong Chang Won vina	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19						4
1138	11138	Hoàng Thị Hương		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân	Phòng 16	Phòng 16		Phòng 19		Phòng 9	Phòng 7			5
1139	11139	Hoàng Thị Lan Hương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Vật liệu Vinasanfu			Phòng 18							1
1140	11140	Hoàng Thị Mai Hương		1990	HÀ NỘI	CTY CP CHỨNG KHOÁN UP				Phòng 19						1
1141	11141	Khúc Thanh Hương		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 16	Phòng 18		Phòng 7					3
1142	11142	Lê Thị Lan Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		Phòng 16				Phòng 9				2
1143	11143	Lê Thị Thu Hương		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	Phòng 16	Phòng 16		Phòng 19						3
1144	11144	Lê Thu Hương		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Muto Managemnet Accompany Việt						Phòng 9				1
1145	11145	Lưu Khánh Hương		1999	Thái Nguyên	Không ghi			Phòng 18	Phòng 19	Phòng 7					3
1146	11146	Lưu Thị Hương		1998	Hà Nội				Phòng 18	Phòng 19		Phòng 9	Phòng 7			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1147	11147	Nguyễn Diệu Hương		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH ULS VIỆT NAM	Phòng 16	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19					4
1148	11148	Nguyễn Lan Hương		1984	Bắc Giang	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán Việt Nam	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1149	11149	Nguyễn Quỳnh Hương		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Daehwa Plastic Vina	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1150	11150	Nguyễn Thanh Hương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh Hà Nội	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		7
1151	11151	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	Bưu điện Trung tâm Sơn Tây - Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Hà Nội	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1152	11152	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	CTCP Kem Tràng Tiền	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1153	11153	Nguyễn Thị Hương		1990	Hà Nội	Công ty TNHH TM và Xây dựng Red House Việt Nam						Phòng 9	Phòng 7		2
1154	11154	Nguyễn Thị Hương		1990	Hung Yên	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					3
1155	11155	Nguyễn Thị Hương		1993	Ninh Bình	Công ty CP Starvian Bao bì Hưng Yên	Phòng 16			Phòng 19					2
1156	11156	Nguyễn Thị Hương		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH AirQuay Vina			Phòng 18	Phòng 19	Phòng 7				3
1157	11157	Nguyễn Thị Hương		1995	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Đức Tín Thành	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1158	11158	Nguyễn Thị Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Astemo Việt Nam	Phòng 16		Phòng 18	Phòng 19					3
1159	11159	Nguyễn Thị Lan Hương		1991	Hà Nội	Công ty Cp Hawee Cơ điện	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19					4
1160	11160	Nguyễn Thị Lan Hương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nice Tech center Việt Nam	Phòng 16		Phòng 18						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1161	11161	Nguyễn Thị Ly Hương		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		7
1162	11162	Nguyễn Thị Mai Hương		1989	Hải Phòng	Công ty CP XD & TM Phú Mai	Phòng 16		Phòng 18	Phòng 19					3
1163	11163	Nguyễn Thị Mai Hương		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH GEAR INC VN	Phòng 16			Phòng 19					2
1164	11164	Nguyễn Thị Thanh Hương		1984	HÀ NAM	CTY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI		Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20					3
1165	11165	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tâm Phúc	Phòng 16								1
1166	11166	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Thái Bình	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty	Phòng 16		Phòng 18	Phòng 20					3
1167	11167	Nguyễn Thị Thu Hương		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Công nghiệp Solf	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20					4
1168	11168	Nguyễn Thị Thu Hương		1993	Hải Phòng	Công ty CP vận tải Nam An HD	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		7
1169	11169	Nguyễn Thị Thu Hương		1995	Phú Thọ	Công Ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ			Phòng 18	Phòng 20					2
1170	11170	Nguyễn Thị Thu Hương		1997	Hà nội	Công ty CP giao nhận YGC Việt Nam	Phòng 16		Phòng 18	Phòng 20					3
1171	11171	Nguyễn Thị Thùy Hương		1988	Thái Nguyên	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và cơ điện IEC				Phòng 20					1
1172	11172	Nguyễn Thu Hương		1984	Hung Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		7
1173	11173	Nguyễn Thu Hương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Tín Phát		Phòng 17		Phòng 20					2
1174	11174	Nguyễn Thu Hương		1994	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn Masterise	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1175	11175	Nguyễn Thu Hương		1994	HÀ NỘI		Phòng 16		Phòng 18	Phòng 20						3
1176	11176	Phạm Mai Hương		1991	Thanh Hóa	Kho bạc NN khu vực I	Phòng 16		Phòng 18							2
1177	11177	Phạm Thanh Hương		1986	Hung Yên	Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Phòng 16		Phòng 18							2
1178	11178	Phạm Thị Hương		1997	THANH HÓA	CTY TNHH FORVIS MAZARS VIỆT NAM	Phòng 16			Phòng 20						2
1179	11179	Phạm Thị Lan Hương		1990	Hải Phòng		Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 20						4
1180	11180	Phạm Thị Mai Hương		1993	Thanh Hóa	Công Ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và thương mại Bình Minh	Phòng 16		Phòng 18							2
1181	11181	Phùng Thị Mai Hương		1994	HÀ NỘI	CTY CP MPQ VIỆT NAM	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 18							3
1182	11182	Thắm Thị Thu Hương		1992	Phú Thọ	Công Ty CP Scots English Australia			Phòng 18	Phòng 20						2
1183	11183	Thân Thị Mai Hương		1996	Bắc Giang	Công ty TNHH đào tạo và hỗ trợ kế toán Gia Hoàn	Phòng 16	Phòng 17		Phòng 20						3
1184	11184	Trần Thị Hương		1990	Thanh Hóa	Công ty CP Vĩnh An Holding	Phòng 16		Phòng 18							2
1185	11185	Trần Thị Hương		1994	NINH BÌNH	CTY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19							3
1186	11186	Trần Thị Thu Hương		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn TH				Phòng 20		Phòng 9				2
1187	11187	Trịnh Thị Hương		2000	Thanh Hóa	CN Đại Hà - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn NGV	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7			7
1188	11188	Trương Thị Hương		1995	Hải Dương	Công ty TNHH Công nghệ Pros Việt Nam					Phòng 7	Phòng 9				2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1189	11189	Văn Thị Hương		1987	NGHỆ AN	CTY CP DV & TM HHK VIỆT NAM	Phòng 16		Phòng 19							2
1190	11190	Vũ Thị Hương		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						4
1191	11191	Vũ Thị Hương		1996	Nam Định	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 16			Phòng 20	Phòng 7					3
1192	11192	Vũ Thị Lan Hương		1994	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Fubon Việt Nam	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						4
1193	11193	Vũ Thị Mai Hương		1993	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV		Phòng 17		Phòng 20		Phòng 9				3
1194	11194	Vũ Thị Thu Hương		1994	Hải Phòng	Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Blustar Việt Nam				Phòng 20						1
1195	11195	Vy Thị Hương		1990	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long			Phòng 19	Phòng 20			Phòng 7			3
1196	11196	Xuân Thị Thanh Hương		1992	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và sản xuất bao bì hà nội				Phòng 20						1
1197	11197	Nguyễn Thị Hường		1987	BẮC NINH	CTY TNHH VDS VIỆT NAM			Phòng 19	Phòng 20						2
1198	11198	Bùi Thị Hường		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		Phòng 17		Phòng 20						2
1199	11199	Bùi Thị Thu Hường		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng		Phòng 17			Phòng 7	Phòng 9				3
1200	11200	Bùi Thị Thu Hường		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn quản lý G8	Phòng 16			Phòng 20						2
1201	11201	Dương Thị Hường		1992	Hải Dương	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc An Nam	Phòng 16	Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						4
1202	11202	Dương Thị Thu Hường		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH MANABOX VIỆT NAM		Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1203	11203	Đặng Thị Hường		1991	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn AIMS Việt Nam		Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						3
1204	11204	Đỗ Thị Hường		1990	THANH HÓA	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUẾ HD VIỆT NAM		Phòng 17	Phòng 19	Phòng 20						3
1205	11205	Lại Thanh Hường		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH NSTEP TECHNOLOGY	Phòng 16	Phòng 17		Phòng 20						3
1206	11206	Mai Thu Hường		1999	Ninh Bình	Công Ty CP cơ điện Minh Quang	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20						4
1207	11207	Nguyễn Thanh Hường		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7			7
1208	11208	Nguyễn Thị Hường		1982					Phòng 19							1
1209	11209	Nguyễn Thị Hường		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TƯ VẤN L&PK		Phòng 18		Phòng 20						2
1210	11210	Nguyễn Thị Hường		1989	Hà Nam	Công Ty Phát triển Công nghệ thực phẩm Nam An	Phòng 16									1
1211	11211	Nguyễn Thị Hường		1991	HÀ NỘI	CTY CP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG		Phòng 18								1
1212	11212	Nguyễn Thị Hường		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiệp Phát		Phòng 18								1
1213	11213	Nguyễn Thị Hường		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại và Dịch Vụ SVD							Phòng 7			1
1214	11214	Nguyễn Thị Hường		1995	Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn VNGroup	Phòng 16									1
1215	11215	Nguyễn Thị Hường		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	Phòng 16	Phòng 18		Phòng 20						3
1216	11216	Nguyễn Thị Hường		1997	Hải Phòng	Công Ty CP Thương mại khoáng sản Vĩnh Phát			Phòng 19	Phòng 20						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1217	11217	Nguyễn Thị Hường		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	Phòng 16	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20					4
1218	11218	Nguyễn Thị Thu Hường		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Gredmann Thăng Long				Phòng 20	Phòng 7	Phòng 9	Phòng 7		4
1219	11219	Nguyễn Thị Thu Hường		1999	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Phòng 16	Phòng 18		Phòng 20		Phòng 9	Phòng 7		5
1220	11220	Nguyễn Thu Hường		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crystal Martin Việt Nam	Phòng 16		Phòng 19						2
1221	11221	Nguyễn Thu Hường		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và địa lý thuế VN - AUS		Phòng 18							1
1222	11222	Nguyễn Thúy Hường		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20					4
1223	11223	Phạm Thị Hường		1995	Hải Phòng	Công ty cổ phần Venicii Việt Nam		Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20			Phòng 7		4
1224	11224	Phạm Thị Bích Hường		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ kế toán BTD					Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		3
1225	11225	Tô Thị Hường		1980	Hưng Yên	Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long					Phòng 8				1
1226	11226	Trần Thị Hường		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 8		Phòng 7		5
1227	11227	Trần Thị Hường		2000	Hà Nội	Công ty TNHH thời trang star		Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20					3
1228	11228	Hoàng Mạnh Kế	1989		Ninh Bình	Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội	Phòng 17			Phòng 20					2
1229	11229	Nguyễn Ngọc Khang	1999		Quảng Trị	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng			Phòng 19	Phòng 20	Phòng 8	Phòng 9			4
1230	11230	Cao Văn Khanh	1989		PHÚ THO	TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI		Phòng 18		Phòng 20					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1231	11231	Nguyễn Lê Khanh		2000	Hà Nội		Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		7	
1232	11232	Thiều Đình Khanh	1992		Thanh Hóa	Công ty CP Vua Nệm	Phòng 17								1	
1233	11233	Dương Quý Khánh	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC		Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20		Phòng 9	Phòng 7		5	
1234	11234	Đỗ Quốc Khánh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20		Phòng 9			4	
1235	11235	Đỗ Thị Ngọc Khánh		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20					4	
1236	11236	Lê Thị Vân Khánh		1982	HẢI PHÒNG	CN CTY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH		Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21					3	
1237	11237	Nguyễn Đình Khánh	1998		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	Phòng 17			Phòng 21	Phòng 8	Phòng 9			4	
1238	11238	Nguyễn Thị Ngọc Khánh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam		Phòng 18	Phòng 19			Phòng 9			3	
1239	11239	Nguyễn Tuấn Khánh	2000		Hà Tĩnh		Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		7	
1240	11240	Nguyễn Tùng Khánh	1996		Hung Yên		Phòng 17		Phòng 19	Phòng 21					3	
1241	11241	Phạm Duy Khánh	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH TLA Consulting	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21					4	
1242	11242	Thái Ngọc Khánh		1989					Phòng 19						1	
1243	11243	Thái Ngọc Khánh		1989	Hà Nội	Tổ chức Netherlands Development Organization tại VN					Phòng 8				1	
1244	11244	Cao Mai Khoa		1992	Phú Thọ	CTCP vận tải và máy công trình tự lập	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19						3	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1245	11245	Trần Đăng Khoa	1991		Ninh Bình	Công ty Cổ phần May-Diêm Sài Gòn					Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		3
1246	11246	Nguyễn Minh Khôi	1993		Ninh Bình	Công ty CP bất động sản Mặt Trời 2	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19						3
1247	11247	Trần Minh Khôi	1995		Nghệ An	Không ghi							Phòng 7		1
1248	11248	Trần Thanh Khuê		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19			Phòng 9			4
1249	11249	Lê Thị Khuyên		1986		CTY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VÀ THỦY LỰC			Phòng 19	Phòng 21					2
1250	11250	Nguyễn Thị Khuyên		1991	Thanh Hóa	Công ty cổ phần thương mại, thiết kế thi công nội thất			Phòng 19	Phòng 21			Phòng 7		3
1251	11251	Nguyễn Thị Khuyên		1992	Hung Yên	Công Ty TNHH CJ Vina Agri-Chi nhánh Bình Dương		Phòng 18		Phòng 21					2
1252	11252	Đỗ Trung Kiên	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			Phòng 19	Phòng 21		Phòng 9	Phòng 7		4
1253	11253	Hoàng Đình Kiên	1979		NGHỆ AN	CTY CP TIẾP VẬN HÒA PHÁT	Phòng 17	Phòng 18							2
1254	11254	Hoàng Trung Kiên	1999		Lào Cai	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương			Phòng 19			Phòng 9			2
1255	11255	Hoàng Trung Kiên	2000		Lạng Sơn	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		7
1256	11256	Lê Trung Kiên	1997		Thanh Hóa	Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Gloria						Phòng 9			1
1257	11257	Lương Trung Kiên	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 18	Phòng 19			Phòng 9			3
1258	11258	Nguyễn Danh Kiên	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1259	11259	Nguyễn Trung Kiên	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8		Phòng 7		6	
1260	11260	Hồ Thị Kiều		1991	Quảng Ngãi	Công Ty CP Giải pháp Công nghệ VNELEARNING	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21					4	
1261	11261	Lê Thị Thúy Kiều		1990	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Quảng An	Phòng 17	Phòng 18							2	
1262	11262	Tăng Thị Kim		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam						Phòng 9			1	
1263	11263	Nguyễn Thị Li La		1989	BẮC NINH	CTY CP TƯ VẤN XD VÀ THIẾT BỊ NHÀ KINH BẮC	Phòng 17			Phòng 21					2	
1264	11264	Nguyễn Thị Là		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn thuế và kế toán Việt Mỹ	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21					4	
1265	11265	Bùi Thanh Lam		1993	Hải Phòng		Phòng 17		Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8				4	
1266	11266	Dương Phương Lam		1998	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 9	Phòng 7		7	
1267	11267	Hoàng Thị Lam		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7		7	
1268	11268	Nguyễn Thanh Lam		1999	Hà Nội	Không ghi	Phòng 17				Phòng 8	Phòng 10			3	
1269	11269	Bùi Thị Phương Lan		1978	Ninh Bình	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thái Hà	Phòng 17	Phòng 18		Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10			5	
1270	11270	Dương Thị Ngọc Lan		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG				Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7		4	
1271	11271	Hoàng Mai Lan		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất I.D	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21					4	
1272	11272	Hoàng Thị Lan		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Mạnh Cường Vina	Phòng 17			Phòng 21					2	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1273	11273	Lê Thị Phương Lan		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Hùng Phát HPĐ	Phòng 17	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 21						4
1274	11274	Lê Thị Thanh Lan		1990	PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV XNK THỦY SẢN NGHI SƠN		Phòng 18	Phòng 20	Phòng 21						3
1275	11275	Lưu Thị Lan		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Minh hải dương	Phòng 17	Phòng 18								2
1276	11276	Ngô Thị Lan		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Đông Bắc Ninh		Phòng 18	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10				5
1277	11277	Nguyễn Phương Lan			Bắc Ninh	Công ty Cổ phần tư vấn và đại lý thuế Everestlaw		Phòng 19		Phòng 21						2
1278	11278	Nguyễn Phương Lan		1987	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt			Phòng 20	Phòng 21			Phòng 7			3
1279	11279	Nguyễn Thị Lan		1990	Hung Yên	Công ty TNHH thiết bị bảo vệ An Bình	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21						4
1280	11280	Nguyễn Thị Lan		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Verco Consultant			Phòng 20	Phòng 21						2
1281	11281	Nguyễn Thị Lan		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8					3
1282	11282	Nguyễn Thị Lan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và đào tạo Sao việt			Phòng 20							1
1283	11283	Nguyễn Thị Lan		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Hành trình Hà Nội			Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8					3
1284	11284	Nguyễn Thị Lan		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	Phòng 18		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8		Phòng 7			5
1285	11285	Nguyễn Thị Mai Lan		1997	Hung Yên	CN Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 10				4
1286	11286	Nguyễn Thị Mai Lan		1999	Hải Phòng	CT TNHH công trình điện WEIGONG		Phòng 19	Phòng 20							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1287	11287	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn thuế Phúc An	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 21						3
1288	11288	Phạm Ngọc Lan		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 21		Phòng 10				4
1289	11289	Phạm Thị Lan		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH đầu tư tập đoàn Mặt Trời							Phòng 7			1
1290	11290	Phạm Thị Lan		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Olahi	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20							3
1291	11291	Trần Thị Lan		1998	Bắc Ninh					Phòng 21		Phòng 10				2
1292	11292	Trần Thị Phong Lan		1990	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	Phòng 18			Phòng 21						2
1293	11293	Vũ Thị Hương Lan		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH thời trang ATP Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 21						3
1294	11294	Nguyễn Thị Lành		1983	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị điện DNC Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21						4
1295	11295	Nguyễn Thị Lành		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7			7
1296	11296	Đào Tùng Lâm		1994	BẮC NINH	TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT BẮC NINH	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21						4
1297	11297	Nguyễn Bảo Lâm	1995		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Thái Holdings			Phòng 20	Phòng 21		Phòng 10				3
1298	11298	Kiều Quốc Lập	1990		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10				6
1299	11299	Bùi Thị Lê		1998	Nghệ An	Công ty TNHH XNK Shimesi Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21						4
1300	11300	Bùi Thị Phương Lê		1993	Ninh Bình	CTCP Hóa chất Sơn Hà Nội				Phòng 21						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1301	11301	Nguyễn Phi Lê		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7		7
1302	11302	Trần Thị Lê		1999	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	Phòng 18			Phòng 21					2
1303	11303	Võ Thị Lê		1996	Nghệ An	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghị Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21					4
1304	11304	Dương Thị Minh Lệ		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT				Phòng 21					1
1305	11305	Hoàng Thị Nhật Lệ		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và công nghệ HAK	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21					4
1306	11306	Lê Thị Lệ		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Thuế và Dịch vụ kế toán Sunday	Phòng 18		Phòng 20	Phòng 22					3
1307	11307	Nguyễn Thị Lệ		1989	Hải Phòng	Công ty CP dược Hà Nội	Phòng 18								1
1308	11308	Nguyễn Thị Nhật Lệ		1998	Nghệ An	Công Ty CP Tập đoàn System Fan Global	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4
1309	11309	Trần Thị Lệ		1992	NAM ĐỊNH	CTY CP TM&KT NGỌC LINH	Phòng 18		Phòng 20						2
1310	11310	Vũ Thị Lệ		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH SGTech Vina	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 22					3
1311	11311	Bùi Thị Kim Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP sản xuất Thương mại và dịch vụ S.Q.A			Phòng 20						1
1312	11312	Bùi Thị Kim Liên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần BamiGroup		Phòng 19		Phòng 22	Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7		5
1313	11313	Bùi Thị Mai Liên		1997	Ninh Bình	Công Ty cổ phần bệnh viện thú y Pethealth	Phòng 18		Phòng 20	Phòng 22					3
1314	11314	Cao Thị Quỳnh Liên		1995	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 22					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1315	11315	Đào Thị Liên		1990	Xã Cồ Am, huyện		Phòng 18		Phòng 20	Phòng 22	Phòng 8	Phòng 10			5
1316	11316	Đồng Thị Thu Liên		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		Phòng 19	Phòng 20			Phòng 10	Phòng 7		4
1317	11317	Hoàng Thị Liên		1993	NINH BÌNH			Phòng 19		Phòng 22					2
1318	11318	Lê Phương Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP giáo dục EDUFIT			Phòng 20	Phòng 22					2
1319	11319	Lê Thị Hằng Liên		1998	Phú Thọ	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Quản lí và Đầu tư gia sản Weathtech	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4
1320	11320	Lê Thị Liên		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 22					3
1321	11321	Ngô Thị Liên		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và kiểm toán Việt Nam MVA - CN Hải			Phòng 20						1
1322	11322	Nguyễn Mai Liên		1984	HƯNG YÊN	CN CTY CP TẬP ĐOÀN MK	Phòng 18	Phòng 19							2
1323	11323	Nguyễn Thị Liên		1986	Ninh Bình	Công ty Logistics - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam					Phòng 8	Phòng 10			2
1324	11324	Nguyễn Thị Liên		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ ABM		Phòng 19		Phòng 22					2
1325	11325	Nguyễn Thị Liên		1993	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUẾ BGTAX	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 22					3
1326	11326	Nguyễn Thị Ái Liên		1995	Hà Nội	Công Ty Cổ phần Đầu tư giáo dục và phát triển công nghệ quốc	Phòng 18			Phòng 22					2
1327	11327	Nguyễn Thị Hồng Liên		1997	Bắc Ninh	Khác	Phòng 18	Phòng 19			Phòng 8	Phòng 10			4
1328	11328	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa				Phòng 20	Phòng 22					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1329	11329	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa	Công Ty TNHH An Hiếu Minh	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4
1330	11330	Phạm Thị Liên		1986	Hung Yên	VietinBank				Phòng 22					1
1331	11331	Phạm Thị Liên		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV THƯƠNG MẠI MINH PHÁT	Phòng 18		Phòng 20	Phòng 22					3
1332	11332	Vũ Thị Liên		1990	Hải Phòng			Phòng 19	Phòng 20						2
1333	11333	Vương Ngọc Liên		1983	Hung Yên	Ngân hàng thương mại TNHH MTV ngoại thương công nghệ số (HCBN)	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4
1334	11334	Vương Thị Liên		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần truyền thông VMG					Phòng 8	Phòng 10	Phòng 7		3
1335	11335	Lê Thị Liễu		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH C.C.P.Contact Probes Việt Nam	Phòng 18		Phòng 20	Phòng 22					3
1336	11336	Nguyễn Thị Liễu		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA					Phòng 9	Phòng 10	Phòng 7		3
1337	11337	Chu Thi Đào Liệu		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH SHINDENGEN VIỆT NAM	Phòng 18	Phòng 19		Phòng 22					3
1338	11338	Bùi Thị Linh		1982	Ninh Bình	Công ty cổ phần phát triển nghĩ dưỡng ngoại ô		Phòng 19		Phòng 22					2
1339	11339	Bùi Thị Thùy Linh		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái				Phòng 22					1
1340	11340	Bùi Thị Thùy Linh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Tricor Services Việt Nam		Phòng 19	Phòng 20						2
1341	11341	Bùi Tuấn Linh	1997		Hung Yên	Công ty TNHH Thương mại và Quảng cáo EVE	Phòng 18	Phòng 19			Phòng 9	Phòng 10	Phòng 7		5
1342	11342	Chu Thị Thùy Linh		1994	LẠNG SƠN	CTY TNHH SHANHAIMAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1343	11343	Đặng Khánh Linh		1997	PHÚ THỌ	CTY TNHH EVERJOY PUBLISHING	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22						4
1344	11344	Đặng Thị Cẩm Linh		1995	Hung Yên						Phòng 9	Phòng 10	Phòng 7			3
1345	11345	Đinh Khánh Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10				6
1346	11346	Đinh Khánh Linh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 7			7
1347	11347	Đinh Thị Thùy Linh		1996	Hải Phòng	Công ty CP trung tâm sangs tạo 3C	Phòng 18	Phòng 19								2
1348	11348	Đoàn Diệu Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH TM và dịch vụ HNMC						Phòng 10	Phòng 7			2
1349	11349	Đỗ Thị Linh		1990	Bắc Ninh	CTCP Dược phẩm Tín Phong	Phòng 18	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22						4
1350	11350	Đỗ Thị Linh		1997	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quốc Dân		Phòng 19	Phòng 20			Phòng 10				3
1351	11351	Đỗ Thị Thảo Linh		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 19	Phòng 19		Phòng 22		Phòng 10	Phòng 7			5
1352	11352	Đỗ Thị Thùy Linh		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH AS CMK	Phòng 19	Phòng 19				Phòng 10	Phòng 7			4
1353	11353	Đỗ Thị Thùy Linh		1993	Hà Nội	Công ty CP Trường Bình Minh					Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			3
1354	11354	Đỗ Thị Trang Linh		1990	Lào Cai	CTY CP THỦY ĐIỆN LEADER NAM TIẾN			Phòng 20	Phòng 22						2
1355	11355	Đỗ Việt Linh	1994		Thanh Hóa		Phòng 19		Phòng 20	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			6
1356	11356	Hà Thu Linh		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn THH Holdings					Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1357	11357	Hoàng Diệu Linh		1995	Thái Nguyên	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Medlatec Group	Phòng 19				Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		4
1358	11358	Hoàng Diệu Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty Luật TNHH Tư Vấn Quốc Tế	Phòng 19		Phòng 20	Phòng 22	Phòng 9		Phòng 8		5
1359	11359	Hoàng Dược Linh		1998	Hung Yên	Công ty TNHH tư vấn đầu tư Digital Dragon Thái Bình						Phòng 10			1
1360	11360	Hoàng Khánh Linh		1986	Hà Nội	Ban quản lý chào bán chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà		Phòng 19	Phòng 20		Phòng 9				3
1361	11361	Hoàng Nhật Linh		1982	HẢI PHÒNG		Phòng 19	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22					4
1362	11362	Hoàng Thị Mỹ Linh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	Phòng 19	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		7
1363	11363	Hoàng Thị Thùy Linh		1988	Huế	Công ty TNHH xây dựng & phát triển nông thôn Miền Núi		Phòng 19		Phòng 22					2
1364	11364	Hồ Thị Thùy Linh		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC						Phòng 10			1
1365	11365	Khuất Thị Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Veneer Âu Việt				Phòng 22			Phòng 8		2
1366	11366	Lại Phương Linh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH MHI Aerospace Việt Nam	Phòng 19	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 22					4
1367	11367	Lâm Thị Tú Linh		1999	Hải Phòng	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam		Phòng 19	Phòng 21			Phòng 10	Phòng 8		4
1368	11368	Lê Diệu Linh		1998	Ninh Bình	Khác	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					4
1369	11369	Lê Hải Linh	1994		HÀ NỘI	BỆNH VIỆN K	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					4
1370	11370	Lê Khánh Linh		1995	Hung Yên	Công ty TNHH Icetea Software	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1371	11371	Lê Khánh Linh		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Công nghệ chính xác Luxcase (Việt Nam)			Phòng 21	Phòng 22	Phòng 9		Phòng 8		4
1372	11372	Lê Ngọc Linh		1986	Lào Cai	Công ty CP Kỹ thuật Sigma					Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		3
1373	11373	Lê Ngọc Linh		2000	Huế	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		7
1374	11374	Lê Thị Linh		1996	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - CN tại Hà Nội	Phòng 19		Phòng 21			Phòng 10	Phòng 8		4
1375	11375	Lê Thị Linh		1997	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Inviv Cloud	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					4
1376	11376	Lê Thị Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán FAC-CN FAC HN				Phòng 22		Phòng 10			2
1377	11377	Lê Thị Thùy Linh		1988	PHÚ THỌ	CTY TNHH VẬN TẢI THÀNH DANH	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					4
1378	11378	Lê Thị Thùy Linh		1998	Hải Phòng		Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		7
1379	11379	Lương Diệu Linh		1994	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn Gelex	Phòng 19	Phòng 20		Phòng 22					3
1380	11380	Lương Khánh Linh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam		Phòng 20		Phòng 22		Phòng 10	Phòng 8		4
1381	11381	Lương Thị Hải Linh		1986	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại ĐTG Capital	Phòng 19			Phòng 22					2
1382	11382	Lý Diệu Linh		1996		Công Ty TNHH Panasonic Việt Nam		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22					3
1383	11383	Mạc Kim Nhuệ Linh		1998	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC NHÂN KIẾT				Phòng 23					1
1384	11384	Mạch Nhật Linh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Bình An	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1385	11385	Mai Thị Thùy Linh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và truyền thông 5S	Phòng 19	Phòng 20								2
1386	11386	Ngô Thị Hoàng Linh		1992	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						3
1387	11387	Nguyễn Diệu Linh		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam				Phòng 23						1
1388	11388	Nguyễn Hoài Linh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn thuế Long Việt	Phòng 19		Phòng 21	Phòng 23						3
1389	11389	Nguyễn Mai Linh		2000	NGHỆ AN		Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4
1390	11390	Nguyễn Mai Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20			Phòng 9		Phòng 8			4
1391	11391	Nguyễn Ngọc Linh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Happy Law		Phòng 20		Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			5
1392	11392	Nguyễn Ngọc Linh		2000	Hà Nội	CT TNHH EP-FLOW		Phòng 20	Phòng 21							2
1393	11393	Nguyễn Thị Linh		1988	Nghệ An	CT TNHH Thương mại dịch vụ tư vấn Sài Gòn T.A.X		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						3
1394	11394	Nguyễn Thị Linh		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Xây dựng và Kiến trúc Morning Star	Phòng 19	Phòng 20		Phòng 23						3
1395	11395	Nguyễn Thị Linh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4
1396	11396	Nguyễn Thị Linh		1995	Nghệ An	Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4
1397	11397	Nguyễn Thị Linh		1998	QUẢNG NINH	CTY CP CASPER VIỆT NAM		Phòng 20	Phòng 21							2
1398	11398	Nguyễn Thị Linh		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH MỎ NIKEL BẢN PHÚC	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1399	11399	Nguyễn Thị Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			Phòng 21	Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		5
1400	11400	Nguyễn Thị Ái Linh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH RCE - VINA		Phòng 20	Phòng 21						2
1401	11401	Nguyễn Thị Diệu Linh		1989	Hung Yên	CT TNHH Kim Thanh Health & Beauty Destschland			Phòng 21	Phòng 23					2
1402	11402	Nguyễn Thị Diệu Linh		1997	NAM ĐỊNH	CTY TNHH SOFTFLEX LLC		Phòng 20		Phòng 23					2
1403	11403	Nguyễn Thị Diệu Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		Phòng 20		Phòng 23	Phòng 9		Phòng 8		4
1404	11404	Nguyễn Thị Mai Linh		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV PETROLIMEX HÀ NỘI				Phòng 23					1
1405	11405	Nguyễn Thị Mai Linh		1999	Thanh Hóa	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23					3
1406	11406	Nguyễn Thị Thùy Linh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH bán lẻ Fujimart Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23					4
1407	11407	Nguyễn Thùy Linh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán và thuế VIA	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		7
1408	11408	Nguyễn Thùy Linh		1992	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần mềm Revotech			Phòng 21	Phòng 23					2
1409	11409	Nguyễn Thùy Linh		1997	Lào Cai	Công ty TNHH Rhythm Việt Nam					Phòng 9				1
1410	11410	Nguyễn Thùy Linh		1998	BẮC NINH	CTY TNHH ACC TECHNOLOGIES VIỆT NAM				Phòng 23					1
1411	11411	Nguyễn Tú Linh		1996	HƯNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN MẠNH ĐỨC	Phòng 19		Phòng 21	Phòng 23					3
1412	11412	Nhữ Thùy Linh		1996	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinhomes					Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1413	11413	Phạm Khánh Linh		1996	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						3
1414	11414	Phạm Ngọc Linh		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô tô		Phòng 20	Phòng 21		Phòng 9					3
1415	11415	Phạm Nhật Linh	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Phân phối Synnex FPT		Phòng 20			Phòng 9		Phòng 8			3
1416	11416	Phạm Thị Linh		1996	Hưng Yên	Công ty CP Đông Tây MB	Phòng 19		Phòng 21							2
1417	11417	Phạm Thị Hà Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH A Sóc					Phòng 9		Phòng 8			2
1418	11418	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			7
1419	11419	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Ninh Bình	Công ty đấu giá hợp danh Việt Nam			Phòng 21	Phòng 23						2
1420	11420	Phạm Thị Thu Linh		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			6
1421	11421	Phạm Thị Thùy Linh		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và xây dựng Hưng Việt	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4
1422	11422	Phạm Thùy Linh		1998	Thanh Hóa	Công Ty CP MH holding Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23						4
1423	11423	Phạm Thùy Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8			7
1424	11424	Phan Khánh Linh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24		Phòng 10				5
1425	11425	Phí Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Fresh & Young	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24						4
1426	11426	Phùng Thị Thư Linh		1999	Hà Nội	Công Ty CP HIPT	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1427	11427	Quản Thị Khánh Linh		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 10	Phòng 8		7
1428	11428	Tổng Thị Khánh Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 19								1
1429	11429	Trần Nhật Linh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 8		7
1430	11430	Trần Thảo Linh		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam	Phòng 19			Phòng 24					2
1431	11431	Trần Thị Linh		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần thiết bị y tế PCG		Phòng 20	Phòng 21		Phòng 9				3
1432	11432	Trần Thị Mỹ Linh		1998	HƯNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN HOÀNG MINH	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21						3
1433	11433	Trần Thị Phương Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam tại Hà Nội	Phòng 19		Phòng 21	Phòng 24	Phòng 9				4
1434	11434	Trần Thị Thùy Linh		1988	Quảng Ninh	Công Ty TNHH Minuma Việt Nam	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24					4
1435	11435	Trần Thị Thùy Linh		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)			Phòng 21	Phòng 24					2
1436	11436	Trần Yến Linh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 8		7
1437	11437	Trịnh Mỹ Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An				Phòng 24	Phòng 9				2
1438	11438	Trịnh Thị Linh		1995		CTY CP TÔN THÉP VIỆT PHÁP				Phòng 24					1
1439	11439	Trương Thị Linh		1997	Hải Phòng	Không ghi		Phòng 20	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 11			4
1440	11440	Trương Thị Thùy Linh		1999	Bắc Ninh	Không ghi	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22			Phòng 11			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1441	11441	Từ Huyền Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MVI		Phòng 20	Phòng 22		Phòng 9		Phòng 8		4
1442	11442	Văn Thị Linh		1988	Nghệ An	Công ty Cổ phần Twin peaks	Phòng 19	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 8		7
1443	11443	Vũ Hải Linh		1994	HUNG YÊN	CTY CP VICKO VIỆT NAM	Phòng 19	Phòng 21							2
1444	11444	Vũ Khánh Linh		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức-VGPIPE	Phòng 19	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		7
1445	11445	Vũ Mai Linh		1998	Hà Nội	Tổ chức Action Aid Việt Nam	Phòng 20		Phòng 22						2
1446	11446	Vũ Thị Khánh Linh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Traphaco		Phòng 21	Phòng 22			Phòng 11			3
1447	11447	Vũ Thị Khánh Linh		2000	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Quản Trị Đầu Tư và GT	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4
1448	11448	Vũ Thị Thùy Linh		1994	Ninh Bình	Công Ty THNN Sản xuất Thang máy Smartrise Việt Nam				Phòng 24					1
1449	11449	Vũ Thị Thùy Linh		1997	Ninh Bình	Học viện Tài chính			Phòng 22	Phòng 24					2
1450	11450	Vũ Thị Thùy Linh		2000	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN & DỊCH VỤ KẾ TOÁN BTĐ			Phòng 22	Phòng 24					2
1451	11451	Vương Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Vivu Journeys Việt Nam		Phòng 21							1
1452	11452	Nguyễn Thị Lĩnh		1991	NGHỆ AN	CTY CP THỜI TRANG THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP HÀ NỘI	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4
1453	11453	Bạch Thị Loan		1981	Phú Thọ	Công ty TNHH công nghiệp Toàn Hưng Việt Nam	Phòng 20		Phòng 22	Phòng 24					3
1454	11454	Lê Như Loan		1988	THANH HÓA	CTY CP TƯ VẤN TRUYỀN THÔNG MVV SNP	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1455	11455	Lê Thị Loan		1988	Thanh Hóa	CTCP Thương mại và sản xuất Phát lộc			Phòng 22	Phòng 24						2
1456	11456	Lý Thị Loan		1992	Hải Phòng	Công Ty CP Hàng không Hải Âu	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 24						3
1457	11457	Mai Thanh Loan		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam	Phòng 20	Phòng 21								2
1458	11458	Nghiêm Thị Loan		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Thành		Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24						3
1459	11459	Nguyễn Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái		Phòng 21		Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9			5
1460	11460	Nguyễn Thị Loan		1986	THÁI NGUYÊN	CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ NAM THÁI	Phòng 20		Phòng 22							2
1461	11461	Nguyễn Thị Loan		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH LUẬT VÀ KẾ TOÁN VIỆT MỸ- CN HUNG		Phòng 21	Phòng 22							2
1462	11462	Nguyễn Thị Loan		1990	Hung Yên	Công ty CP Điện tử Hikawa Việt Nam	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24						4
1463	11463	Nguyễn Thị Loan		1995	Thái Nguyên	Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Viet Nam)			Phòng 22	Phòng 24						2
1464	11464	Phan Thị Thanh Loan		1988					Phòng 22							1
1465	11465	Trần Thanh Loan		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9			7
1466	11466	Trần Thị Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH máy tính Hồng Anh	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24						4
1467	11467	Trần Thị Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái						Phòng 11	Phòng 9			2
1468	11468	Trịnh Thị Phương Loan		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội			Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1469	11469	Đỗ Hoàng Long	1993		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		7
1470	11470	Đỗ Phúc Long	2000		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán ICAW	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		7
1471	11471	Khuong Hoàng Long	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		7
1472	11472	Mai Tân Long	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam	Phòng 20		Phòng 22		Phòng 9		Phòng 9		4
1473	11473	Nguyễn Hải Long	2000		PHÚ THỌ	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN TRỊ VẬN HÀNH DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4
1474	11474	Nguyễn Thành Long	1994		Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		Phòng 21		Phòng 24	Phòng 9		Phòng 9		4
1475	11475	Trần Hoàng Long	1996		Hà Nam	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		6
1476	11476	Trần Thành Long	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 9	Phòng 11	Phòng 9		7
1477	11477	Nguyễn Đắc Lộc	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô		Phòng 21			Phòng 9	Phòng 11			3
1478	11478	Nguyễn Thị Lộc			Bắc Ninh	CT TNHH HANBIT ELECTRONIC	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 24					3
1479	11479	Nguyễn Thị Lộc		1981	Hà Nội	Công ty TNHH TNC-CONNECT						Phòng 11			1
1480	11480	Vũ Minh Lợi		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH SX TM ĐẠI CHÂU LONG	Phòng 20		Phòng 22						2
1481	11481	Đỗ Thu Lua		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH J&C Joel Việt Nam					Phòng 9	Phòng 11			2
1482	11482	Đặng Văn Luân	1998		Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AISC		Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1483	11483	Lê Thế Luân	1994		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kỹ thuật NPC		Phòng 21	Phòng 22			Phòng 11	Phòng 9		4
1484	11484	Nguyễn Thị Minh Luận		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1485	11485	Đỗ Thị Luyến		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1486	11486	Lê Thị Luyến		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH BSE Việt Nam	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1487	11487	Lê Thị Luyến		1992	Hà Nội	Công ty TNHH hợp tác phát triển Sunny Internationl	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22						3
1488	11488	Vũ Thị Luyến		1993	Hung Yên		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1489	11489	Lê Phương Lực	1982		NGHỆ AN	CTY CP VITADI		Phòng 21		Phòng 24					2
1490	11490	Ngô Tiến Lực	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22			Phòng 11			4
1491	11491	Lê Thị Lương		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đào tạo và dịch vụ kế toán Taco	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4
1492	11492	Ngô Thị Mỹ Lương		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CN & TM LIFESUP	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24					4
1493	11493	Nguyễn Thị Ngọc Lương		1985	Hải Phòng						Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		3
1494	11494	Vũ Thị Lương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Parker Russell Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1495	11495	Lương Thị Lựu		1983	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T					Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		3
1496	11496	Nguyễn Thị Lựu		1981		CTY CP VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT NGÀ	Phòng 20		Phòng 22						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1497	11497	Chu Thị Khánh Ly		1998					Phòng 22							1
1498	11498	Chu Thùy Ly		1991	Hung Yên	Công ty Cổ phần quản lý và phát triển bất động sản M.Homes	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 24						3
1499	11499	Dương Hương Ly		1993	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Vinatech				Phòng 24						1
1500	11500	Đào Hải Ly		1996	NINH BÌNH	CTY CP CHỨNG KHOÁN EVS	Phòng 20		Phòng 22							2
1501	11501	Đỗ Thị Hương Ly		1998	Hung Yên	Công ty CP Kaopiz Holdings	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22							3
1502	11502	Đỗ Thị Mai Ly		1990	Hải Phòng	CT TNHH LMS VINA	Phòng 20	Phòng 21								2
1503	11503	Kiều Phương Ly		1995	Phú Thọ	Công ty CP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A		Phòng 21	Phòng 22	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11				5
1504	11504	Lê Thị Ly		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 25		Phòng 11				4
1505	11505	Ngô Hồng Ly		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long	Phòng 20	Phòng 21		Phòng 25						3
1506	11506	Nguyễn Khánh Ly		1980	Hà Nội	Công ty CP chứng khoán nhất việt	Phòng 20			Phòng 25						2
1507	11507	Nguyễn Khánh Ly		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Dịch Vụ Kế toán và tư vấn thuế Tín Phát				Phòng 25						1
1508	11508	Nguyễn Thị Ly		1991	Phú Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Gicons					Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			3
1509	11509	Nguyễn Thùy Ly		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Công nghệ số Blue Tech				Phòng 25						1
1510	11510	Phạm Phương Ly		1993	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Glocal tại thành phố Hà Nội					Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1511	11511	Trần Khánh Ly		1997	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 25		Phòng 11			5
1512	11512	Vi Thị Thảo Ly		1990	Lạng Sơn	Công Ty TNHH Trung Tâm Regus (Việt Nam)			Phòng 22	Phòng 25					2
1513	11513	Đỗ Thiên Lý		1974	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển HPI	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 25					4
1514	11514	Hoàng Thị Lý		1993	Hà Nội						Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		3
1515	11515	Lê Thị Lý		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai		Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25		Phòng 11	Phòng 9		5
1516	11516	Lê Thị Hải Lý		1982	Hà Tĩnh		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25					4
1517	11517	Nguyễn Thị Lý		1989	Hải Phòng	Công ty CP Kế toán TOKADO			Phòng 23	Phòng 25					2
1518	11518	Nguyễn Thị Lý		1992	Hung Yên		Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25					4
1519	11519	Nguyễn Thị Lý		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1520	11520	Nguyễn Thị Thu Lý		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Megabiz Việt Nam		Phòng 21		Phòng 25		Phòng 11			3
1521	11521	Phạm Thị Lý		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Á Âu	Phòng 20	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7
1522	11522	Phạm Thị Minh Lý		1993	THANH HÓA	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU				Phòng 25					1
1523	11523	Phan Thị Lý		1996	Nghệ An	Công ty CP tư vấn giải pháp Cenvi								Phòng 16	1
1524	11524	Tổng Thị Lý		1989	Hung Yên	Công ty TNHH Thiết Bị Công nghiệp An Thái	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1525	11525	Trần Thị Nho Lý		1986	Hà Nội	Công ty Luật TNHH DAC	Phòng 20									1
1526	11526	Bùi Hồng Mai		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH đại lý thuế		Phòng 22		Phòng 25						2
1527	11527	Bùi Phương Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC			Phòng 23			Phòng 11				2
1528	11528	Bùi Thị Mai		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			Phòng 23					Phòng 9		2
1529	11529	Đặng Phương Mai		1976			Phòng 20			Phòng 25						2
1530	11530	Đặng Thị Mai		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Vietsol		Phòng 22		Phòng 25						2
1531	11531	Đặng Thị Mai		1992	Ninh Bình		Phòng 20	Phòng 22		Phòng 25						3
1532	11532	Đoàn Thị Thanh Mai		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp Trường Thành				Phòng 25						1
1533	11533	Đỗ Quỳnh Mai		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Laurelton Diamonds Việt Nam				Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11				3
1534	11534	Đỗ Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG			Phòng 23	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			5
1535	11535	Đỗ Thị Tố Mai		1991	Phú Thọ	Công ty cổ phần đào tạo và giải pháp doanh nghiệp ENCY	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25						4
1536	11536	Hoàng Thị Mai		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn IFA		Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25				Phòng 9		4
1537	11537	Lê Thị Mai		1991	Phú Thọ	Công Ty TNHH Dịch vụ Vận Tải Và Thương Mại Minh Phan	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25						4
1538	11538	Lê Thị Mai		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ và chăn nuôi New Hope Thanh Hóa	Phòng 20	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1539	11539	Lê Thị Tuyết Mai		1993	Vĩnh Phúc	Công ty CP chứng khoán kỹ thương		Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25						3
1540	11540	Nghiêm Ngọc Mai		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Warriors Holding		Phòng 22	Phòng 23		Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			5
1541	11541	Nguyễn Ngọc Mai		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH Audience Serv				Phòng 25						1
1542	11542	Nguyễn Ngọc Mai		1994	Hà Nội	Công ty TNHH truyền thông quảng cáo We Win			Phòng 23	Phòng 25						2
1543	11543	Nguyễn Thị Mai		1990	Thanh Hóa		Phòng 20		Phòng 23	Phòng 25			Phòng 9			4
1544	11544	Nguyễn Thị Mai		1993	Hà Nội	Công ty TNHH I - Glocal			Phòng 23							1
1545	11545	Nguyễn Thị Mai		1995	Hung Yên	Công ty CP ĐTTM Bách Tường Phát					Phòng 10	Phòng 11				2
1546	11546	Nguyễn Thị Mai		1995	Phú Thọ	CT TNHH CDL Việt Nam		Phòng 22	Phòng 23							2
1547	11547	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ THÁI PHONG		Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25						3
1548	11548	Nguyễn Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			7
1549	11549	Nguyễn Thị Tuyết Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9			7
1550	11550	Phạm Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Tamura Corporation Việt Nam		Phòng 22	Phòng 23							2
1551	11551	Phạm Quỳnh Mai		1997		CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP HCM			Phòng 23	Phòng 25						2
1552	11552	Phạm Thị Mai		1983	Hung Yên	Công ty TNHH Enplas (Việt Nam)				Phòng 25						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1553	11553	Phạm Thị Mai		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 23			Phòng 11			4	
1554	11554	Phạm Tuyết Mai		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DOJILAND	Phòng 21		Phòng 23						2	
1555	11555	Phan Chi Mai		1988	Hà Tĩnh	Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22							2	
1556	11556	Thiều Quỳnh Mai		1990		Công ty TNHH WeSum Technology Vĩnh Phúc		Phòng 22							1	
1557	11557	Trần Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	Phòng 21		Phòng 23		Phòng 10				3	
1558	11558	Trần Thị Mai		1984	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SHD Hà Nội	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25					4	
1559	11559	Trần Thị Mai		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Arton Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25					4	
1560	11560	Trần Thị Hoàng Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH E-Jung tại Hà Nội	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7	
1561	11561	Trần Xuân Mai		1995	Nam Định	Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát		Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25					3	
1562	11562	Triệu Thị Thanh Mai		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Dịch Vụ Sản Xuất và Thương Mại Mạnh Tuyên	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25					4	
1563	11563	Trịnh Thị Ngọc Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ và dịch cụ Sconnect Việt Nam		Phòng 22		Phòng 25					2	
1564	11564	Trương Thị Ngọc Mai		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22			Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		5	
1565	11565	Vũ Thị Mai		1997	Phú Thọ	Công ty TNHH FPT IS	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25					4	
1566	11566	Vũ Thị Ngọc Mai		1996	Hải Phòng	Công ty CP phát triển thương mại và công nghệ sản xuất mới			Phòng 24						1	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1567	11567	Đinh Đức Mạnh	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7	
1568	11568	Hồ Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 10	Phòng 11	Phòng 9		7	
1569	11569	Ngô Đăng Mạnh	1988		Hải Phòng	Công Ty TNHH Đầu tư Thương mại Venus		Phòng 22		Phòng 25					2	
1570	11570	Trần Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Trung tâm dịch vụ dùng chung - Tập đoàn công nghệ - Viễn thông Công Nghệ	Phòng 21			Phòng 25					2	
1571	11571	Vũ Đức Mạnh	1998		Hung Yên	Công ty Cổ phần thiết bị điện Mai Lâm	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25		Phòng 12	Phòng 9		6	
1572	11572	Lê Thị Mẫn		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH KYUDENKO VIỆT NAM			Phòng 24						1	
1573	11573	Lữ Tuệ Mẫn		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		7	
1574	11574	Trần Thị Mẫn		1990	Nam Định	Công Ty TNHH Tư vấn Giải pháp doanh nghiệp Backoffice	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24						3	
1575	11575	Đỗ Thị Mậu		2000	Hà Nội		Phòng 21		Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		6	
1576	11576	Nguyễn Thị Mây		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					4	
1577	11577	Lưu Thị Mến		1986	THÁI BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH		Phòng 22		Phòng 26					2	
1578	11578	Nguyễn Thị Mến		1986	Hải Phòng	Công ty Cổ phần thương mại và công nghệ thực phẩm Hoàng Lâm					Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		3	
1579	11579	Vũ Thị Mến		1985	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CƠ KHÍ RK	Phòng 21		Phòng 24						2	
1580	11580	Vũ Thị Mến		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH GREEN YELLOW VIỆT NAM		Phòng 22	Phòng 24						2	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1581	11581	Đoàn Thị Trà Mi		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán U&I-CN Hà Nội			Phòng 24	Phòng 26			Phòng 9		3
1582	11582	Nguyễn Thị Miên		1985	Hải Phòng	Công ty CP khai thác khoáng sản Hải Đăng	Phòng 21	Phòng 22		Phòng 26					3
1583	11583	Bùi Hồng Minh	1989		Hải Phòng	Công Ty TNHH AIC Việt Nam		Phòng 22		Phòng 26					2
1584	11584	Đặng Thị Bình Minh		1981	Hung Yên	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					4
1585	11585	Đặng Thị Ngọc Minh		1982	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI		Phòng 22	Phòng 24						2
1586	11586	Hoàng Lê Minh	1988		Huế	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán FAC					Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		3
1587	11587	Hoàng Thị Minh		1988	Hà Nội	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Chuyên Hiền			Phòng 24	Phòng 26					2
1588	11588	Hoàng Xuân Minh	1995		THANH HÓA	CTY TNHH PARKER RUSSELL VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			Phòng 24	Phòng 26					2
1589	11589	Lê Nhật Minh	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		7
1590	11590	Lê Thị Minh		1988	Thanh Hóa	Công ty CP EM AND AI					Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		3
1591	11591	Lê Thị Thu Minh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Xi măng Xuân Thành		Phòng 22		Phòng 26					2
1592	11592	Lê Văn Minh	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12		Phòng 16	7
1593	11593	Nguyễn Công Minh	2000		Hà Nội	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KẾ TOÁN TOPA	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					4
1594	11594	Nguyễn Đức Minh	1995		Hà Nội	Tổng công ty Bảo Việt nhân thọ		Phòng 22		Phòng 26					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1595	11595	Nguyễn Hoàng Minh	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		7	
1596	11596	Nguyễn Hồng Minh		1987	Lào Cai	Trung tâm kinh doanh VNPT Lào Cai	Phòng 21		Phòng 24	Phòng 26					3	
1597	11597	Nguyễn Hồng Minh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH YIC ONE	Phòng 21		Phòng 24	Phòng 26			Phòng 9		4	
1598	11598	Nguyễn Thị Hồng Minh		1985		Công ty TNHH Myre Korea	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24						3	
1599	11599	Nguyễn Thị Hồng Minh		1987	Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Công	Phòng 21			Phòng 26					2	
1600	11600	Nguyễn Văn Minh	1983		Thanh Hóa	Công ty CP Bảo Tín Capital		Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					3	
1601	11601	Phạm Nhật Minh	1998		Ninh Bình	Tổng Công ty Công trình Viettel	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					4	
1602	11602	Phạm Thanh Minh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại & Quảng cáo EVE	Phòng 21	Phòng 22		Phòng 26					3	
1603	11603	Phạm Thị Ngọc Minh		1983	Thái Bình	Công ty cổ phần phát triển Up & Beyomd	Phòng 21	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26					4	
1604	11604	Phạm Văn Minh	1988		Ninh Bình	Công ty CP hàng tiêu dùng Masan		Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26					3	
1605	11605	Tăng Hữu Minh	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - CN Hà Thành		Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26		Phòng 12	Phòng 9		5	
1606	11606	Trần Hồng Minh		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 9		7	
1607	11607	Trần Nguyệt Minh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đầu tư ACI Hà Nội	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26		Phòng 12	Phòng 9		6	
1608	11608	Trần Thị Bình Minh		1994	Phú Thọ	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quang	Phòng 21	Phòng 23				Phòng 12	Phòng 9		4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1609	11609	Trần Thị Nguyệt Minh		1996	Hà Nam	Công ty TNHH Vesuvius Việt Nam			Phòng 24	Phòng 26						2
1610	11610	Trần Thị Nhật Minh		1990	Hà Nội	Công Ty CP Beta Media	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26						4
1611	11611	Trần Tuấn Minh	1998		Nghệ An	Không		Phòng 23		Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12				4
1612	11612	Trịnh Công Minh	1998		Hải Phòng	Công ty Bảo hiểm BIDV Đông Đô	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24				Phòng 10			4
1613	11613	Trịnh Nguyệt Minh		1999	THANH HÓA	CTY CP DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ GIA SẢN		Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26						3
1614	11614	Trương Hoàng Diệu Minh		1993	Hà Nội	CTCP CODY TEA		Phòng 23		Phòng 26						2
1615	11615	Đặng Thị Hương Mơ		2000	Hà Nội	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kế toán Samdo Việt Nam			Phòng 24			Phòng 12				2
1616	11616	Đoàn Thị Hồng Mơ		1987		Công ty CP thương mại đầu tư và xây dựng Đồng Tâm	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26						4
1617	11617	Nguyễn Thị Mơ		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH KẾ TOÁN KPLJ		Phòng 23	Phòng 24							2
1618	11618	Nguyễn Thị Mơ		2000	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Vi mô	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26						4
1619	11619	Vương Thị Mờn		1982	THANH HÓA	CTY TNHH XD & TM PHAN GIA	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24							3
1620	11620	Đào Thị Mừng		1990	Hung Yên	Công Ty CP ứng dụng và phát triển công nghệ toàn cầu SMC	Phòng 21	Phòng 23		Phòng 26						3
1621	11621	Lê Thị Mừng		1987	Hung Yên	Công ty TNHH VTNN Huy Lan			Phòng 24	Phòng 26						2
1622	11622	Đặng Hà My		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1623	11623	Hoàng Trà My		2000	THÁI NGUYÊN	CTY TNHH NAC (VIỆT NAM)	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26					4
1624	11624	Lê Thị Hà My		1996	Nam Định	Công ty Luật TNHH TKB	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26					4
1625	11625	Ngô Bảo My		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 21		Phòng 24	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12			5
1626	11626	Ngô Thị Trà My		1992	TP Đà Nẵng	CT TNHH Thăng Lợi	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 24	Phòng 26					4
1627	11627	Nguyễn Đặng Hà My		2000					Phòng 24						1
1628	11628	Nguyễn Hà My		1998	Hà Nội	Công Ty TNHH Phần mềm FPT	Phòng 21		Phòng 25						2
1629	11629	Nguyễn Ngọc Hà My		1996					Phòng 25						1
1630	11630	Nguyễn Thị My		1990	Bắc Ninh	CT TNHH AMPHENOL JET (Việt Nam) Interconnect	Phòng 21	Phòng 23	Phòng 25						3
1631	11631	Nguyễn Thị Huyền My		1999	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Blue Belt			Phòng 25	Phòng 26					2
1632	11632	Nguyễn Thị Trà My		1992	Hải Phòng	Công Ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại dịch vụ Hà Nội Xanh	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26					4
1633	11633	Nguyễn Trà My		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam					Phòng 10		Phòng 10		2
1634	11634	Nguyễn Trà My		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán TVASC Việt Nam		Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26					3
1635	11635	Phạm Thị Trà My		1999	HƯNG YÊN				Phòng 25	Phòng 26					2
1636	11636	Phan Thị Trà My		1998	Nghệ An		Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12			6

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1637	11637	Phùng Trà My		1996	Hung Yên	Công ty CP quản lý và khai thác tài sản dầu khí (PSA)	Phòng 22		Phòng 25	Phòng 26						3
1638	11638	Trần Nguyễn Trà My		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10			7
1639	11639	Trần Thị My		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Thang máy và nội thất My Home	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26						4
1640	11640	Trần Thị Trà My		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TASCO		Phòng 23		Phòng 26						2
1641	11641	Bùi Thị Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinpearl	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 27						4
1642	11642	Nguyễn Thị Mỹ		1988	HÀ TĨNH	CTY CP THỦY ĐIỆN TÂN UYÊN	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25							3
1643	11643	Phạm Nguyệt Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Bao bì Quốc tế	Phòng 22	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 27						4
1644	11644	Lê Hoàng Na		1986			Phòng 22		Phòng 25	Phòng 27						3
1645	11645	Nguyễn Thị Na		1997	Nghệ An	Không ghi	Phòng 22	Phòng 23			Phòng 10		Phòng 10			4
1646	11646	Đặng Thị Nài		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH Fly Tech Vina	Phòng 22	Phòng 24								2
1647	11647	Dương Văn Nam	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12				6
1648	11648	Lại Duy Nam	1990		HÀ NỘI	CTY CP VONTA VIỆT NAM	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1649	11649	Ngô Văn Nam	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10			7
1650	11650	Nguyễn Đức Nam	1991		Hà Nội	Coonc ty TNHH Kiểm toán SCS Global	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1651	11651	Nguyễn Hải Nam	1993		Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn Hà An					Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10		3
1652	11652	Nguyễn Hoài Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Viettel - CHT	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10		7
1653	11653	Nguyễn Tiến Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10		7
1654	11654	Phạm Hoài Nam	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO		Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27			Phòng 10		4
1655	11655	Phan Thành Nam	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10		7
1656	11656	Trần Duy Nam	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 22	Phòng 24				Phòng 12	Phòng 10		4
1657	11657	Trần Ngọc Nam	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10		7
1658	11658	Trần Thế Nam	1991		Phú Thọ	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và du lịch Hải Ngọc	Phòng 22			Phòng 27					2
1659	11659	Tưởng Thị Nam		1998		Công ty CP Phát triển Đại Việt Mộc Việt Nam		Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27					3
1660	11660	Nguyễn Thị Đô Nan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC		Phòng 24							1
1661	11661	Chảo Mùi Nảy		1993	Lào Cai	Công ty CP tư vấn và giám sát công trình xây dựng Apac	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 27					3
1662	11662	Ngô Sách Năng	1978		Bắc Ninh	Công Ty TNHHPhát triển Công nghệ Long Tiến Hải			Phòng 25	Phòng 27					2
1663	11663	Bùi Phương Nga		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Il Shin VN		Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12			5
1664	11664	Bùi Thị Thanh Nga		1988	Quảng Ninh	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1665	11665	Cao Thị Thu Nga		2000	Hà Tĩnh	Công Ty CP Thương mại Dịch vụ Quản lí tàu biển PSM			Phòng 25	Phòng 27						2
1666	11666	Dương Thị Thảo Nga		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH YIC One			Phòng 25	Phòng 27		Phòng 12				3
1667	11667	Đặng Thị Nga		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần khuôn mẫu nhựa Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1668	11668	Đặng Thị Lữ Nga		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH dược phẩm tomita Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1669	11669	Đặng Thị Ngọc Nga		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp CNN	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 10	Phòng 12	Phòng 10			6
1670	11670	Đỗ Thị Nga		1990	Thanh Hóa	Công tyTNHH tư vấn đầu tư southGlory	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1671	11671	Đỗ Thị Thanh Nga		1998	Thái Nguyên			Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						3
1672	11672	Hoàng Lệ Nga		1992	Hà Nội					Phòng 27						1
1673	11673	Hoàng Thị Nga		1998	Nghệ An	Không ghi	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27			Phòng 10			5
1674	11674	Kiều Thị Nga		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Word Green Tech Vina			Phòng 25	Phòng 27						2
1675	11675	Lê Phương Nga		1997	HẢI PHÒNG	CTY CP SMART OSC			Phòng 25							1
1676	11676	Lê Thị Nga		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TM D&B VIỆT NAM	Phòng 22		Phòng 25							2
1677	11677	Lê Thị Hằng Nga		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và giải pháp doanh nghiệp		Phòng 24	Phòng 25							2
1678	11678	Lê Thị Hồng Nga		1993	Thanh Hóa	Công ty CP Vntax Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1679	11679	Mai Thị Tố Nga		1986	NGHỆ AN	CTY CP XÂY LẮP GALAXY VIỆT NAM	Phòng 22		Phòng 25	Phòng 27						3
1680	11680	Nguyễn Thị Nga		1985		CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ BÌNH AN		Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						3
1681	11681	Nguyễn Thị Nga		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Rocom Electric VN	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1682	11682	Nguyễn Thị Nga		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dea Myoung GEC Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1683	11683	Nguyễn Thị Nga		1991	HƯNG YÊN	CTY CP CHIẾU SÁNG THIÊN LONG		Phòng 24		Phòng 27						2
1684	11684	Nguyễn Thị Nga		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH MUTO MANAGEMENT	Phòng 22		Phòng 25							2
1685	11685	Nguyễn Thị Nga		1999	Hà Nội	ông ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1686	11686	Nguyễn Thị Nga		2000	Phú Thọ		Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1687	11687	Nguyễn Thị Hằng Nga		1998	Hải Phòng		Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27						4
1688	11688	Nguyễn Thị Phương Nga		1982	Hà Nam	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ bất động sản malta		Phòng 24	Phòng 25							2
1689	11689	Nguyễn Thị Phương Nga		1998	HẢI PHÒNG	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 27						3
1690	11690	Nguyễn Thị Phương Nga		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1691	11691	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1998	Hưng Yên	Công ty CP Hà Thành Ô tô	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 27		Phòng 12				4
1692	11692	Nguyễn Thị Thanh Nga		1979	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội		Phòng 24			Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1693	11693	Nguyễn Thị Thúy Nga		1995	Bắc Ninh	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - TĐK-HĐ		Phòng 24	Phòng 26							2
1694	11694	Phạm Thị Phương Nga		1995	Hải Phòng	Không ghi		Phòng 24				Phòng 12				2
1695	11695	Phan Thị Nga		1998	Nghệ An	Công ty TNHH I - glocal		Phòng 24		Phòng 27						2
1696	11696	Phí Thị Quỳnh Nga		1993	HÀ NỘI	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27						4
1697	11697	Vũ Tuyết Nga		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 22			Phòng 27	Phòng 11		Phòng 10			4
1698	11698	Đỗ Thị Ngà		1988		CTY CP THƯƠNG MẠI AICA HPL			Phòng 26	Phòng 27						2
1699	11699	Nguyễn Thị Ngà		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26			Phòng 12				4
1700	11700	Nguyễn Thị Thúy Ngà		1997	Hà Nội	Công Ty TNHH I - Glocal		Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27						3
1701	11701	Trần Thị Ngà		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH tổ hợp y tế Medicalplus Việt Nam			Phòng 26	Phòng 27						2
1702	11702	Trần Thị Ngà		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tasco		Phòng 24		Phòng 27		Phòng 12				3
1703	11703	Phạm Thị Ngát		1995	Nam Định	Công ty TNHH HM Kitchen Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27						4
1704	11704	Bùi Thị Ngân		1994		CTY TNHH VINA FLY ASH AND CONCRETE			Phòng 26	Phòng 27						2
1705	11705	Bùi Thị Kim Ngân		2000	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	Phòng 22		Phòng 26							2
1706	11706	Bùi Thị Thanh Ngân		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế Bluestars			Phòng 26	Phòng 27		Phòng 12				3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1707	11707	Đàm Thị Trang Ngân		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Megatech Việt Nam				Phòng 28						1
1708	11708	Đào Thị Ngân		1995	Hung Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm	Phòng 22			Phòng 28						2
1709	11709	Đỗ Hồng Ngân		2314	HÀ NỘI	CTY TNHH NIDEC INSTRUMENTS (HÀ NỘI)	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 28						3
1710	11710	Nguyễn Chinh Ngân		1991	HÀ NỘI	CTY CP CASPER VIỆT NAM		Phòng 24		Phòng 28						2
1711	11711	Nguyễn Kim Ngân		1999	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		Phòng 24			Phòng 11	Phòng 12				3
1712	11712	Nguyễn Thị Ngân		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Cherry Agility Việt Nam	Phòng 22	Phòng 24		Phòng 28						3
1713	11713	Nguyễn Thị Ngân		1994	Hà Nội	CT TNHH FASTECH ASIA				Phòng 28						1
1714	11714	Nguyễn Thị Ngân		1996	Thanh Hóa	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26			Phòng 12				4
1715	11715	Nguyễn Thị Ngân		1997	Quảng Ninh	Chi nhánh Công Ty Kiểm toán E-JUNG tại Hà Nội			Phòng 26	Phòng 28						2
1716	11716	Nguyễn Thị Ngân		2000	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 22	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 28						4
1717	11717	Phạm Thị Ngân		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất và TM Nhật Minh KTHD	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28						4
1718	11718	Phạm Thị Ngân		1996	Hung Yên	Công ty CP thương mại Gia Vũ				Phòng 28						1
1719	11719	Phạm Thị Kim Ngân		1993	NINH BÌNH	CTY TNHH BẢO TÍN LS	Phòng 23	Phòng 25								2
1720	11720	Phí Thị Kim Ngân		1998	HÀ NỘI	CN CTY TNHH MONEY FORWARD VIỆT NAM TẠI TP Hà Nội		Phòng 25								1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1721	11721	Trần Thị Kim Ngân		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ Gia Nam		Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28						3
1722	11722	Trần Thị Thu Ngân		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Anpha			Phòng 26	Phòng 28						2
1723	11723	Trần Thủy Ngân		1998	Hà Nội	Công ty CP đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28						4
1724	11724	Vũ Thị Thúy Ngân		1993	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tích hợp Công nghệ Khách Sạn Việt Nam	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1725	11725	Bùi Danh Trọng Nghĩa	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Manabox		Phòng 25		Phòng 28		Phòng 12				3
1726	11726	Bùi Quang Nghĩa	1993		Hà Nội	Công ty sáng tạo Eight			Phòng 26	Phòng 28						2
1727	11727	Cao Đại Nghĩa	1989		Quảng Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán	Phòng 23		Phòng 26	Phòng 28			Phòng 10			4
1728	11728	Đỗ Trung Nghĩa	1995		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1729	11729	Hoàng Khánh Nghĩa	2000		Hà Nội		Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1730	11730	Nguyễn Hữu Nghĩa	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			7
1731	11731	Nguyễn Thị Nghĩa		1990	Hưng Yên	CTCP Đầu tư KS FINANCE			Phòng 26	Phòng 28						2
1732	11732	Nguyễn Trọng Nghĩa	1977		Hà Nội	Công ty TNHH kiểm toán VACO	Phòng 23			Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10			5
1733	11733	Trần Tuấn Nghĩa	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast				Phòng 28		Phòng 12				2
1734	11734	Nguyễn Văn Nghiệp	1983		Bắc Ninh			Phòng 25	Phòng 26							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1735	11735	Nguyễn Thị Ngoan		1998	Bắc Ninh	Công ty CP Scots English Australia	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28					4
1736	11736	Phạm Thị Ngoan		1993	HƯNG YÊN	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN SEOU	Phòng 23	Phòng 25							2
1737	11737	Nguyễn Thị Ngoãn		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH Nakato		Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28					3
1738	11738	Phạm Thị Ngoãn		1978	HƯNG YÊN	CTY TNHH GIÀY NGỌC TÊ	Phòng 23		Phòng 26	Phòng 28					3
1739	11739	Bùi Thị Ngọc		1998	HẢI DƯƠNG	CT CP TÂN PHÚ XUÂN	Phòng 23		Phòng 26						2
1740	11740	Bùi Thu Ngọc		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12	Phòng 10		7
1741	11741	Cao Bích Ngọc		1999	Hung Yên		Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 12			6
1742	11742	Cao Minh Ngọc		1998	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế 3A	Phòng 23		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11				4
1743	11743	Cao Thị Thanh Ngọc		1996	HA NỘI	CTY TNHH TM HOMES SPACE	Phòng 23		Phòng 26						2
1744	11744	Chu Thị Hồng Ngọc		1993	HƯNG YÊN	CTY CP ĐẦU TƯ CN HACOM			Phòng 26	Phòng 28					2
1745	11745	Đàm Bảo Ngọc		1995	Phú Thọ	Công ty CP Quản lý khách sạn và dịch vụ Mandala	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28					4
1746	11746	Đào Hồng Ngọc		1997	Hà nội	Công ty Cp sông đà Kinh bắc	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28					4
1747	11747	Đặng Thị Hồng Ngọc		1997	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn kế toán thuế QC			Phòng 26	Phòng 28					2
1748	11748	Đỗ Thị Bích Ngọc		1990	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Điện tử Renbao Việt Nam	Phòng 23	Phòng 25		Phòng 28					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1749	11749	Hoàng Hải Ngọc		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1750	11750	Hoàng Lê Thái Ngọc		1989		Công Ty TNHH Hoàng Ngọc	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28					4
1751	11751	Lê Như Ngọc		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Thương mại dịch vụ NH Việt Nam			Phòng 26	Phòng 29					2
1752	11752	Lê Thị Bạch Ngọc		1992	Ninh Bình	Công Ty TNHH International Medicare	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 29					4
1753	11753	Nguyễn Ánh Ngọc		1993	Hải Phòng	CT TNHH CTIC VIETNAM		Phòng 25		Phòng 29					2
1754	11754	Nguyễn Bảo Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ Vi mô		Phòng 25	Phòng 26						2
1755	11755	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26						3
1756	11756	Nguyễn Minh Ngọc		1996	Phú Thọ	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng	Phòng 23	Phòng 25		Phòng 29					3
1757	11757	Nguyễn Minh Ngọc		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam		Phòng 25		Phòng 29	Phòng 11				3
1758	11758	Nguyễn Minh Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 25	Phòng 26			Phòng 13			3
1759	11759	Nguyễn Phương Ngọc		1993	HƯNG YÊN	CTY LUẬT TNHH TTP MEILIN	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 29					4
1760	11760	Nguyễn Thị Ngọc		1985	HÀ NỘI	CTY CP THIẾT BỊ CN VÀ TM VIỆT NAM	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 29					4
1761	11761	Nguyễn Thị Ngọc		1994	Nghệ An	Công ty CP Casablanca				Phòng 29					1
1762	11762	Nguyễn Thị Ngọc		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH KOGISALL VIỆT NAM	Phòng 23								1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1763	11763	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		1995	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	Phòng 23	Phòng 25		Phòng 29		Phòng 13			4
1764	11764	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1994	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I			Phòng 26						1
1765	11765	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1998	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư phát triển thương mại Thiên Sơn		Phòng 25		Phòng 29					2
1766	11766	Nguyễn Thị Minh Ngọc		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	Phòng 23	Phòng 25	Phòng 26			Phòng 13			4
1767	11767	Nguyễn Xuân Ngọc	1990		HÀ TĨNH	CTY TNHH DV KỸ THUẬT % TM ĐỨC TÍN THÀNH CÔNG		Phòng 25		Phòng 29					2
1768	11768	Nguyễn Yến Ngọc		1997	HÀ NỘI			Phòng 25		Phòng 29					2
1769	11769	Phạm Minh Ngọc		1999	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		Phòng 25		Phòng 29	Phòng 11		Phòng 10		4
1770	11770	Phạm Thị Như Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1771	11771	Phan Anh Ngọc	1987		Huế	Công ty Cổ phần BBGroup					Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		3
1772	11772	Phan Thị Ngọc		1993	Bắc Ninh	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Linh An		Phòng 25							1
1773	11773	Tạ Thúy Ngọc		1994	PHÚ THỌ	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			Phòng 26	Phòng 29					2
1774	11774	Trần Thị Bích Ngọc		1980	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Vàng Phước Sơn	Phòng 24	Phòng 25		Phòng 29					3
1775	11775	Trần Thị Bích Ngọc		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1776	11776	Trịnh Minh Ngọc		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1777	11777	Trịnh Thị Ngọc		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Elite Solar (Việt Nam)	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					4
1778	11778	Trịnh Thị Ngọc		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Koco Plus		Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					3
1779	11779	Vũ Hồng Ngọc		1995		Công Ty CP Bệnh viện đa khoa Tâm Anh				Phòng 29					1
1780	11780	Vũ Hồng Ngọc		1995	Quảng Ninh	Cty TNHH TM DV Du lịch Toàn Dân	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					4
1781	11781	Vũ Hồng Ngọc		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sông Chanh	Phòng 24	Phòng 25				Phòng 13			3
1782	11782	Vũ Thị Ngọc		1986	THANH HÓA	CTY TNHH AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN CMC	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					4
1783	11783	Vũ Thị Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần kết nối nhân tài			Phòng 27	Phòng 29		Phòng 13			3
1784	11784	Vũ Thị Ánh Ngọc		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1785	11785	Vũ Thị Bích Ngọc		1997	Thái Bình	Công Ty CP giải pháp TM 2A	Phòng 24	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29					4
1786	11786	Vũ Thị Hồng Ngọc		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Coresoft	Phòng 24	Phòng 25							2
1787	11787	Lương Thị Ngọt		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Bình Thuận	Phòng 24	Phòng 25		Phòng 29					3
1788	11788	Đoàn Ngọc Nguyên		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11				4
1789	11789	Lê Hạnh Nguyên		1999	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam			Phòng 27	Phòng 29					2
1790	11790	Nguyễn Thị Nguyên		1986	Bắc Ninh	CT TNHH trend power technology	Phòng 24		Phòng 27						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1791	11791	Bùi Thị Minh Nguyệt		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1792	11792	Cao Thị Ánh Nguyệt		1987		Công ty CP tập đoàn công nghệ Unicloud	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29					4
1793	11793	Đào Thị Minh Nguyệt		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1794	11794	Hoàng Minh Nguyệt		1986	Ninh Bình	CT TNHH UNIGEN Việt Nam			Phòng 27	Phòng 29					2
1795	11795	Lê Thị Nguyệt		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Phòng 24				Phòng 11				2
1796	11796	Lê Thị Minh Nguyệt		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hoa Linh					Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		3
1797	11797	Nguyễn Thị Nguyệt		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Olive				Phòng 29					1
1798	11798	Nguyễn Thị Nguyệt		1994	HƯNG YÊN	CTY CP HAPLAST	Phòng 24		Phòng 27						2
1799	11799	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1984	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN ROEDL & PARTNER VIỆT NAM	Phòng 24								1
1800	11800	Phan Thị Minh Nguyệt		1999	HƯNG YÊN	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29					4
1801	11801	Trần Thị Bích Nguyệt		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1802	11802	Trịnh Minh Nguyệt		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cơ điện Miền Bắc	Phòng 24	Phòng 26		Phòng 30					3
1803	11803	Tạ Thị Nhã		1989	Thái Nguyên	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất K2	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1804	11804	Đinh Thị Thanh Nhài		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính Orbital	Phòng 24								1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1805	11805	Đặng Thị Thanh Nhân		2000	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ đồng hành thuế	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1806	11806	Nguyễn Thị Nhân		1988	HƯNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ VÀ CN TCA VIỆT NAM	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1807	11807	Nguyễn Thị Thanh Nhân		1989	Thái Bình	Công ty CP SONHAGROUP	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30					3
1808	11808	Trần Thị Nhân		1994	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và thi công quảng cáo tinh hoa việt	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30					3
1809	11809	Trần Thị Thanh Nhân		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 24					Phòng 13			2
1810	11810	Nguyễn Thị Nhạn		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13			6
1811	11811	Nguyễn Thị Nhâm		1992	Hà Nội	Công ty CP tư vấn khảo sát và thiết kế xây dựng Ngọc Anh				Phòng 30					1
1812	11812	Lê Thị Nhân		1992	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam				Phòng 30					1
1813	11813	Phạm Đức Nhất	1990		Hải Phòng	Khác							Phòng 10		1
1814	11814	Dương Nguyễn Yến Nhi			Tây Ninh	Công ty CP HTC Viễn thông Quốc Tế		Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					3
1815	11815	Đinh Thị Nhi		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH MAY MẶC 18-4 HÀ NỘI	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1816	11816	Đỗ Thị Thảo Nhi		1992	Hà Nội	Công ty Cổ Phần Tiến Đạt	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30					3
1817	11817	Lê Thị Tinh Nhi		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			Phòng 27						1
1818	11818	Nguyễn Thị Yến Nhi		1990	Thái Bình	Công ty TNHH Đại Lý thuế - Kế toán Dumi Việt Nam	Phòng 24		Phòng 27						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1819	11819	Nguyễn Yến Nhi		1998	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1820	11820	Bùi Hồng Nhung		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ du lịch và tư vấn Phương Đồng			Phòng 27	Phòng 30					2
1821	11821	Đặng Thị Nhung		1997	HÀ NỘI	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1822	11822	Đặng Thị Tuyết Nhung		1986	Quảng Ninh	Chi nhánh Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV - Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1823	11823	Đỗ Thị Nhung		1984	Ninh Bình	Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Phong	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1824	11824	Hà Hồng Nhung		2000	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam			Phòng 27	Phòng 30					2
1825	11825	Hà Thị Nhung		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH LX Pantos Việt Nam	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13			5
1826	11826	Hà Thị Cẩm Nhung		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung Il	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11				4
1827	11827	Hoàng Hồng Nhung		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGUỒN GỐC NIỀM	Phòng 24			Phòng 30					2
1828	11828	Hoàng Thị Nhung		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần tư vấn giáo dục và đào tạo VIC							Phòng 10		1
1829	11829	Lại Thị Nhung		1980	HUNG YÊN	CTY TNHH TM & DV MAI THI			Phòng 27	Phòng 30					2
1830	11830	Lê Cẩm Nhung		1995	Tuyên Quang	Công ty TNHH TAC Partners	Phòng 24		Phòng 27						2
1831	11831	Lê Phương Nhung		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1832	11832	Lê Thị Nhung		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27			Phòng 13	Phòng 10		5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1833	11833	Lê Thị Nhung		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1834	11834	Ngô Thị Tuyết Nhung		1995	Hà Nội	Công ty CP nhựa Tân Á Đại Thành	Phòng 24		Phòng 27						2
1835	11835	Nguyễn Hồng Nhung		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Thực phẩm F&G Việt Nam							Phòng 10		1
1836	11836	Nguyễn Thị Nhung		1986	Nghệ An	Công ty TNHH Hân Phúc H&M	Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1837	11837	Nguyễn Thị Nhung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			Phòng 27	Phòng 30					2
1838	11838	Nguyễn Thị Nhung		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH cung cấp Giải pháp dịch vụ giá trị gia tăng			Phòng 27	Phòng 30					2
1839	11839	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		2000	Nghệ An	Công ty TNHH năng lượng Hợp Phát	Phòng 24		Phòng 27	Phòng 30	Phòng 11		Phòng 10		5
1840	11840	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	Nghệ An		Phòng 24	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1841	11841	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	NGHỆ AN	CTY CP TWIN- PEAKS	Phòng 24	Phòng 26							2
1842	11842	Nguyễn Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30					4
1843	11843	Nguyễn Trang Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP TLS		Phòng 26		Phòng 30					2
1844	11844	Phạm Thị Nhung		1998	Hung Yên	Công ty TNHH KPMG			Phòng 28	Phòng 30			Phòng 10		3
1845	11845	Phạm Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 25		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 11		Phòng 10		5
1846	11846	Phan Thị Hồng Nhung		1988	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Yangmun	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1847	11847	Phí Thị Hồng Nhung		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1848	11848	Phùng Thị Tuyết Nhung		1984	Hà Nội		Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1849	11849	Trần Phương Nhung		1986	Đà Nẵng	Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					3
1850	11850	Trần Thị Hồng Nhung		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Aclitya Bivla Global trading (Phú Thọ)	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1851	11851	Trần Thị Hồng Nhung		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại Sohaco	Phòng 25					Phòng 13			2
1852	11852	Trần Thị Hồng Nhung		1999	NGHỆ AN	CTY ĐẦU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM			Phòng 28	Phòng 30					2
1853	11853	Trịnh Thị Nhung		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Corize Vietnam	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		7
1854	11854	Trịnh Thị Nhung		1995	Thanh Hóa	Công ty CP DV kỹ thuật Công nghệ Hà Nội		Phòng 26				Phòng 13			2
1855	11855	Trương Thị Hồng Nhung		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1856	11856	Vũ Thị Tuyết Nhung		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst&Young VN-CN Hà Nội		Phòng 26				Phòng 13	Phòng 10		3
1857	11857	Nguyễn Thị Nhụy		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Benephar	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1858	11858	Dương Thị Quỳnh Như		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Hoàng Phan	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1859	11859	Nguyễn Kim Như		1995	Hà Nội	Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại kho máy tính	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4
1860	11860	Nguyễn Thị Như		1989	Thanh Hóa	công ty TNHH tổ chức sự kiện Duy Thanh media	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1861	11861	Nguyễn Thị Như		1999	Ninh Bình	Công ty CPGP Ứng dụng và PTCN Hoàng Thịnh Group	Phòng 25	Phòng 26		Phòng 30					3	
1862	11862	Nguyễn Thị Ninh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Misumi Việt Nam		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30		Phòng 13			4	
1863	11863	Phạm Quang Ninh	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán S&S	Phòng 25		Phòng 28	Phòng 30		Phòng 13			4	
1864	11864	Phạm Thùy Ninh		1992	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Ba Sao tại Hà Nội					Phòng 11	Phòng 13	Phòng 10		3	
1865	11865	Phan Thùy Ninh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 11	Phòng 13			6	
1866	11866	Lê Thị Nụ		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng An Hưng			Phòng 28	Phòng 30					2	
1867	11867	Đinh Kiều Nương		1992	Phú Thọ	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		Phòng 26		Phòng 31					2	
1868	11868	Lê Thị Nương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Việt Nam		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31					3	
1869	11869	Đỗ Thị Oanh		1980	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế VN-AUS				Phòng 31					1	
1870	11870	Hoàng Thị Lâm Oanh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7	
1871	11871	Nguyễn Hà Oanh		1998	THANH HÓA	CTY TNHH ACCLIME CORPORATE SERVICES	Phòng 25			Phòng 31					2	
1872	11872	Nguyễn Lâm Oanh		1996	Hung Yên	Công ty CP thương mại và đầu tư Babies		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31					3	
1873	11873	Nguyễn Thị Oanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7	
1874	11874	Nguyễn Thị Kim Oanh		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH xây lắp điện Việt Nam			Phòng 28	Phòng 31					2	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1875	11875	Phạm Thị Kiều Oanh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Digital Daesung Việt Nam				Phòng 31						1
1876	11876	Phạm Thị Tú Oanh		1992	QUẢNG BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐẠI TÍN NGHĨA			Phòng 28							1
1877	11877	Phan Hoàng Oanh		2000	Hà Tĩnh		Phòng 25		Phòng 28	Phòng 31						3
1878	11878	Trần Thị Oanh		1996	Hà Tĩnh			Phòng 26		Phòng 31						2
1879	11879	Trần Thị Hương Phần		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11			7
1880	11880	Bùi Minh Phi		1999	THANH HÓA		Phòng 25		Phòng 28							2
1881	11881	Nguyễn Gia Phong	1998		Hà Nội	Công ty CP tư vấn EY Việt nam	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31						4
1882	11882	Nguyễn Văn Phong	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 25	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11			7
1883	11883	Nhữ Đình Phong	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vissai Ninh Bình		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 31		Phòng 13				4
1884	11884	Phí Triệu Phong	1994		Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội			Phòng 28	Phòng 31				Phòng 11		3
1885	11885	Trần Duy Phong	1990		Ninh Bình	Công ty CP phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam		Phòng 27		Phòng 31						2
1886	11886	Nguyễn Văn Phú	1979		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán Thái Dương		Phòng 27	Phòng 28	Phòng 31						3
1887	11887	Nguyễn Thị Phúc		1991	Nghệ An	Công ty CP Đầu tư BĐS Âu Lạc Việt Nam		Phòng 27		Phòng 31						2
1888	11888	Phạm Thị Phúc		1988	Ninh Bình	Công ty CPĐT XD & TM Cali			Phòng 28	Phòng 31						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1889	11889	Bùi Kim Phụng		1995	Ninh Bình	Công ty TNHHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt	Phòng 25		Phòng 28							2
1890	11890	Cao Thanh Phụng	1991			CTY TNHH TM-DV KỸ THUẬT VBT VŨ GIA	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 28	Phòng 31						4
1891	11891	Bùi Bích Phương		1998	Ninh Bình	Công ty dịch vụ và du lịch Ngọc Minh Châu	Phòng 25			Phòng 31						2
1892	11892	Bùi Thi Phương		1990	Hải Phòng	Trường đại học hàng hải Việt Nam	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 28	Phòng 31						4
1893	11893	Bùi Thị Bích Phương		1993	HUNG YÊN	CTY CP BATECO VIỆT NAM	Phòng 25	Phòng 27		Phòng 31						3
1894	11894	Bùi Thị Bích Phương		1995	Hưng Yên	Công ty Cổ phần dịch vụ hậu cần Efex Asia					Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11			3
1895	11895	Bùi Thu Phương		1999	Hưng Yên	Không ghi	Phòng 25		Phòng 29	Phòng 31		Phòng 13				4
1896	11896	Chu Thị Lan Phương		1981	Bắc Ninh	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31						4
1897	11897	Dư Mai Phương		1990	Hà Nội	CTY CP ADSOTA		Phòng 27								1
1898	11898	Dương Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Trung tâm điều dưỡng và sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31						4
1899	11899	Dương Thị Phương		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH xây dựng Hoa Việt	Phòng 25	Phòng 27								2
1900	11900	Dương Thị Thu Phương		1990	Quảng Ninh	Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long			Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13				4
1901	11901	Đào Mai Phương		1987	Ninh Bình	Công ty CP Công nghệ - ADT life	Phòng 25			Phòng 31		Phòng 13				3
1902	11902	Đào Thị Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tập đoàn SUN WORLD		Phòng 27		Phòng 31		Phòng 13				3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1903	11903	Đặng Thu Phương		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Eagle One Enterprise	Phòng 25	Phòng 27		Phòng 31		Phòng 13	Phòng 11		5	
1904	11904	Đinh Đỗ Thu Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tired City	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31		Phòng 13			5	
1905	11905	Đinh Thị Thanh Phương		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần sản xuất bê tông C.K							Phòng 11		1	
1906	11906	Đoàn Văn Phương	1991		Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiến An	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31					4	
1907	11907	Đỗ Hồng Phương		1991		CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29						3	
1908	11908	Đỗ Thị Mai Phương		1991	Ninh Bình				Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11				3	
1909	11909	Đỗ Thị Thu Phương		1990		Công ty TNH Sumitronics Việt Nam				Phòng 31					1	
1910	11910	Đỗ Thị Thu Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7	
1911	11911	Hà Phương		1995	PHÚ THỌ	CTY TNHH HYUNDAI GLOVIS VIỆT NAM	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31					4	
1912	11912	Hoàng Hà Phương		2000	Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AISC	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7	
1913	11913	Hoàng Lê Thanh Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH UUCARE		Phòng 27		Phòng 31					2	
1914	11914	Hoàng Thị Phương		1981	Hà Nội	CTCP YAKIN		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31					3	
1915	11915	Hoàng Thị Phương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31		Phòng 13			4	
1916	11916	Hoàng Thị Bích Phương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Yamada & Partners Việt Nam	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31					4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1917	11917	Hoàng Thu Phương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7
1918	11918	Hồ Mai Phương		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		Phòng 27		Phòng 31		Phòng 13			3
1919	11919	Lã Thị Thu Phương		2000	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		7
1920	11920	Lê Duy Phương	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH DGW ASIA				Phòng 31	Phòng 11	Phòng 13	Phòng 11		4
1921	11921	Lê Minh Phương		1994	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam Tại Hà Nội	Phòng 25	Phòng 27		Phòng 31					3
1922	11922	Lê Thị Phương		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Elogic		Phòng 27							1
1923	11923	Lê Thị Hoài Phương		1992	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn ROX					Phòng 12	Phòng 13	Phòng 11		3
1924	11924	Lê Thị Thu Phương		1987	Hà Tĩnh		Phòng 25	Phòng 27		Phòng 31		Phòng 13			4
1925	11925	Mai Thu Phương		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Vsun (Bắc Ninh)	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31					4
1926	11926	Ngô Thị Minh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton VN				Phòng 31	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		4
1927	11927	Nguyễn Anh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	Phòng 25	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		7
1928	11928	Nguyễn Hà Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIÁO DỤC SAPP	Phòng 25		Phòng 29						2
1929	11929	Nguyễn Thảo Phương		1998	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT			Phòng 29	Phòng 32					2
1930	11930	Nguyễn Thị Phương		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH S-Mac HT Vina	Phòng 25		Phòng 29						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1931	11931	Nguyễn Thị Phương		1989	HẢI PHÒNG		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32						3
1932	11932	Nguyễn Thị Phương		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH AAC Technologies Việt Nam		Phòng 27							1
1933	11933	Nguyễn Thị Phương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam	Phòng 26		Phòng 29	Phòng 32					3
1934	11934	Nguyễn Thị Phương		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH CN HUINAN	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					4
1935	11935	Nguyễn Thị Phương		1996	Cao Bằng	Công Ty CP In Nguyễn Gia	Phòng 26		Phòng 29	Phòng 32					3
1936	11936	Nguyễn Thị Phương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý G8	Phòng 26			Phòng 32					2
1937	11937	Nguyễn Thị Phương		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Thang máy VGSI		Phòng 27		Phòng 32					2
1938	11938	Nguyễn Thị Phương		1997	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH thương mại quốc tế BlueStars Việt Nam	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29						3
1939	11939	Nguyễn Thị Phương		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH thương mại, quốc tế Bluestar Việt Nam	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					4
1940	11940	Nguyễn Thị Phương		1999	Hà Nội	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN	Phòng 26	Phòng 27		Phòng 32					3
1941	11941	Nguyễn Thị Hiền Phương		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					4
1942	11942	Nguyễn Thị Hồng Phương		1980	HÀ NỘI	HELEN KELLER INTERNATIONAL	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					4
1943	11943	Nguyễn Thị Lan Phương		1980	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Dolphin					Phòng 12	Phòng 14			2
1944	11944	Nguyễn Thị Minh Phương		1989	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ATT VIỆT NAM		Phòng 27	Phòng 29						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1945	11945	Nguyễn Thị Quỳnh Phương		1999	Hải Phòng	Công ty CP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					4
1946	11946	Nguyễn Thị Thu Phương		1984	Nam Định	Công ty Cổ phần Clay Việt Nam			Phòng 29	Phòng 32					2
1947	11947	Nguyễn Thị Thu Phương		1994	Thái Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Watech	Phòng 26								1
1948	11948	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH CARBON VIETNAM	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 29						3
1949	11949	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	Phú Thọ		Phòng 26	Phòng 27							2
1950	11950	Nguyễn Thu Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIẢI PHÁP CN ALPHA		Phòng 27		Phòng 32					2
1951	11951	Nguyễn Thúy Phương		1993	Hà Nội		Phòng 26	Phòng 27		Phòng 32		Phòng 14	Phòng 11		5
1952	11952	Ninh Thu Phương		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư vấn QMC		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					3
1953	11953	Phạm Thị Phương		1987	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất Maxbond		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 32					3
1954	11954	Phạm Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Phòng 26		Phòng 29						2
1955	11955	Phạm Thị Phương		1990	NGHỆ AN	CTY TNHH ECOVANCE VIỆT NAM	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32					4
1956	11956	Phạm Thị Kiều Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHANG			Phòng 30	Phòng 32					2
1957	11957	Phạm Thị Mai Phương		1995	THANH HÓA	CTY TNHH CN VÀ GIẢI PHÁP ETECH	Phòng 26	Phòng 27		Phòng 32					3
1958	11958	Phạm Thị Mai Phương		1998	Ninh Bình	Công ty ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- CN tại Hà Nội	Phòng 26	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1959	11959	Phạm Thị Mai Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		7
1960	11960	Phạm Thị Minh Phương		1996	Hung Yên	Tổng Công ty Công trình Viettel	Phòng 26		Phòng 30	Phòng 32					3
1961	11961	Phạm Thu Phương		1992	HƯNG YÊN	CTY TNHH LOTTE PROPERTIES HÀ NỘI				Phòng 32					1
1962	11962	Phan Thu Phương		1993	THANH HÓA	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN	Phòng 26			Phòng 32					2
1963	11963	Phùng Thị Minh Phương		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12				4
1964	11964	Phùng Thị Thu Phương		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12				4
1965	11965	Thái Thị Thu Phương		1994	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kinh doanh Nam Khánh	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32					4
1966	11966	Thân Thị Phương		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm Việt Tín			Phòng 30						1
1967	11967	Trần Huyền Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Techvalley Viet Nam	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32					4
1968	11968	Trần Thị Phương		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn IPA		Phòng 28		Phòng 32					2
1969	11969	Trịnh Thị Phương		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH I - Glocal			Phòng 30	Phòng 32					2
1970	11970	Trịnh Xuân Phương	1998		Hung Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 14			4
1971	11971	Trương Thị Như Phương		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32					4
1972	11972	Võ Thị Thu Phương		1999	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Hà Duy						Phòng 14	Phòng 11		2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1973	11973	Vũ Hiền Phương		1982	Ninh Bình	CT TNHH Kiểm toán KTC	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30							3
1974	11974	Vũ Hoàng Nam Phương		1997	Hung Yên	Công ty Cổ Phần Quốc tế Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
1975	11975	Vũ Thị Thảo Phương		1995	Hung Yên					Phòng 32		Phòng 14				2
1976	11976	Bùi Thị Hồng Phương		1993	Cổ Đạm, Hà Tĩnh	Công ty TNHH KC Hà Tĩnh		Phòng 28		Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			5
1977	11977	Đào Thị Phương		1994	Tuyên Quang	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 12	Phòng 14				6
1978	11978	Đặng Thị Bích Phương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Epvina		Phòng 28		Phòng 32						2
1979	11979	Đỗ Thị Phương		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu quốc tế Sara		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32						3
1980	11980	Đỗ Thị Phương		1986	Hà Nội	Công ty CP phát triển đô thị An Thịnh	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32						4
1981	11981	Đỗ Thị Phương		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina			Phòng 30	Phòng 32						2
1982	11982	Giang Thị Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG				Phòng 32						1
1983	11983	Hoàng Kim Phương		1993	TUYÊN QUANG	CTY TNHH ALCONIX VIỆT NAM	Phòng 26			Phòng 32						2
1984	11984	Ngô Thị Phương		1987	HẢI PHÒNG	CTY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG HỒNG LONG	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32						4
1985	11985	Ngô Thị Phương		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Viettel-CHT					Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			3
1986	11986	Nguyễn Bích Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM & KỸ THUẬT NEOTAC				Phòng 32						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1987	11987	Nguyễn Thị Phụng		1993	NINH BÌNH		Phòng 26		Phòng 30							2
1988	11988	Nguyễn Thị Bích Phụng		1998	Ninh Bình	Công ty cổ phần truyền thông VMG				Phòng 32		Phòng 14				2
1989	11989	Nguyễn Thị Hồng Phụng		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH kỹ thuật Yamazaki Việt Nam	Phòng 26		Phòng 30							2
1990	11990	Phạm Thị Phụng		1993	Nghệ An	Công ty cổ phần Tây An	Phòng 26		Phòng 30		Phòng 12		Phòng 11			4
1991	11991	Phạm Thị Hồng Phụng		1992	Nghệ An	Công Ty CP Thương mại , Tư vấn và Xây dựng Vĩnh Hưng				Phòng 32						1
1992	11992	Trần Thị Phụng		1998	Ninh Bình	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu	Phòng 26		Phòng 30	Phòng 32						3
1993	11993	Trần Thị Trang Phụng		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			Phòng 30	Phòng 32						2
1994	11994	Lê Nhật Quang	1999		PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ THĂNG LONG	Phòng 26		Phòng 30							2
1995	11995	Lê Thế Quang	1997		Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Địa ốc Mai Việt			Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12		Phòng 11			4
1996	11996	Nhữ Ngọc Quang	1989		Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá BHM	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30			Phòng 14	Phòng 11			5
1997	11997	Phạm Văn Quang	1999		Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		Phòng 28			Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			4
1998	11998	Phùng Anh Quang	1986		Ninh Bình	Nhà máy In tiền Quốc gia	Phòng 26	Phòng 28					Phòng 11			3
1999	11999	Thái Ngọc Quang	1999		QUẢNG NINH	CTY CP TẬP ĐOÀN SUNSHINE GROUP		Phòng 28	Phòng 30							2
2000	12000	Trần Văn Quang	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam		Phòng 28	Phòng 30			Phòng 14				3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2001	12001	Bùi Mạnh Quân	1988		HÀ TĨNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RMS VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			Phòng 30	Phòng 33						2
2002	12002	Hoàng Anh Quân	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
2003	12003	Hoàng Quân	1979		HÀ NỘI		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						4
2004	12004	Lại Huy Quân	1972		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
2005	12005	Lê Minh Quân	1993		NGHỆ AN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						4
2006	12006	Nguyễn Hồng Quân	1998		Ninh Bình	CT TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam)	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						4
2007	12007	Phan Trần Quân	1999		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	Phòng 26	Phòng 28		Phòng 33		Phòng 14				4
2008	12008	Vũ Đình Quân	1981		Nam Định	Công ty TNHH một thành viên phần mềm IBOSS Việt Nam				Phòng 33						1
2009	12009	Vũ Hoàng Quân	1992		HƯNG YÊN	CTY CP TRANG SỨC QHT		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						3
2010	12010	Phạm Hoàng Quân	1988		Cần Thơ	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	Phòng 26			Phòng 33						2
2011	12011	Nguyễn Thị Kim Quế		1984	TÂY NINH	CTY TNHH NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG LONG VIỆT		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						3
2012	12012	Lê Ngọc Quý		2000	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
2013	12013	Đào Thị Quý		1991	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn STS	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30							3
2014	12014	Nguyễn Thanh Quý		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2015	12015	Nguyễn Thi Quý		1991	Hung Yên			Phòng 30								1
2016	12016	Nguyễn Thị Quý		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A	Phòng 26		Phòng 30	Phòng 33						3
2017	12017	Đặng Thị Quyên		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần heligate	Phòng 26		Phòng 30	Phòng 33						3
2018	12018	Đỗ Thị Quyên		1987	HUNG YÊN		Phòng 26	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33						4
2019	12019	Đỗ Thu Quyên		1998	Phú Thọ	Khác	Phòng 27	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
2020	12020	Hà Thị Diệu Quyên		1999	Hung Yên			Phòng 28	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14				5
2021	12021	Lê Hồng Quyên		1991		Công Ty TNHH Xin Ho Vina		Phòng 28		Phòng 33						2
2022	12022	Lê Lệ Quyên		1995	Hung Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm			Phòng 30	Phòng 33						2
2023	12023	Nguyễn Hoàng Quyên		1994	Bắc Ninh	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP AAF	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 30	Phòng 33						4
2024	12024	Nguyễn Quang Quyên	1997		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			Phòng 30	Phòng 33	Phòng 12		Phòng 11			4
2025	12025	Nguyễn Thị Quyên		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hamek					Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			3
2026	12026	Nguyễn Trang Quyên		2000	Nghệ An	Công ty CP Y Dược Hà Nội Thái Hòa	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33						4
2027	12027	Phạm Thị Tố Quyên		1987	HÀ TĨNH	CTY TNHH DAEWOO E &C VIỆT NAM			Phòng 31	Phòng 33						2
2028	12028	Trần Nhật Quyên		1999	Hải Phòng	Không ghi	Phòng 27	Phòng 29		Phòng 33		Phòng 14				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2029	12029	Trần Thị Quyên		1995	Nghệ An	Công ty Cổ phần chứng khoán Vndirect					Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		3
2030	12030	Trịnh Thị Quyên		1988	THANH HÓA	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33					4
2031	12031	Vũ Thị Hà Quyên		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33			Phòng 11		5
2032	12032	Nguyễn Thị Quyền		1984	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư xây dựng Phú châu			Phòng 31	Phòng 33					2
2033	12033	Vũ Thị Minh Quyền		1976	Ninh Bình	Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33					4
2034	12034	Đậu Chí Quyết	1978		Hà Tĩnh	Công ty TNHH TM và DV Xuyên Hà	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33					4
2035	12035	Lưu Văn Quyết	1997		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12				4
2036	12036	Nguyễn Thị Quyết		1991	BẮC NINH	CTY TNHH PHLYTECH VINA	Phòng 27			Phòng 33					2
2037	12037	Nguyễn Văn Quyết	1981		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		7
2038	12038	Tạ Quang Quyết	1998		Hà Nội	Khác		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12				4
2039	12039	Cao Thị Như Quỳnh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Crowe Việt Nam			Phòng 31	Phòng 33					2
2040	12040	Đặng Duy Hồng Quỳnh		1987	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tập đoàn TIMA					Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11		3
2041	12041	Đặng Thị Thúy Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - CN Hà Nội		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33					3
2042	12042	Đỗ Như Quỳnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - CN Hà Nội			Phòng 31	Phòng 33					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2043	12043	Hoàng Như Quỳnh		2000	Hung Yên	Công ty cổ phần E.D&C Việt Nam	Phòng 27			Phòng 33						2
2044	12044	Lã Như Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 14	Phòng 11			7
2045	12045	Lê Thị Như Quỳnh		1991	Hung Yên	Công ty Cổ phần Stavian Toàn Cầu	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11			7
2046	12046	Lương Thị Thúy Quỳnh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Murata Electrinics Việt Nam		Phòng 29	Phòng 31							2
2047	12047	Mai Tú Quỳnh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33		Phòng 15				4
2048	12048	Ngô Như Quỳnh		1986	Hà Nội	Không ghi		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33						3
2049	12049	Ngô Thúy Quỳnh		1980	Hải Dương	Công ty CP truyền thông Kim Cương	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31							3
2050	12050	Nguyễn Duy Thúy Quỳnh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT		Phòng 29		Phòng 33	Phòng 12	Phòng 15				4
2051	12051	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1993	Hải Dương	CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP HCM	Phòng 27	Phòng 29								2
2052	12052	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1998	Phú Thọ	Viện Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ CMC			Phòng 31	Phòng 33						2
2053	12053	Nguyễn Thị Quỳnh		1993	Ninh Bình	Thuế cơ sở 21 TP Hà Nội		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33			Phòng 11			4
2054	12054	Nguyễn Thị Quỳnh		1998	Phú Thọ	Công ty CP CMC	Phòng 27			Phòng 33	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11			5
2055	12055	Nguyễn Thị Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Yamaha Motors Việt Nam	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11			7
2056	12056	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1994	Nghệ An		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2057	12057	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1995	Hung Yên		Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31		Phòng 12				4
2058	12058	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1992	Nghệ An	Chi nhánh miền Trung - Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	Phòng 27		Phòng 31	Phòng 33			Phòng 11		4
2059	12059	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Phòng 27				Phòng 12				2
2060	12060	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH	Phòng 27		Phòng 31						2
2061	12061	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1995					Phòng 31						1
2062	12062	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán FAC-CN Hà Nội	Phòng 27		Phòng 31	Phòng 34		Phòng 15			4
2063	12063	Nguyễn Thúy Quỳnh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11		7
2064	12064	Phạm Thúy Quỳnh		1999	Nghệ An	Công Ty CP Netma				Phòng 34					1
2065	12065	Trần Diệu Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11		7
2066	12066	Trần Thị Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31			Phòng 15			4
2067	12067	Trần Thị Như Quỳnh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Istar	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11		7
2068	12068	Trịnh Thị Quỳnh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam		Phòng 29	Phòng 31			Phòng 15			3
2069	12069	Vũ Ngọc Quỳnh		1985	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Logistics Quân Phong			Phòng 31	Phòng 34					2
2070	12070	Vũ Thị Diễm Quỳnh		2000	HƯNG YÊN	CTY CP GIẢI PHÁP COLLAB	Phòng 27		Phòng 31	Phòng 34					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2071	12071	Phạm Thị Rữ		1995	Thôn Lương Xá, xã Hiền	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội		Phòng 29	Phòng 31		Phòng 12					3
2072	12072	Lê Viết Sáng	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 11			7
2073	12073	Nguyễn Văn Sáng	1993		Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá VN	Phòng 27		Phòng 31	Phòng 34			Phòng 12			4
2074	12074	Nguyễn Thị Sao		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			7
2075	12075	Vũ Thị Sao		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31			Phòng 15	Phòng 12			5
2076	12076	Bùi Thị Sáu		1988	Thanh Hóa	Công ty CP công nghệ và đầu tư Evertech Việt Nam		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34						3
2077	12077	Trần Thị Sáu		1986	Hung Yên	Công ty TNHH XD TM và DV Mộc Hồng Ân				Phòng 34		Phòng 15				2
2078	12078	Hà Thị Sen		1990	Phú Thọ	Công ty TNHH đại lý thuế và kế toán Goodtech	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31							3
2079	12079	Lê Thị Sen		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH COACHING VIỆT NAM			Phòng 31	Phòng 34						2
2080	12080	Nguyễn Thị Sen		1988	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại JDR Việt Nam		Phòng 29		Phòng 34						2
2081	12081	Phạm Thị Sen		1990	Hung Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Anpha	Phòng 27			Phòng 34						2
2082	12082	Trần Thị Sen		1999	Ninh Bình	Công ty cổ phần công nghệ Nhaphonet	Phòng 27	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 34						4
2083	12083	Trần Thị Sen		2000	Hung Yên	Công ty cổ phần đầu tư tài chính An Thịnh Phát	Phòng 27	Phòng 30		Phòng 34						3
2084	12084	Trần Thị Bích Sen		1988	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Sông Đà 5					Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2085	12085	Đào Ngọc Sơn	1997						Phòng 31							1
2086	12086	Đậu Công Sơn	1984		Nghệ An	Công Ty CP Dầu Công nghiệp Khánh Linh	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 31	Phòng 34						4
2087	12087	Lê Thế Sơn	1997		Thanh Hóa	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		Phòng 30		Phòng 34		Phòng 15				3
2088	12088	Lê Trung Sơn	1998		Hà Nội	Công ty CP dịch vụ thẩm định giá Tràng An			Phòng 31	Phòng 34	Phòng 12		Phòng 12			4
2089	12089	Lương Thế Sơn	1997						Phòng 31							1
2090	12090	Nguyễn Bá Sơn	1998		Thanh Hóa	Công ty cổ phần xây dựng điện cơ Thành Công	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 31	Phòng 34						4
2091	12091	Nguyễn Hoài Sơn	1994		Hung Yên	Công ty Cổ Phần TM và DV Logistics Quảng Ninh		Phòng 30								1
2092	12092	Nguyễn Thanh Sơn	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội		Phòng 30	Phòng 31	Phòng 34		Phòng 15				4
2093	12093	Phạm Văn Sơn	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH xây dựng và thương mại VTT	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4
2094	12094	Phạm Vân Sơn		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long							Phòng 12			1
2095	12095	Trần Duy Sơn	1987		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VN	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15				6
2096	12096	Vũ Ngọc Sơn	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			7
2097	12097	Nguyễn Hoàng Thùy Sương		1997	Phú Thọ	Công Ty TNHH Motrex Việt Nam		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2098	12098	Nguyễn Chí Tài	1992		Hung Yên	Công ty CP tầm nhìn quốc tế Aladdin	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2099	12099	Nguyễn Thị Huyền Tài		1988	Hung Yên	mobifone Hung Yên	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4
2100	12100	Hà Thị Tâm		1982	Thanh Hóa	Công ty tư vấn đầu tư phát triển Xi măng		Phòng 30		Phòng 34						2
2101	12101	Hoàng Văn Tâm	1977		Hung Yên	Công ty CP MIKATA Việt Nam	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32							3
2102	12102	Kim Thị Thanh Tâm		1998		CTY TNHH THXD VÀ PCCC GIA HƯNG		Phòng 30		Phòng 34						2
2103	12103	Lê Thị Tâm		1997	Thanh Hóa	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			7
2104	12104	Lê Thị Thanh Tâm		1993	Hung Yên	Công ty CP xây lắp và thiết bị công nghiệp MEKAMIC				Phòng 34						1
2105	12105	Ngô Anh Tâm	1992		Nghệ An		Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4
2106	12106	Nguyễn Thị Tâm		1981	Hà Nội	Công y Cp Oristar		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2107	12107	Nguyễn Thị Tâm		1988	Nghệ An	Công ty CP thương mại Hồng Hà	Phòng 27		Phòng 32							2
2108	12108	Nguyễn Thị Tâm		1991	Nghệ An	Công Ty CP TM và DV Đức Công		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2109	12109	Nguyễn Thị Minh Tâm		1994	Ninh Bình	Công ty CP Unirner Việt nam		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2110	12110	Phạm Thị Tâm		1992	NINH BÌNH	CTY CP VINHOMES		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2111	12111	Phạm Thị Minh Tâm		1990	HẢI PHÒNG	CTY VIETROF PV VIỆT NAM		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2112	12112	Phạm Thị Thanh Tâm		1996	Ninh Bình	Không ghi		Phòng 30		Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2113	12113	Phan Thị Thanh Tâm		1991	Phú Thọ	Công Ty TNHH Beleco VietNam	Phòng 27			Phòng 34						2
2114	12114	Phan Thị Thanh Tâm		1998	THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		Phòng 30	Phòng 32							2
2115	12115	Trần Thị Thanh Tâm		1993	Hà Nội					Phòng 34	Phòng 12					2
2116	12116	Trần Thị Thanh Tâm		2000	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ ATC VIỆT NAM			Phòng 32	Phòng 34						2
2117	12117	Vũ Thanh Tâm		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đông - A	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4
2118	12118	Hoàng Văn Tân	1992		Hải Phòng	Công ty CP BAC Việt Nam	Phòng 27	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						4
2119	12119	Nguyễn Đức Tân	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Thanh			Phòng 32	Phòng 34		Phòng 15				3
2120	12120	Nguyễn Thị Tây		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 12	Phòng 15	Phòng 12			7
2121	12121	Lê Hoàng Thạch	1989		Nghệ An	Công ty Cổ phần bảo hiểm OPES		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 15				4
2122	12122	Nguyễn Thị Ngọc Thạch		1981	HÀ NỘI	CTY CP BELLSYSTEM24 VIỆT NAM			Phòng 32	Phòng 34						2
2123	12123	Nguyễn Văn Thạch	1975		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34						3
2124	12124	Phùng Thị Ngọc Thạch		1992	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG						Phòng 15				1
2125	12125	Vũ Ngọc Thạch	1979		Ninh Bình	Công ty TNHH luật và kế toán Việt Mỹ - Chi nhánh Hưng yên	Phòng 28		Phòng 32							2
2126	12126	Hoàng Việt Thái	1990		Bắc Ninh		Phòng 28		Phòng 32				Phòng 12			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2127	12127	Nguyễn Đình Thái	2000		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn ROX	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		7	
2128	12128	Nguyễn Quý Thái	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		7	
2129	12129	Nguyễn Thế Thái	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 28	Phòng 30			Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		5	
2130	12130	Trần Văn Thái	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Serveone Việt Nam		Phòng 30	Phòng 32						2	
2131	12131	Nguyễn Duy Thản	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	Phòng 28					Phòng 15	Phòng 12		3	
2132	12132	Bùi Thị Minh Thanh		1997	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DU LỊCH EXCLUSIVE VIỆT NAM				Phòng 35					1	
2133	12133	Cung Thị Thanh		1969	Cao Bằng	Trường Cao đẳng Sơn La	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					4	
2134	12134	Dương Thị Hoài Thanh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Kim Long	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		7	
2135	12135	Đinh Thị Thanh		1985	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		7	
2136	12136	Đoàn Thị Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản Udic				Phòng 35					1	
2137	12137	Kiều Thị Thanh		1983	HÀ NỘI	CTY CP NGUYỄN KHÔI XANH			Phòng 32	Phòng 35					2	
2138	12138	Lê Thị Thanh		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuế Phúc Duy	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					4	
2139	12139	Lê Thị Thanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư VK		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					3	
2140	12140	Linh Thị Thanh		1999	BẮC NINH		Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2141	12141	Lương Thị Phương Thanh		1994	Bắc Ninh	Công ty CP Tập đoàn FLC	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 15			6
2142	12142	Ngô Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam (Hà Nội)					Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		3
2143	12143	Nguyễn Như Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán SAFC	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 15	Phòng 12		7
2144	12144	Nguyễn Phương Thanh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 30				Phòng 16			2
2145	12145	Nguyễn Phương Thanh		2000					Phòng 32						1
2146	12146	Nguyễn Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH HY Việt Nam	Phòng 28			Phòng 35					2
2147	12147	Nguyễn Thị Thanh		1993	Thanh Hóa	Công ty cổ phần ACAC academy	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					4
2148	12148	Nguyễn Thị Thanh		1999	HÀ NỘI	CTY CP DINING VIỆT NAM		Phòng 30		Phòng 35					2
2149	12149	Nguyễn Thị Vy Thanh		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kế toán và tin học HTTP		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					3
2150	12150	Phạm Thị Thanh		1993	Ninh Bình	Công Ty CP AnSi Việt Nam				Phòng 35					1
2151	12151	Trần Thị Thanh		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH thân thiện Ninh Bình				Phòng 35					1
2152	12152	Vũ Thị Thanh		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao		Phòng 30		Phòng 35					2
2153	12153	Cao Tiến Thành	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Bình An		Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		6
2154	12154	Đoàn Trường Thành	1997		Ninh Bình	CTCP Dịch vụ viễn thông	Phòng 28	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 35					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2155	12155	Đỗ Duy Thành	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		Phòng 30		Phòng 35	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		5	
2156	12156	Hoàng Huy Thành	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young - CN Hà Nội	Phòng 28			Phòng 35					2	
2157	12157	Nguyễn Như Thành	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 28			Phòng 35	Phòng 13		Phòng 12		4	
2158	12158	Nguyễn Thế Thành	1995		Hải Phòng	CT TNHH Quản lý DEEP C		Phòng 30	Phòng 32						2	
2159	12159	Nguyễn Tiến Thành	1996		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 32	Phòng 35					4	
2160	12160	Nguyễn Tiến Thành	1998		Bắc Ninh	Ngân hàng thương mại Việt Nam Thịnh Vượng	Phòng 28	Phòng 31		Phòng 35		Phòng 16	Phòng 12		5	
2161	12161	Nguyễn Trọng Thành	1995		Hung Yên	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 16	Phòng 12		6	
2162	12162	Nguyễn Văn Thành	1995		Thái Bình	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 32	Phòng 35					4	
2163	12163	Nguyễn Văn Thành	1998		Nghệ An	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast		Phòng 31	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 16			4	
2164	12164	Phạm Minh Thành	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Lọc nước Thái An		Phòng 31	Phòng 32						2	
2165	12165	Phạm Văn Thành	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		Phòng 31	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 16			4	
2166	12166	Trần Tiến Thành	1988		Nghệ An	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ hàng không Việt Nam	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35					4	
2167	12167	Tạ Thị Thao		1987	Hà Nội	Công y Cp Oristar	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35					4	
2168	12168	Bùi Thị Minh Thảo		1979	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại và nội dung số Việt				Phòng 35	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2169	12169	Cao Thị Thảo		1989	Hà Nội	CT TNHH vật liệu chịu lửa minh anh			Phòng 33	Phòng 35						2
2170	12170	Chu Thị Thảo		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển TNMT Thành Công	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35						4
2171	12171	Dương Thị Thảo		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			Phòng 33							1
2172	12172	Đào Thị Thảo		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội	Phòng 28									1
2173	12173	Đào Thị Thu Thảo		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm quốc tế Canada Việt Nam					Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			3
2174	12174	Đặng Phương Thảo		1997	Hung Yên	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô	Phòng 28		Phòng 33			Phòng 16	Phòng 12			4
2175	12175	Đặng Thanh Thảo		1996	Hung Yên	Công Ty TNHH Kế toán Thuế - Giang Anh	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35						4
2176	12176	Đặng Thị Thảo		2000	HÀ TĨNH	CTY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35						4
2177	12177	Đặng Thị Phương Thảo		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			7
2178	12178	Đinh Thị Hương Thảo		1993	Ninh Bình	Tổng công ty CP Bảo hiểm NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - SHI	Phòng 28	Phòng 31								2
2179	12179	Đinh Thị Phương Thảo		1992	HÀ NỘI	CTY CP INFOR VIỆT NAM	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33							3
2180	12180	Đỗ Thị Thảo		1997	HƯNG YÊN	CTY CP CN ALPHAWAY	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35						4
2181	12181	Đỗ Thu Thảo		1991	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	Phòng 28		Phòng 33							2
2182	12182	Hà Thị Phương Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vân Đồn	Phòng 28	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2183	12183	Hoàng Thị Thu Thảo		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35					4
2184	12184	Hoảng Thị Thảo		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán U&I - Chi nhánh Hà Nội					Phòng 13	Phòng 16			2
2185	12185	Hồ Thị Thảo		1989	Nghệ An	Công ty TNHH GK Finechem Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33						3
2186	12186	Hồ Thị Phương Thảo		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Kính Áp Tròng Seed Việt Nam				Phòng 35					1
2187	12187	Lại Thu Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP SEONGON Thịnh vượng	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35					4
2188	12188	Lê Hoàng Thu Thảo		1995	Huế	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam		Phòng 31		Phòng 35					2
2189	12189	Lê Thị Thảo		1993	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty CP Sóng Việt tại Hải Phòng	Phòng 29		Phòng 33	Phòng 35					3
2190	12190	Lê Thị Phương Thảo		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Co-well Châu Á					Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		3
2191	12191	Lương Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35					4
2192	12192	Lưu Thị Phương Thảo		1998	Bắc Ninh	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Woa Universal	Phòng 29			Phòng 35					2
2193	12193	Lý Phương Thảo		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel		Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35		Phòng 16			4
2194	12194	Mai Phương Thảo		1993	THANH HÓA	CTY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH	Phòng 29			Phòng 35					2
2195	12195	Mẫn Thị Thu Thảo		1991	BẮC NINH	CN CTY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX TẠI HÀ NỘI				Phòng 35					1
2196	12196	Nguyễn Thanh Thảo		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Thịnh Vượng		Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36		Phòng 16			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2197	12197	Nguyễn Thị Thảo		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH HCL VIETNAM		Phòng 31		Phòng 36						2
2198	12198	Nguyễn Thị Hương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công Ty Luật TNHH MTC		Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						3
2199	12199	Nguyễn Thị Phương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yaskawa Việt Nam Mechatronics System		Phòng 31	Phòng 33		Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			5
2200	12200	Nguyễn Thị Phương Thảo		1991	Quảng Ninh	Công ty CP Tập đoàn Lâm Ngọc Dương				Phòng 36						1
2201	12201	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Hải Phòng	Công Ty CP Nhựa CPI				Phòng 36						1
2202	12202	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Phú Thọ	Công ty CP Digi Dinos				Phòng 36						1
2203	12203	Nguyễn Thị Phương Thảo		1995	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Cỏ Xanh	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						4
2204	12204	Nguyễn Thị Phương Thảo		1997	HÀ TĨNH	CTY CP ARCHI GARDEN			Phòng 33	Phòng 36						2
2205	12205	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần đầu tư Asia Goldman	Phòng 29		Phòng 33		Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			5
2206	12206	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Công ty TNHH giáo dục và đào tạo HCN			Phòng 33	Phòng 36						2
2207	12207	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	HƯNG YÊN	CTY TNNN SINO RESOURCE HOLDING (Việt Nam)		Phòng 31	Phòng 33							2
2208	12208	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 31		Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16				4
2209	12209	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1974	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xây dựng HT	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						4
2210	12210	Nguyễn Thị Thu Thảo		1996	HƯNG YÊN				Phòng 33	Phòng 36						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2211	12211	Nguyễn Thị Thu Thảo		2000	PHÚ THỌ	CTY CP LOGISTICS SWALLOW VIỆT NAM	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36					4
2212	12212	Nguyễn Thu Thảo		1994		Công ty TNHH Samsung SDS Việt Nam			Phòng 33	Phòng 36					2
2213	12213	Nông Bích Thảo		1995	Cao Bằng	Công ty TNHH Trancomos Việt Nam		Phòng 31		Phòng 36					2
2214	12214	Phạm Minh Thảo		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2215	12215	Phạm Thị Thảo		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Hae Kwang	Phòng 29		Phòng 33						2
2216	12216	Phạm Thị Thảo		1999	Sơn La	Công ty TNHH Complex Phương Bắc	Phòng 29		Phòng 33			Phòng 16			3
2217	12217	Phạm Thị Thu Thảo		2000	Hung Yên	Công ty CP kinh doanh Quốc tế CTS			Phòng 33	Phòng 36	Phòng 13		Phòng 12		4
2218	12218	Phùng Thị Thúy Thảo		1997	Hà nội	Công ty TNHH CPE Việt Nam	Phòng 29			Phòng 36					2
2219	12219	Trần Phương Thảo		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH SDS CONSULTING	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36					4
2220	12220	Trần Thị Thanh Thảo		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Takubo Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36					4
2221	12221	Trương Thanh Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP Dịch vụ Kỹ thuật VPT Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31		Phòng 36					3
2222	12222	Trương Thanh Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2223	12223	Vũ Thị Thảo		1981	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế, kiến trúc	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36					4
2224	12224	Vũ Thị Thảo		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Bảo hiểm TASCO		Phòng 31	Phòng 33			Phòng 16			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2225	12225	Vũ Thị Bích Thảo		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn xây dựng AMA Việt Nam			Phòng 33	Phòng 36						2
2226	12226	Vũ Thị Phương Thảo		2000	Hải Phòng		Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			7
2227	12227	Vũ Thị Thanh Thảo		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			7
2228	12228	Nguyễn Thị Thạo		1998	Hung Yên	Công y TNHH Tư vấn Đại Hà		Phòng 31	Phòng 33							2
2229	12229	Hoàng Thị Thắm		1981	HƯNG YÊN	CTY CP ĐỊA ỐC ALPHANAM		Phòng 31		Phòng 36						2
2230	12230	Khuất Thị Thắm		1995	Hà Nội	Công ty TNHH SX và XNK Sunply	Phòng 29		Phòng 33				Phòng 12			3
2231	12231	Ngô Thị Thắm		1993	Hung Yên	Công ty TNHH Crystal - Optech Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						4
2232	12232	Nguyễn Thị Thắm		1991	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn Bắc Ninh	Phòng 29	Phòng 31								2
2233	12233	Nguyễn Thị Thắm		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH chế biến thực phẩm ứng dụng công nghệ cao TH	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						4
2234	12234	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1991	Hung Yên				Phòng 33	Phòng 36						2
2235	12235	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1995	Hà Nội	CT TNHH Thương mại Công nghệ sản xuất DLP	Phòng 29	Phòng 31		Phòng 36						3
2236	12236	Nguyễn Thị Hồng Thắm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12			4
2237	12237	Phạm Thị Hồng Thắm		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Gcoop Việt Nam	Phòng 29	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36						4
2238	12238	Trần Thị Hồng Thắm		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH QUẢNG CÁO DAD	Phòng 29		Phòng 33							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2239	12239	Vũ Thị Thắm		1984	HẢI PHÒNG	CTY CP DINH DƯỠNG QUỐC TẾ CNC	Phòng 29									1
2240	12240	Vũ Thị Thắm		1985	NAM ĐỊNH	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ XD CÔNG TRÌNH MK		Phòng 31			Phòng 36					2
2241	12241	Đỗ Hữu Thắng	1994		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn CEO			Phòng 34		Phòng 36					2
2242	12242	Nguyễn Văn Thắng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Letrans Holdings	Phòng 29				Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16			4
2243	12243	Bùi Hữu Thắng	1998		Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Phòng 29	Phòng 32			Phòng 36			Phòng 12		4
2244	12244	Hoàng Thế Thắng	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kwangsung Việt Nam					Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		4
2245	12245	Nguyễn Đức Thắng	1998		Phú Thọ	Khác	Phòng 29	Phòng 32			Phòng 36		Phòng 16			4
2246	12246	Nguyễn Quan Thắng	1991		HƯNG YÊN	CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN APEC THẮNG LONG	Phòng 29	Phòng 32			Phòng 36					3
2247	12247	Nguyễn Quốc Đức Thắng	1996		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 29	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16			6
2248	12248	Phù Thị Thắng		1991	Bắc Ninh	Công ty Cp Oristar		Phòng 32	Phòng 34		Phòng 36					3
2249	12249	Trịnh Duy Thắng	1989		Thanh Hóa	Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển	Phòng 29	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 36					4
2250	12250	Chu Hữu Thế	1996		NINH BÌNH	CTY CP KỸ THUẬT VÀ XD SÔNG ĐÀ				Phòng 34		Phòng 36				2
2251	12251	Nguyễn Ngọc Thế	1994		Ninh Bình	CT TNHH CTIC VIETNAM			Phòng 32	Phòng 34		Phòng 36				3
2252	12252	Trương Đức Thế	1994		Hung Yên	Công ty TNHH Sản xuất công nghệ Biel Crystal			Phòng 32			Phòng 36	Phòng 13			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2253	12253	Dương Thị Bích Thêm		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dt&C Vina	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 36	Phòng 13	Phòng 16			5	
2254	12254	Trần Thị Thêm		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Modern Light Việt Nam	Phòng 30		Phòng 34						2	
2255	12255	Triệu Thị Thêm		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 13				4	
2256	12256	Đỗ Ngọc Thi	1981		Ninh Bình	Công ty CP ô tô Hùng Cường Quảng Ninh	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36					4	
2257	12257	Bạch Thị Thích		1992	Nghệ An	Công ty TNHH tư vấn kế toán và đại lý thuế Bảo An Tín			Phòng 34	Phòng 36					2	
2258	12258	Đinh Hoàng Thiên	1996		Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam		Phòng 32	Phòng 34		Phòng 13				3	
2259	12259	Nguyễn Đức Thiện	1997		Phú Thọ	Không ghi	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 36					3	
2260	12260	Nguyễn Ngọc Thiện	1997		Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16			5	
2261	12261	Trần Ngọc Thiện	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá ASCO					Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		3	
2262	12262	Trần Thị Thiệp		1986	NGHỆ AN	CTY CPTM VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG GIANG	Phòng 30		Phòng 34						2	
2263	12263	Trần Văn Thiệp	1976		HẢI PHÒNG	CTY TNHH MTV XÂY DỰNG PHAN THÚY	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4	
2264	12264	Lê Hoàng Xuân Thịnh	1996		Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7	
2265	12265	Lê Thị Thịnh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn thuế Đại Thịnh					Phòng 13	Phòng 16		Phòng 16	3	
2266	12266	Nguyễn Đức Thịnh	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 32	Phòng 34		Phòng 13	Phòng 16			4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2267	12267	Nguyễn Thị Tho		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung IL tại Hà Nội	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16			5
2268	12268	Bùi Đức Thọ	1999		Phú Thọ	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và XNK Viettel		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37		Phòng 16			4
2269	12269	Cao Thị Phương Thoa		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2270	12270	Đinh Thị Thoa		1983	Hà Nội	Công Ty CP Việt Sáng Tạo	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2271	12271	Nguyễn Thị Thoa		1996	Hà Nội	Công ty CP Eurowindow	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2272	12272	Nguyễn Thị Kim Thoa		1986	HẢI PHÒNG			Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					3
2273	12273	Nguyễn Thị Kim Thoa		1993	Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH DA NI HAHM	Phòng 30		Phòng 34	Phòng 37					3
2274	12274	Nguyễn Thị Kim Thoa		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2275	12275	Phạm Thị Thoa		1976	HƯNG YÊN	CTY CP XÂY LẮP VIỄN THÔNG ĐẠI KIM	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2276	12276	Trần Thị Thoa		1993	THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		Phòng 32		Phòng 37					2
2277	12277	Trần Thị Kim Thoa		1991	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG VẠN LONG	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2278	12278	Trịnh Thị Kim Thoa		1996	NINH BÌNH	CTY TNHH CN BẢO TRÌ THÔNG MINH SUNGROW	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2279	12279	Nguyễn Thị Thỏa		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng VK		Phòng 32							1
2280	12280	Trần Quang Thỏa	1993		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Vinatech Vina	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2281	12281	Đỗ Thị Thoan		1981	Hà Nội	Công ty CP Lovekids					Phòng 13	Phòng 16			2
2282	12282	Đức Thị Thoan		1991	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					3
2283	12283	Nguyễn Văn Thông	1985		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế				Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		4
2284	12284	Nguyễn Thị Thơ		1987	Hung Yên	Công Ty TNHH Cơ điện tự động hóa Thái Hưng	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2285	12285	Nguyễn Thị Thơ		1990	Phú Thọ	Công Ty CP Công nghệ SMT			Phòng 34	Phòng 37					2
2286	12286	Dương Thị Thơm		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Máy Việt Nam	Phòng 30		Phòng 34		Phòng 13		Phòng 12		4
2287	12287	Đặng Thị Thơm		1996	Ninh Bình	CT TNHH Xuân Thành HOSPITALITY	Phòng 30			Phòng 37					2
2288	12288	Lê Thị Phương Thơm		1978	Hung Yên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam			Phòng 34	Phòng 37					2
2289	12289	Nguyễn Thị Thơm		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thiết bị Mỹ Kim	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13				5
2290	12290	Nguyễn Thị Thơm		1989	Hung Yên	Công ty TNHH Joma Việt Nam			Phòng 34						1
2291	12291	Phạm Thị Thơm		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH khoa học công nghệ Minh Việt	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2292	12292	Phạm Thị Thơm		1993	HƯNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					3
2293	12293	Phạm Thị Thơm		1998	Hung Yên	Không ghi	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 37		Phòng 16			4
2294	12294	Trần Thị Thơm		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH TOBA, INC. Việt Nam	Phòng 30		Phòng 34	Phòng 37					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2295	12295	Bùi Cẩm Thu		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kreston (VN)	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2296	12296	Bùi Thị Thu		1993	Hung Yên	Công ty CP GnCenergy Vina				Phòng 37	Phòng 13				2
2297	12297	Đặng Thị Minh Thu		2000	HÀ NỘI	CTY TNHH XD DU LICH & TM HẢI TRANG	Phòng 30		Phòng 34						2
2298	12298	Đinh Hà Thu		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Avepoint Việt Nam		Phòng 32		Phòng 37		Phòng 16			3
2299	12299	Đỗ Thị Thu		1989	Hung Yên	Cty CP Sản xuất Thương mại Thiên Hà Thủy	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2300	12300	Đỗ Thị Phương Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 37		Phòng 16	Phòng 12		5
2301	12301	Hà Thị Thu		1988			Phòng 30	Phòng 32		Phòng 37					3
2302	12302	Hà Thị Thu		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16			6
2303	12303	Hoàng Thị Minh Thu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			Phòng 34	Phòng 37					2
2304	12304	Lê Thị Trang Thu		1991	Hà Nội	Công ty CP tư vấn sở hữu trí tuệ IPAC	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2305	12305	Nguyễn Hà Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 30	Phòng 32		Phòng 37					3
2306	12306	Nguyễn Minh Thu		1999	Hà Đông- Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội		Phòng 32		Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		5
2307	12307	Nguyễn Phương Thu		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 30		Phòng 34	Phòng 37		Phòng 16			4
2308	12308	Nguyễn Thị Thu		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn Bắc Ninh			Phòng 34	Phòng 37					2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2309	12309	Nguyễn Thị Thu		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Đỗ Gia	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					4
2310	12310	Nguyễn Thị Hà Thu		1992	Bắc Ninh	Công ty CP Đầu tư phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương	Phòng 30	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 12		7
2311	12311	Nguyễn Thị Hoài Thu		1993	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP				Phòng 37					1
2312	12312	Phạm Hoài Thu		1993	HẢI DƯƠNG	CTY CP QUẢN LÝ VẬN HÀNH BẤT ĐỘNG SẢN		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					3
2313	12313	Phạm Thị Thu		1984	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn cơ điện Phương Linh		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37					3
2314	12314	Phạm Thị Thu		1994	HƯNG YÊN	CTY CP PROPETYGURU VIỆT NAM	Phòng 30		Phòng 34	Phòng 37					3
2315	12315	Phạm Thị Thu		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC		Phòng 32		Phòng 37					2
2316	12316	Phạm Thị Thu		1998	Hung Yên	Công Ty CP Thiết bị điện Simon Việt Nam	Phòng 30		Phòng 35	Phòng 37					3
2317	12317	Phạm Thị Hoài Thu		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Thaco Auto Phạm Văn Đồng - Hà Nội	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37					4
2318	12318	Phan Thị Hương Thu		1982	Hung Yên	Công ty TNHH Tohken Việt Nam	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37					4
2319	12319	Quách Thị Thu		1994	THANH HÓA	CTY TNHH SEIL M-TECH VINA		Phòng 33		Phòng 38					2
2320	12320	Trần Minh Thu		1997	Hung Yên	Công ty Cổ phần B5 Studio	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38					4
2321	12321	Trần Thị Thu		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			Phòng 35	Phòng 38					2
2322	12322	Trần Thị Thu		1988	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Samsung Electric - Mechanics Việt Nam		Phòng 33	Phòng 35						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2323	12323	Trần Thị Thu		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	Phòng 30	Phòng 33		Phòng 38						3
2324	12324	Trần Thị Thu		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2325	12325	Trần Thị Hoài Thu		1989	Ninh Bình	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35							3
2326	12326	Trương Thị Thu		1993	Hà Nội		Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 13	Phòng 16	Phòng 13			7
2327	12327	Vũ Thị Minh Thu		2000	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2328	12328	Lê Thị Thuần		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - NEAD	Phòng 30		Phòng 35							2
2329	12329	Diêm Thị Thuận		1999	Bắc Ninh	Khác	Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17				6
2330	12330	Lâm Thanh Thuận		2000	Ninh Bình		Phòng 30	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17				6
2331	12331	Lê Thị Thuận		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH KMW Việt Nam	Phòng 30									1
2332	12332	Dương Thị Thu ThùY		1991	Phú Thọ	Công ty cổ phần Scots English Australia			Phòng 35	Phòng 38						2
2333	12333	Bùi Minh Thúy		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam				Phòng 38						1
2334	12334	Đặng Thị Thanh Thúy		1992	Nghệ An	Công ty Cổ phần quốc tế world Star	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38						3
2335	12335	Đoàn Thị Thúy		1991		Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38						3
2336	12336	Đỗ Diệu Thúy		1990	Hà Nội						Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2337	12337	Đỗ Thị Thúy		1990	Hung Yên	Công ty Cổ Phần Lecmax Việt Nam		Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						3
2338	12338	Đỗ Thị Ngọc Thúy		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH CCS COMSERVICE (VIỆT NAM)	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2339	12339	Kiều Thị Diệu Thúy		1999	Hà Tĩnh	Không ghi		Phòng 33		Phòng 38	Phòng 14					3
2340	12340	Lại Thị Phương Thúy		1983	Quảng Ninh	Công ty TNHH xây dựng và KDTH Ngân Sơn	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38						3
2341	12341	Lê Thanh Thúy		1990	Hung Yên	Trường Cao đẳng Việt Mỹ Hà Nội				Phòng 38						1
2342	12342	Lê Thị Thúy		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2343	12343	Lê Thị Thanh Thúy		1992	Quảng Trị	Công ty TNHH Dh Auto Vina	Phòng 31	Phòng 33		Phòng 38						3
2344	12344	Mai Ngọc Thúy		1995	PHÚ THỌ	CTY CP TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE		Phòng 33								1
2345	12345	Nguyễn Hồng Thúy		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hà Nội	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2346	12346	Nguyễn Minh Thúy		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẤT VIỆT			Phòng 35	Phòng 38						2
2347	12347	Nguyễn Ngọc Thúy		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam			Phòng 35	Phòng 38			Phòng 13			3
2348	12348	Nguyễn Ngọc Thúy		1992	Phú Thọ	Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Văn Phú			Phòng 35	Phòng 38						2
2349	12349	Nguyễn Phương Thúy		1988	Hung Yên	Công Ty CP PropertyGuru Viiệt Nam	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2350	12350	Nguyễn Thị Thúy		1987	Hung Yên	Công Ty TNHH Tư Vấn và Dịch Vụ Kế toán BTĐ		Phòng 33		Phòng 38						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2351	12351	Nguyễn Thị Thúy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Cap Global		Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 17	Phòng 13		5	
2352	12352	Nguyễn Thị Thúy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH AS CMK- Chi nhánh Vĩnh Phúc		Phòng 33		Phòng 38	Phòng 14		Phòng 13		4	
2353	12353	Nguyễn Thị Hồng Thúy		1995	Quảng Ninh	Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38					4	
2354	12354	Phạm Minh Thúy		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Gear Games Vietnam	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38			Phòng 13		4	
2355	12355	Phạm Thị Thúy		1992	THANH HÓA	TRƯỜNG MÀM NON ÁNH SAO	Phòng 31			Phòng 38					2	
2356	12356	Phạm Thị Ngọc Thúy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 17			5	
2357	12357	Phan Thị Thúy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH DV KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ BẮC NINH	Phòng 31								1	
2358	12358	Phó Thị Thúy		1994	Hung Yên	Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ trọng điểm	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38					4	
2359	12359	Trần Phương Thúy		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Thương mại điện tử Bảo Kim	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14		Phòng 13		5	
2360	12360	Trần Thị Thúy		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH P&T							Phòng 13		1	
2361	12361	Trần Thị Thúy		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Giải pháp năng lượng Công nghệ cao V-G					Phòng 14	Phòng 17		Phòng 16	3	
2362	12362	Trần Thị Thúy		1994	Ninh Bình	Công ty CP Phát triển Bất Động sản Văn Phú	Phòng 31	Phòng 33		Phòng 38		Phòng 17			4	
2363	12363	Trần Thị Thúy		1996	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED TẠI TP HỒ CHÍ MINH			Phòng 35	Phòng 38					2	
2364	12364	Trần Thu Thúy		1993	Hà Tĩnh	CTCP Thiết bị công nghệ Y tế Việt	Phòng 31		Phòng 35	Phòng 38					3	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2365	12365	Trịnh Thị Thúy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH UNIGEN Việt Nam			Phòng 35	Phòng 38						2
2366	12366	Trịnh Thị Thúy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN SCS GLOBAL VIỆT NAM	Phòng 31			Phòng 38						2
2367	12367	Từ Thị Thanh Thúy		1999	Thanh Hóa		Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2368	12368	Vũ Thị Thúy		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại SHL Vina	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2369	12369	Vũ Thị Thúy		1993	BẮC NINH	CTY TNHH VODAPLAY VIỆT NAM			Phòng 35	Phòng 38						2
2370	12370	Hoàng Thị Cẩm Thùy		1986	Nghệ An	Công ty Cổ phần GDC Green					Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			3
2371	12371	Lê Thị Thùy		1995	Thanh Hóa	CTCP Xây dựng và phát triển dịch vụ An Phát Thịnh		Phòng 33	Phòng 35							2
2372	12372	Lê Thị Thùy		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2373	12373	Lê Văn Thùy	1992		Ninh Bình	Công ty CP KCN tổ hợp công nghệ Thành Công Việt Hưng	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2374	12374	Lương Minh Thùy		1987	THANH HÓA	CTY TNHH YAMADA & PARTENRS VIỆT NAM	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2375	12375	Nguyễn Phương Thùy		1992	Bắc Ninh	Công ty cổ phần phương tiện điện thông minh Selex	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2376	12376	Nguyễn Thị Thùy		1991	Quảng Nam	CTCP Đầu tư L.I.F.E	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35							3
2377	12377	Nguyễn Thị Thùy		1993	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công					Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			3
2378	12378	Nguyễn Thị Thùy		1997	Thanh Hóa			Phòng 33		Phòng 38	Phòng 14	Phòng 17				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2379	12379	Nguyễn Thị Thanh Thùy		1999	Nghệ An	Công ty CP Du lịch Thiên Minh	Phòng 31			Phòng 38						2
2380	12380	Nhữ Thị Thùy		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Minh Thắng	Phòng 31		Phòng 35							2
2381	12381	Phạm Thị Thùy		1987	Hung Yên	Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bị	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38						4
2382	12382	Trần Thị Ngọc Thùy		1988	NINH BÌNH	CN CTY TNHH VĨNH TIẾN TẠI HÀ NỘI	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35							3
2383	12383	Bùi Thị Thủy		1986	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại và Logistics Á Châu	Phòng 31			Phòng 38						2
2384	12384	Bùi Thị Thu Thủy		1995	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấ Thuế Deloitte Việt Nam		Phòng 33	Phòng 35		Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			5
2385	12385	Đàm Thị Thủy		1994	Hung Yên	Công ty Cổ phần Student Life Care			Phòng 35	Phòng 39						2
2386	12386	Đào Thị Thanh Thủy		1989	Hà Nội	Công Ty CP Cơ khí Tiến Bộ			Phòng 35							1
2387	12387	Đào Thị Thu Thủy		1997	Quảng Ninh	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel- Trung tâm nhân nhân	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2388	12388	Đặng Thị Thủy		1991	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại KTF	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36							3
2389	12389	Đinh Thị Lệ Thủy		1987	PHÚ THỌ	CTY CP PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VIỆT NAM		Phòng 33	Phòng 36	Phòng 39						3
2390	12390	Đoàn Thị Thanh Thủy		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 33		Phòng 39	Phòng 14					3
2391	12391	Đỗ Phương Thủy		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36		Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			6
2392	12392	Đỗ Thị Thủy		1987	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn Karofi					Phòng 14	Phòng 17				2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2393	12393	Đỗ Thị Thủy		1987	Ninh Bình	Viện phát triển bảo hiểm Việt nam	Phòng 31		Phòng 36							2
2394	12394	Đỗ Thị Thủy		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần MISA		Phòng 33		Phòng 39						2
2395	12395	Hoàng Thị Thủy		1988	NINH BÌNH	CT TNHH TAIHEI VIỆT NAM	Phòng 31	Phòng 33								2
2396	12396	Hồ Ngọc Thủy		1998	Tuyên Quang			Phòng 33	Phòng 36		Phòng 14		Phòng 13			4
2397	12397	Lê Thị Thủy		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Giày Longli Việt Nam		Phòng 33	Phòng 36							2
2398	12398	Lê Thị Thủy		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ ĐẠI DƯƠNG		Phòng 33	Phòng 36	Phòng 39						3
2399	12399	Lê Thị Bích Thủy		1982	Hung Yên	Công Ty Luật TNHH T&G				Phòng 39						1
2400	12400	Lê Thị Hồng Thủy		1997	Ninh Bình	Công ty CP MAT Group	Phòng 31		Phòng 36	Phòng 39						3
2401	12401	Lê Thu Thủy		1982	Hà Nội	Công Ty CP Dịch vụ thẩm định giá Tràng An	Phòng 31		Phòng 36							2
2402	12402	Ngô Thanh Thủy		1998	BẮC NINH	CTY CP ĐÀO TẠO VÀ GIẢI PHÁP DN ENCY	Phòng 31			Phòng 39						2
2403	12403	Nguyễn Thanh Thủy		1990	THANH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS			Phòng 36	Phòng 39						2
2404	12404	Nguyễn Thị Thủy		1985	Thái Bình	Công ty CP tư vấn Kiến trúc và cảnh quan Việt Nam	Phòng 31	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 39						4
2405	12405	Nguyễn Thị Thủy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						3
2406	12406	Nguyễn Thị Thủy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ SVP Việt Nam	Phòng 31		Phòng 36							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2407	12407	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Daiichi Jisugyu Việt Nam				Phòng 39						1
2408	12408	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hung Yên	Công Ty TNHH Meiji Food Việt Nam	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2409	12409	Nguyễn Thị Thủy		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Kycons	Phòng 31		Phòng 36							2
2410	12410	Nguyễn Thị Thủy		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		Phòng 34	Phòng 36							2
2411	12411	Nguyễn Thị Thủy		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH Đầu tư thương mại dược phẩm Việt Tín	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2412	12412	Nguyễn Thị Thủy		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần KS Group			Phòng 36			Phòng 17	Phòng 13			3
2413	12413	Nguyễn Thị Thủy		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH kiểm toán VACO		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						3
2414	12414	Nguyễn Thị Bích Thủy		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tian Long Việt Nam					Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			3
2415	12415	Nguyễn Thị Hồng Thủy		1984	Huế	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam						Phòng 17				1
2416	12416	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1990	Ninh Bình		Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2417	12417	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH GK logistics Việt Nam			Phòng 36	Phòng 39						2
2418	12418	Nguyễn Thị Thu Thủy		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dũng Việt Linh	Phòng 31	Phòng 34		Phòng 39						3
2419	12419	Nguyễn Thị Thu Thủy		1996	Hung Yên			Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 17				4
2420	12420	Nguyễn Thị Thu Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 14		Phòng 13			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2421	12421	Nguyễn Thu Thủy		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		Phòng 34	Phòng 36							2
2422	12422	Nguyễn Thu Thủy		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE BELT	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2423	12423	Phạm Thị Thủy		1982	Hải Phòng	Công Ty TNHH Chế tạo Canadian Solar Việt Nam		Phòng 34	Phòng 36							2
2424	12424	Phan Thị Bích Thủy		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH MTV đầu tư và công nghệ An Phú Thành		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						3
2425	12425	Thành Thu Thủy		1992	CAO BẰNG	CTY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	Phòng 31		Phòng 36							2
2426	12426	Trần Ngô Thu Thủy		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 17				5
2427	12427	Trần Thị Thủy		1994	Hung Yên	Công ty Cổ phần xây dựng Hợp Lực	Phòng 31	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2428	12428	Trương Thị Thu Thủy		1993	Hà Nội	Công ty CP Năng lượng tái tạo và môi trường Việt Nam	Phòng 31		Phòng 36							2
2429	12429	Vũ Thị Thủy		1997	Thái Bình	Công ty cổ phần Vina Story	Phòng 32		Phòng 36							2
2430	12430	Vũ Thu Thủy		1999	Ninh Bình	Không ghi	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 17				5
2431	12431	Nguyễn Thị Thuyên		1991		CTY CP XD & TM KIẾN VẤN	Phòng 32			Phòng 39						2
2432	12432	Hoàng Minh Thư		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 39	Phòng 14					4
2433	12433	Hoàng Nguyễn Minh Thư		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vinhomes	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2434	12434	Hồ Thị Anh Thư		2000	Nghệ An	Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tân An	Phòng 32			Phòng 39						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2435	12435	Hồ Thị Minh Thư		1998	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED tại TP. HCM		Phòng 34		Phòng 39						2
2436	12436	Lê Khánh Thư		1984	HA NỘI	CTY TNHH NEXTECH MATERIALS VINA		Phòng 34	Phòng 36							2
2437	12437	Luyện Minh Thư		2000	THANH HÓA		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2438	12438	Nguyễn Thị Anh Thư		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						3
2439	12439	Nguyễn Thị Hoài Thư		1995	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn thuế Thanh Bình		Phòng 34								1
2440	12440	Phạm Nữ Anh Thư		1996	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 39						3
2441	12441	Phùng Thị Sáu Thư		1996	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		Phòng 34		Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			5
2442	12442	Trần Thị Thư		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		Phòng 34		Phòng 39						2
2443	12443	Trần Thị Thanh Thư		1999	HƯNG YÊN		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2444	12444	Ngô Văn Thứ	1993		Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam				Phòng 39						1
2445	12445	Dương Thị Thương		1999	Nghệ An	Công Ty CP Công nghệ TASC Việt Nam	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39						4
2446	12446	Đào Thị Hoài Thương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7
2447	12447	Đặng Thị Thương	2370		Hải Phòng	Công ty cổ phần liên sơn Thăng Long	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36							3
2448	12448	Lê Ngọc Thương		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2449	12449	Nguyễn Thị Thương		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng và thương mại Sunrise	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 14	Phòng 17	Phòng 13		7	
2450	12450	Phạm Thị Hoài Thương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- Chi nhánh Thành Công		Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 17	Phòng 13		5	
2451	12451	Trần Thị Thương		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 17	Phòng 13		6	
2452	12452	Nguyễn Thùy Tiên		1989	Nghệ An	Ban quản lý các dự án nông nghiệp	Phòng 32		Phòng 36						2	
2453	12453	Nguyễn Văn Tiên	1988		Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Văn Group	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39					4	
2454	12454	Cao Đức Tiến	1985		Phú Thọ	Công Ty TNHH So Asia	Phòng 32		Phòng 36						2	
2455	12455	Đinh Ngọc Tiến	1994		Ninh Bình	Công ty TNHH I-Glocal	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 36						3	
2456	12456	Hoàng Minh Tiến	1997		Hung Yên	Công ty TNHH Happy Law		Phòng 34	Phòng 36			Phòng 18			3	
2457	12457	Mạc Minh Tiến	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH KPMG				Phòng 39					1	
2458	12458	Nguyễn Duy Tiến	1997		Hà Nội	Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An	Phòng 32					Phòng 18	Phòng 13		3	
2459	12459	Nguyễn Mạnh Tiến	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39					3	
2460	12460	Nguyễn Mạnh Tiến	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 39		Phòng 18	Phòng 13		5	
2461	12461	Nguyễn Quang Tiến	1980		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long		Phòng 34		Phòng 39	Phòng 14	Phòng 18	Phòng 13		5	
2462	12462	Trần Việt Tiến	1997		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Nội	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 39		Phòng 18			4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2463	12463	Vũ Minh Tiến	2000		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 14	Phòng 18	Phòng 13		7
2464	12464	Trần Thị Tiền		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát	Phòng 32			Phòng 40	Phòng 14				3
2465	12465	Nguyễn Việt Tiệp	1990		Bắc Giang					Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13			3
2466	12466	Đỗ Thành Tín	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Đại lý thuế TAC		Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40		Phòng 18			4
2467	12467	Lê Thị Tĩnh		1993		Công Ty CP Đầu tư Quốc tế Helios	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40					4
2468	12468	Nguyễn Thị Tĩnh		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Đại Lý thuế đông dương	Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40					4
2469	12469	Vũ Thị Tĩnh		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Phòng 32		Phòng 37	Phòng 40					3
2470	12470	Nguyễn Thị Tĩnh		1996	Thanh Hóa	Cong Ty cổ phần Scots English Australia	Phòng 32	Phòng 34		Phòng 40					3
2471	12471	Nguyễn Thị Tĩnh		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN ATZ		Phòng 34		Phòng 40					2
2472	12472	Phạm Thị Toàn		1995	Hải Phòng	CT TNHH NEW AO VNA		Phòng 34		Phòng 40					2
2473	12473	Đinh Minh Toàn	1993		Nghệ An		Phòng 32	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7
2474	12474	Lê Huy Toàn	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT		Phòng 34	Phòng 37	Phòng 40					3
2475	12475	Lê Mạnh Toàn	1998		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7
2476	12476	Nguyễn Mạnh Toàn	1978		Hải Phòng	Công Ty CP vật tư TH Nguyễn Gia	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2477	12477	Trịnh Thị Thanh Toàn		1990	Hà Nội	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Tiên Phát	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2478	12478	Bùi Linh Tố		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An	Phòng 32		Phòng 37	Phòng 40			Phòng 13		4
2479	12479	Nguyễn Thị Tơ		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH XNK ĐIỆN MÁY LUCKY	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2480	12480	Đặng Thị Tới		1988	Phú Thọ	Công ty cổ phần XNK Eco Fruist	Phòng 32		Phòng 37						2
2481	12481	Đỗ Thị Trà		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7
2482	12482	Hoàng Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH HSK Việt Nam	Phòng 32		Phòng 37		Phòng 15	Phòng 18			4
2483	12483	Lê Thị Thanh Trà		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MacDermid Performance Solutions					Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		3
2484	12484	Ngô Thanh Trà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 40		Phòng 18			4
2485	12485	Nguyễn Thị Trà		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		Phòng 35							1
2486	12486	Nguyễn Thị Hương Trà		1980	Ninh Bình	Công ty CP Giáo dục EDUFIT						Phòng 18	Phòng 13		2
2487	12487	Nguyễn Thị Hương Trà		1988	Huế	Công ty TNHH Việt Quang					Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		3
2488	12488	Nguyễn Thị Thanh Trà		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH YONEZAWA VIỆT NAM				Phòng 40					1
2489	12489	Nguyễn Văn Trà	1991		Hà Nội								Phòng 13		1
2490	12490	Phan Thị Thanh Trà		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Phát triển thương mại Eraton	Phòng 32				Phòng 40				2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2491	12491	Trương Thị Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7
2492	12492	Bùi Thị Trang		1988	THANH HÓA	CTY CP TABCOM VIỆT NAM	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37						3
2493	12493	Bùi Thị Thu Trang		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo GCCI	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2494	12494	Chu Thị Hà Trang		1998	Bắc Ninh	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 40		Phòng 18			4
2495	12495	Dương Huyền Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7
2496	12496	Dương Minh Trang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Quảng cáo và truyền fthoang ABC Việt Nam		Phòng 35							1
2497	12497	Dương Thị Trang		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Phòng 32	Phòng 35		Phòng 40	Phòng 15				4
2498	12498	Dương Thị Thu Trang		1991	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (CN Quảng Ninh)	Phòng 32		Phòng 37						2
2499	12499	Dương Thu Trang		1994	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn quốc tế Trường Anh Phát	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2500	12500	Đào Huyền Trang		2000	Hà nội	công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam			Phòng 37	Phòng 40					2
2501	12501	Đào Thị Huyền Trang		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Toàn Thịnh Phát	Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2502	12502	Đào Thị Thu Trang		1997	Phú Thọ		Phòng 32	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18			6
2503	12503	Đào Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Vận tải Sơn Hà		Phòng 35		Phòng 40					2
2504	12504	Đặng Thị Kiều Trang		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên		Phòng 35				Phòng 18	Phòng 13		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2505	12505	Đinh Thị Thu Trang		1995	Ninh Bình	Công ty CP TM và XNK Vật tư giao thông	Phòng 32	Phòng 35				Phòng 18	Phòng 13		4	
2506	12506	Đỗ Huyền Trang		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			Phòng 37	Phòng 40					2	
2507	12507	Đỗ Minh Trang		1992	Hà Nam	Công ty TNHH VIA Việt Nam		Phòng 35							1	
2508	12508	Đỗ Thanh Trang		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40		Phòng 18			4	
2509	12509	Đỗ Thảo Trang		1993	NINH BÌNH	CÔNG TY TNHH 1618PLAY	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	
2510	12510	Đỗ Thị Huyền Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn SCS Global Việt Nam			Phòng 37	Phòng 40					2	
2511	12511	Đỗ Thu Trang		1995	Hà Nội	Công ty TNHH Force4 Việt Nam	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	
2512	12512	Đỗ Thu Trang		1999	Lào Cai	Công ty TNHH tư vấn Kiểm toán S&S		Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		6	
2513	12513	Đỗ Thùy Trang		1996	Ninh Bình	Công ty CP May Sông Hồng		Phòng 35	Phòng 37						2	
2514	12514	Hoàng Huyền Trang		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH 1C VIỆT NAM	Phòng 33								1	
2515	12515	Hoàng Thị Trang		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Miền Trung	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7	
2516	12516	Hoàng Thu Trang		1988	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I	Phòng 33		Phòng 37						2	
2517	12517	Hoàng Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7	
2518	12518	Lê Hà Trang		1994	Thanh Hóa		Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2519	12519	Lê Hà Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong-A	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7	
2520	12520	Lê Thị Trang		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ			Phòng 37	Phòng 40					2	
2521	12521	Lê Thị Hà Trang		2000	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 13		7	
2522	12522	Lê Thị Kiều Trang		1997		CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	Phòng 33								1	
2523	12523	Lê Thị Minh Trang		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hải Phòng	Phòng 33	Phòng 35							2	
2524	12524	Lê Thị Thu Trang		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Hà Nội	Phòng 33		Phòng 37	Phòng 40					3	
2525	12525	Lê Thị Thu Trang		1985	Hải Phòng		Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	
2526	12526	Lê Thị Thu Trang		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên						Phòng 18	Phòng 13		2	
2527	12527	Lê Thị Thu Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40		Phòng 18			5	
2528	12528	Lê Thị Thùy Trang		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty Forvis Mazar Việt Nam tại Hà Nội				Phòng 40					1	
2529	12529	Lý Thi Hà Trang		1996	HƯNG YÊN	CTY TNHH CN IN VÀ BAO BÌ MILLENNIUM	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	
2530	12530	Mai Thị Trang		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Hoa Thành	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4	
2531	12531	Mai Thu Trang		1980	Gia Lai	công ty Cp Xây dựng Ravicons	Phòng 33	Phòng 35							2	
2532	12532	Mạnh Quỳnh Trang		1990	Quảng Trị	Văn phòng Luật sư NH Quang và cộng sự	Phòng 33			Phòng 40					2	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2533	12533	Ngô Quỳnh Trang		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40					4
2534	12534	Ngô Thị Trang		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH Seowoo Vina	Phòng 33		Phòng 37						2
2535	12535	Ngô Thị Tuyết Trang		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và sản xuất tự động hóa ATS	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 41					4
2536	12536	Ngô Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yoosung PT	Phòng 33	Phòng 35		Phòng 41					3
2537	12537	Nguyễn Hà Trang		1998	Hà Nội	Không ghi				Phòng 41		Phòng 18			2
2538	12538	Nguyễn Hoài Trang		1995	Hung Yên	Công ty Cổ phần ADPIA		Phòng 35	Phòng 37			Phòng 18			3
2539	12539	Nguyễn Minh Trang		1993	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNC Tech			Phòng 37	Phòng 41		Phòng 18			3
2540	12540	Nguyễn Ngọc Tâm Trang		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật	Phòng 33	Phòng 35		Phòng 41					3
2541	12541	Nguyễn Quỳnh Trang		1996	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trung	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 41					4
2542	12542	Nguyễn Thị Trang		1994	Nghệ An	văn phòng đại diện LS Mtron Ltd tại Hà Nội	Phòng 33		Phòng 38	Phòng 41					3
2543	12543	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty Cổ phần tập đoàn ICOP		Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41		Phòng 18			4
2544	12544	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41					4
2545	12545	Nguyễn Thị Trang		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư quốc tế	Phòng 33				Phòng 15				2
2546	12546	Nguyễn Thị Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Châu Á				Phòng 41					1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2547	12547	Nguyễn Thị Trang		1999	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Medlatec Group	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 14		7
2548	12548	Nguyễn Thị Trang		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Phát triển Taisei Hà Nội	Phòng 33		Phòng 38						2
2549	12549	Nguyễn Thị Hoài Trang		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Phòng 33	Phòng 35		Phòng 41	Phòng 15				4
2550	12550	Nguyễn Thị Hồng Trang		1997	Phú Thọ	Công ty TNHH Grant Thornton VN			Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15		Phòng 14		4
2551	12551	Nguyễn Thị Huyền Trang		1990	Hà Nội			Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41			Phòng 14		4
2552	12552	Nguyễn Thị Huyền Trang		1993	Bắc Ninh	công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn An Bình	Phòng 33		Phòng 38						2
2553	12553	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Ninh Bình	Công ty Ứng dụng phần mềm Mobio Việt Nam					Phòng 15	Phòng 18	Phòng 14		3
2554	12554	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Hung Yên	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghị	Phòng 33		Phòng 38	Phòng 41					3
2555	12555	Nguyễn Thị Kiều Trang		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Cayi Technology Việt Nam	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 14		7
2556	12556	Nguyễn Thị Thiên Trang		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Hà Nội	Phòng 33	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41					4
2557	12557	Nguyễn Thị Thu Trang		1987	HÀ NỘI	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41					3
2558	12558	Nguyễn Thị Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH TEPSCO Việt Nam	Phòng 33		Phòng 38	Phòng 41					3
2559	12559	Nguyễn Thị Thu Trang		1996	Hà Nội	Công Ty CP Gen ThÁi Bình Dương		Phòng 36		Phòng 41					2
2560	12560	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư FPS Việt Nam		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2561	12561	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH TMF	Phòng 33									1
2562	12562	Nguyễn Thị Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty CP Thực phẩm An Biên	Phòng 33		Phòng 38							2
2563	12563	Nguyễn Thị Thùy Trang		1996	Phú Thọ	Công Ty TNHH Phần mềm Fast - Chi nhánh Hà Nội			Phòng 38							1
2564	12564	Nguyễn Thị Thùy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần Unicon Việt Nam	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18				6
2565	12565	Nguyễn Thị Thùy Trang		1999	Ninh Bình	Ngân hàng Quân đội MB			Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 14			5
2566	12566	Nguyễn Thị Thùy Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 18	Phòng 14			7
2567	12567	Nguyễn Thu Trang		1989	Hung Yên	Công ty Cổ phần The First One	Phòng 33			Phòng 41		Phòng 18				3
2568	12568	Nguyễn Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư Vấn Tài Chính – Kiểm Toán FACO Việt Nam						Phòng 19				1
2569	12569	Nguyễn Thu Trang		1992	HÀ NỘI	CTY CP KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BLACK & WHITE		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						3
2570	12570	Nguyễn Thu Trang		1996	HÀ NỘI	CTY CP SMART OSC			Phòng 38	Phòng 41						2
2571	12571	Nguyễn Thu Trang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội		Phòng 36		Phòng 41		Phòng 19	Phòng 14			4
2572	12572	Nguyễn Thu Hà Trang		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Mitsuboshi Belting Việt Nam	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38							3
2573	12573	Nguyễn Thùy Trang		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KTC	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						4
2574	12574	Nguyễn Thùy Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14			7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2575	12575	Nguyễn Trần Thùy Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty CP Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41					3
2576	12576	Phạm Huyền Trang		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Liên Minh Phúc Gia					Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14		3
2577	12577	Phạm Thị Huyền Trang		1995	Nam Định	Công Ty Cổ phần Đầu tư HBR Holdings		Phòng 36		Phòng 41					2
2578	12578	Phạm Thị Minh Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		Phòng 36	Phòng 38						2
2579	12579	Phạm Thị Minh Trang		1992	HƯNG YÊN	TỔNG CTY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		Phòng 36		Phòng 41					2
2580	12580	Phạm Thị Thu Trang		1995	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	Phòng 33	Phòng 36		Phòng 41					3
2581	12581	Phạm Thị Thu Trang		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Findirect	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14		7
2582	12582	Phạm Thị Thu Trang		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH phát triển khoa học sự sống	Phòng 33			Phòng 41					2
2583	12583	Phạm Thị Thùy Trang		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14		7
2584	12584	Phạm Thùy Trang		2001	Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	Phòng 33	Phòng 36			Phòng 15		Phòng 14		4
2585	12585	Phan Thị Trang		1989	NGHỆ AN	CTY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ AN	Phòng 33	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41					4
2586	12586	Phùng Thị Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH KPMG	Phòng 33			Phòng 41					2
2587	12587	Phùng Thị Hà Trang		1998	Hà Tĩnh			Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41		Phòng 19			4
2588	12588	Phùng Thị Vân Trang		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Công cụ CIBON Việt Nam					Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2589	12589	Quách Thị Thùy Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH kiểm toán và định giá quốc tế			Phòng 38	Phòng 41						2
2590	12590	Trần Linh Trang		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14			7
2591	12591	Trần Nhật Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41		Phòng 19				4
2592	12592	Trần Thái Lan Trang		1998	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH THÀNH PHÁT	Phòng 34		Phòng 38							2
2593	12593	Trần Thị Trang		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AGT	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						4
2594	12594	Trần Thị Trang		1995	HƯNG YÊN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						4
2595	12595	Trần Thị Trang		1996	Nghệ An	CT TNHH Công trình YANKEY Việt Nam		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						3
2596	12596	Trần Thị Huyền Trang		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV giao nhận vận chuyển An Phú Minh	Phòng 34		Phòng 38	Phòng 41						3
2597	12597	Trần Thị Quỳnh Trang		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP NAM KHÁNH	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						4
2598	12598	Trần Thùy Trang		1998	HÀ NỘI	BƯU ĐIỆN KHU VỰC THÀNH PHỐ YÊN BÁI		Phòng 36		Phòng 41						2
2599	12599	Trương Thu Trang		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH THĂNG LONG	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41						4
2600	12600	Văn Lê Quỳnh Trang		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel			Phòng 38	Phòng 42						2
2601	12601	Võ Thị Thảo Trang		1999	Điện Biên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			Phòng 38	Phòng 42		Phòng 19	Phòng 14			4
2602	12602	Vũ Kiều Trang		1990	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SmartOSC					Phòng 15		Phòng 14			2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2603	12603	Vũ Thị Trang		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ACCRETECH VIỆT NAM. CHI NHÁNH BÁN DẪN			Phòng 38	Phòng 42						2
2604	12604	Vũ Thị Đoan Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam		Phòng 36	Phòng 38			Phòng 19				3
2605	12605	Vũ Thị Huyền Trang		2000	Điện Biên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 42	Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14			7
2606	12606	Vũ Thị Thu Trang		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Cốc Cốc	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38							3
2607	12607	Vũ Thị Thủy Trang		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	Phòng 34	Phòng 36		Phòng 42		Phòng 19				4
2608	12608	Vũ Thùy Trang		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Vật tư y tế Đỗ Trần		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 42						3
2609	12609	Vũ Thùy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần TM & DV Medlatec Group					Phòng 15	Phòng 19	Phòng 14			3
2610	12610	Nguyễn Ngọc Trâm		1995	Hà Nội	Công y TNHH Imarket Việt Nam			Phòng 38	Phòng 42						2
2611	12611	Nguyễn Ngọc Trâm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		Phòng 36		Phòng 42	Phòng 16		Phòng 14			4
2612	12612	Phạm Thị Bích Trâm		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		Phòng 36								1
2613	12613	Vương Thị Thu Trâm		1995	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn MIKGROUP Việt Nam	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 42			Phòng 14			5
2614	12614	Trần Mạnh Trí	1997		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt tại Hà Nội	Phòng 34			Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14			5
2615	12615	Đặng Quốc Trinh	1987		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	Phòng 34		Phòng 38			Phòng 19	Phòng 14			4
2616	12616	Lê Thị Việt Trinh		1992	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tích hợp hệ thống NHT		Phòng 36	Phòng 39							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2617	12617	Nguyễn Thị Việt Trinh		1996	HẢI PHÒNG	CTY TNHH NAIS LOGISTICS	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2618	12618	Nguyễn Thị Trinh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		Phòng 36			Phòng 16	Phòng 19			3
2619	12619	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2620	12620	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1999	HƯNG YÊN			Phòng 39	Phòng 42						2
2621	12621	Nguyễn Thị Kiều Trinh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam			Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16				3
2622	12622	Nguyễn Thị Kiều Trinh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Cộng cà phê	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		7
2623	12623	Nguyễn Tuyết Trinh		1993	PHÚ THỌ	CTY TNHH UTICOM	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2624	12624	Trần Thị Kiều Trinh		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		7
2625	12625	Vũ Ngọc Trinh		1996	Thái Bình	Tập đoàn Geleximco - Công ty cổ phần			Phòng 39	Phòng 42					2
2626	12626	Vũ Thị Kiều Trinh		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung IL tại Hà Nội	Phòng 34				Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		4
2627	12627	Lê Minh Trình	1920		Thanh Hóa	Công ty TNHH XD và TM Hoàn Phú	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2628	12628	Phạm Việt Trinh	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- CN Thành Công	Phòng 34	Phòng 36		Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		6
2629	12629	Trần Hữu Trọng	1994		Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2630	12630	Chu Thành Trung	1990		Bắc Ninh	Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Việt Hưng					Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2631	12631	Đỗ Anh Trung	1998		Thái Bình	Công ty CP Đức Minh ICL	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2632	12632	Nghiêm Quang Trung	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 14		7
2633	12633	Nguyễn Công Thành Trung	1993						Phòng 39						1
2634	12634	Nguyễn Hoàn Trung	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42		Phòng 19	Phòng 14		6
2635	12635	Nguyễn Quang Trung	1989		NINH BÌNH	CTY CP NHIỆT ĐIỆN THẮNG LONG	Phòng 34	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42					4
2636	12636	Nguyễn Thành Trung	1984		Hà Nội	Công ty CP Thẩm định giá PSD	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7
2637	12637	Phương Kim Trung	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH Genfarma Holdings		Phòng 37	Phòng 39		Phòng 16		Phòng 15		4
2638	12638	Trương Ngọc Trung	1982			Công Ty CP TM và DV Taco Việt Nam	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2639	12639	Vũ Tiến Trung	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42		Phòng 19			5
2640	12640	Hà Xuân Trường	1989		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Hitech Việt Nam	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7
2641	12641	Phạm Mạnh Trường	1989		Hải Phòng	Công ty CP Truyền thông Sunrise						Phòng 19	Phòng 15		2
2642	12642	Vũ Hồng Trường	1987		Hung Yên	Công ty CP Phát triển Tập đoàn Sunshine	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7
2643	12643	Bùi Thị Tú		1999	Hung Yên	Công ty CP giải pháp số hóa Infinity	Phòng 34								1
2644	12644	Đào Thanh Tú	1981		Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2645	12645	Đỗ Thị Ngọc Tú		1985	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	Phòng 34			Phòng 42					2
2646	12646	Hoàng Cẩm Tú		1998	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán AMA	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2647	12647	Kim Thị Thanh Tú		2000	Thanh Hóa	Công ty Cổ Phần sản xuất và xuất nhập khẩu Viễn Đông	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42			Phòng 15		5
2648	12648	Vũ Thị Thanh Tú		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39			Phòng 19			4
2649	12649	Hoàng Xuân Tuấn	1978		Thanh Hóa	Công ty cổ phần Phú Thắng	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2650	12650	Dương Minh Tuấn	1992		Hung Yên	Công ty TNHH Đại lý Thuế TKD	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2651	12651	Đỗ Anh Tuấn	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					3
2652	12652	Lê Anh Tuấn	1994		Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, thuế - kiểm toán COMPT		Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					3
2653	12653	Ngô Anh Tuấn	1984		Hà Nội	Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội			Phòng 39						1
2654	12654	Ngô Anh Tuấn	1993		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam					Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		3
2655	12655	Nguyễn Anh Tuấn	1987		Hà Nội	Công Ty CP Bê tông xây dựng và thương mại Việt Trung			Phòng 39	Phòng 42					2
2656	12656	Nguyễn Anh Tuấn	1988		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Trung Kiên			Phòng 39	Phòng 42					2
2657	12657	Nguyễn Anh Tuấn	1995		HẢI PHÒNG	CTY TNHH DẦU NHỒN IDEMITSU VIỆT NAM	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39						3
2658	12658	Nguyễn Anh Tuấn	1995		Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Tây Bắc		Phòng 37	Phòng 39						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2659	12659	Nguyễn Đức Tuấn	1997		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Thuận			Phòng 39	Phòng 42		Phòng 19	Phòng 15		4
2660	12660	Nguyễn Minh Tuấn	1987		Ninh Bình	Ngân hàng Vietcombank	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42			Phòng 15		5
2661	12661	Nguyễn Ngọc Tuấn	1998		Hung Yên		Phòng 34		Phòng 39		Phòng 16	Phòng 19			4
2662	12662	Phạm Sỹ Tuấn	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán APS	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7
2663	12663	Phan Anh Tuấn	1998						Phòng 39						1
2664	12664	Tạ Anh Tuấn	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội				Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		4
2665	12665	Trần Thái Tuấn	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và thi công Nevak		Phòng 37		Phòng 42		Phòng 19	Phòng 15		4
2666	12666	Trần Trung Tuấn	1996		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phòng 34			Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		5
2667	12667	Nguyễn Thị Lý Tuệ		1989	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư phát triển nhà và hạ tầng Thanh Thế	Phòng 34								1
2668	12668	Đào Xuân Tùng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7
2669	12669	Lê Thanh Tùng	1987		HÀ NAM	CTY CP PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ XD VIỆT NAM	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2670	12670	Nguyễn Bùi Thanh Tùng	1998		HẢI PHÒNG	CTY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42					4
2671	12671	Nguyễn Đức Tùng	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH xuất nhập khẩu RYSE Việt Nam	Phòng 34		Phòng 39			Phòng 19	Phòng 15		4
2672	12672	Nguyễn Huy Tùng	1989		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành					Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2673	12673	Nguyễn Minh Tùng	2001		Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	Phòng 34	Phòng 37	Phòng 39			Phòng 19	Phòng 15		5	
2674	12674	Nguyễn Văn Tùng	1996		Ninh Bình	Khác		Phòng 37	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 16		Phòng 15		5	
2675	12675	Nguyễn Văn Tùng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		Phòng 37		Phòng 43		Phòng 19	Phòng 15		4	
2676	12676	Phạm Sơn Tùng	1988			Công Ty Cổ Phần Chứng khoán VPS	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43					3	
2677	12677	Phạm Văn Tùng	1997		Quảng Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp Bảo Tiên		Phòng 37	Phòng 39			Phòng 19	Phòng 15		4	
2678	12678	Phạm Văn Tùng	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7	
2679	12679	Vũ Lê Hoàng Tùng	1977		Ninh Bình	Khác					Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		3	
2680	12680	Đình Quang Tuyền	1996		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			Phòng 39	Phòng 43		Phòng 19	Phòng 15		4	
2681	12681	Đình Thị Tuyền		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 39	Phòng 43		Phòng 19	Phòng 15		6	
2682	12682	Hồ Thị Kim Tuyền		1995	QUẢNG NINH	CTY LUẬT TNHH TGT	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43					3	
2683	12683	Trần Thị Tuyền		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 19	Phòng 15		7	
2684	12684	Nguyễn Thị Tuyền		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần tư vấn AFO tax Việt Nam					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15		3	
2685	12685	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Kế toán thực hành cầm phả	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43					4	
2686	12686	Bùi Thị Tuyết		1995		Công ty TNHH PIUSYS	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43					4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2687	12687	Đoàn Thị Tuyết		1983	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn TQTAX	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43						4
2688	12688	Hà Thị Minh Tuyết		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Công nghệ Vntrip	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40							3
2689	12689	Nguyễn Thị Tuyết		1984	HẢI PHÒNG	CTY THƯƠNG MẠI VINA KYUNG SEUNG			Phòng 40	Phòng 43						2
2690	12690	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1988	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghệ Ocean Holdings	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15			7
2691	12691	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH DK Engineering	Phòng 35		Phòng 40							2
2692	12692	Nguyễn Thị Thanh Tuyết		1997					Phòng 40							1
2693	12693	Phạm Thị Tuyết		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cung ứng vật tư Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15			3
2694	12694	Phạm Thị Tuyết		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Arton Việt Nam			Phòng 40	Phòng 43						2
2695	12695	Thái Ngọc Tuyết		1987	Nghệ An	Ban quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC	Phòng 35	Phòng 37								2
2696	12696	Bùi Thị Tươi		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43		Phòng 20				5
2697	12697	Đinh Thị Tươi		1983	Ninh Bình	Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt		Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43		Phòng 20				4
2698	12698	Lê Thị Kim Tươi		1983	Vĩnh Phúc	Công Ty TNHH lửa hành Aline Châu Á	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43						3
2699	12699	Chu Thị Tổ Uyên		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam)	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43						3
2700	12700	Hoàng Thị Tổ Uyên		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH MTV Toyota Mỹ Đình	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2701	12701	Nguyễn Phương Uyên		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20			6
2702	12702	Nguyễn Thị Uyên		1979	Hà Nam	Công ty Dezan Shira Associate Co.ltd			Phòng 40	Phòng 43					2
2703	12703	Nguyễn Thị Uyên		1990	Hung Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán SAFC			Phòng 40	Phòng 43					2
2704	12704	Trần Hoàng Thu Uyên		1998	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thẩm định giá Fargo	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15		7
2705	12705	Trần Như Tú Uyên		1998	Nghệ An	Chi nhánh Thăng Long- Chi nhánh Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán Tư vấn Hà Nội		Phòng 37	Phòng 40		Phòng 16	Phòng 20			4
2706	12706	Trần Thu Uyên		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Phòng 35		Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16				4
2707	12707	Trần Thu Uyên		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán SAFC	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20			5
2708	12708	Trần Tố Uyên		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH BTL VIỆT NAM LOGISTICS			Phòng 40	Phòng 43					2
2709	12709	Trần Tú Uyên		1993	NAM ĐỊNH	CTY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH Á CHÂU	Phòng 35	Phòng 37		Phòng 43					3
2710	12710	Trịnh Tố Uyên		1987	Hà Nội	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE	Phòng 35	Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43					4
2711	12711	Vũ Nguyễn Lan Uyên		2000	Hung Yên	Công ty TNHH dịch vụ nghiệp vụ doanh nghiệp BPO		Phòng 37		Phòng 43					2
2712	12712	Trần Thị Ước		1984		Công ty TNHH Hirota Precision Việt Nam (Vĩnh Phúc)		Phòng 37	Phòng 40	Phòng 43					3
2713	12713	Dương Minh Văn	2000		Cao Bằng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15		7
2714	12714	Trần Công Văn	1997		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn TONMAT		Phòng 38		Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20			4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2715	12715	Bùi Thị Vân		1988	THANH HÓA	CTY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ SAVANI				Phòng 43						1
2716	12716	Bùi Thị Diễm Vân		1990	Ninh Bình	Quỹ nhân dân tín dụng Hoàng mai	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43						4
2717	12717	Bùi Thị Hải Vân		1979	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn Hòa Phát		Phòng 38								1
2718	12718	Chu Hồng Vân		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43						4
2719	12719	Đặng Thị Lê Vân		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Lotte Property & Development	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 43						3
2720	12720	Đoàn Thị Ngọc Vân		1992	Nghệ An	Không ghi	Phòng 35		Phòng 40	Phòng 43		Phòng 20				4
2721	12721	Đoàn Thị Thanh Vân		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15			3
2722	12722	Đỗ Bích Vân		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH FORTNA VIỆT NAM		Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43						3
2723	12723	Hà Lê Cẩm Vân		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Texon Việt Nam	Phòng 35			Phòng 43	Phòng 16					3
2724	12724	Hoàng Thị Ngọc Vân		1987	Ninh Bình	Công ty Cổ phần PolyFill					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15			3
2725	12725	Hoàng Thị Thanh Vân		1983	Bắc Ninh	Công ty TNHH Chant Việt Nam			Phòng 40	Phòng 43						2
2726	12726	Lê Thị Hồng Vân		1990	Hải Phòng	CT TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - CN Hà Nội	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43						4
2727	12727	Lưu Thanh Vân		1985	Tuyên Quang	Công ty cổ phần công nghệ Naphonet			Phòng 40	Phòng 43						2
2728	12728	Lưu Trường Tường Vân		1995	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ AVTS		Phòng 38	Phòng 40							2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2729	12729	Mai Thanh Vân		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Eurus Energy Việt Nam	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 15		7
2730	12730	Nguyễn Cẩm Vân		1993	QUẢNG NINH	CTY TNHH LINH KIẾN ĐIỆN TỬ SEI (VIỆT NAM)	Phòng 35	Phòng 38							2
2731	12731	Nguyễn Cẩm Vân		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Bắc Á			Phòng 40	Phòng 43	Phòng 16		Phòng 15		4
2732	12732	Nguyễn Hải Vân		1992	HẢI DƯƠNG	CTY CP CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 43					4
2733	12733	Nguyễn Thị Vân		1990	Hung Yên	Công ty TNHH MEDISTAR Việt Nam	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40						3
2734	12734	Nguyễn Thị Vân		1991	Thái Bình	Công ty TNHH Thang máy An Vinh	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 43					3
2735	12735	Nguyễn Thị Hải Vân		1989	Hải Phòng	Công Ty TNHH TOP NATION Việt Nam	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 43					3
2736	12736	Nguyễn Thị Hồng Vân		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH XNK Anh Khang			Phòng 40						1
2737	12737	Nguyễn Thị Khánh Vân		1991	Nghệ An	Công ty cổ phần caphe Arabica Việt Nam			Phòng 40	Phòng 43					2
2738	12738	Nguyễn Thị Khánh Vân		1998	Thanh Hóa	Khác				Phòng 43			Phòng 15		2
2739	12739	Nguyễn Thị Kim Vân		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 38			Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		4
2740	12740	Nguyễn Thị Thanh Vân		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Prime rich international Logistics (Việt Nam)			Phòng 40	Phòng 43					2
2741	12741	Nguyễn Thị Thảo Vân		1998	Thanh Hóa	Tập đoàn Vingroup				Phòng 43	Phòng 16	Phòng 20			3
2742	12742	Nguyễn Thị Thúy Vân		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Lý Nhân			Phòng 40						1

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2743	12743	Nguyễn Thị Thùy Vân		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn, xây dựng và định giá 368 Hà Nội	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 44	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		7	
2744	12744	Phạm Khánh Vân		1984	THANH HÓA	CTY CP XD PHÙ NAM				Phòng 44					1	
2745	12745	Trần Thị Vân		1992	HUNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BES	Phòng 35		Phòng 40						2	
2746	12746	Trần Thị Thanh Vân		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Hoàng Nguyên	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 44					4	
2747	12747	Trần Thu Vân		1983	THANH HÓA	CTY TNHH TRICOR SERVICES VIỆT NAM	Phòng 35			Phòng 44					2	
2748	12748	Trần Thu Vân		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ES	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 44	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		7	
2749	12749	Trương Thị Hải Vân		1999	Hung Yên		Phòng 35		Phòng 40		Phòng 16				3	
2750	12750	Vũ Thanh Vân		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KẾ TOÁN THUẾ TAXKEY			Phòng 40	Phòng 44					2	
2751	12751	Vũ Thanh Vân	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH hăng kiểm toán và tư vấn IPA	Phòng 35	Phòng 38							2	
2752	12752	Vũ Thị Vân		1989	Ninh Bình	Công ty CP nhà an toàn					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		3	
2753	12753	Vũ Thị Hải Vân		1988	Hải Dương	Công ty TNHH P-art	Phòng 35			Phòng 44					2	
2754	12754	Vũ Thị Thanh Vân		1991	Hung Yên	CT TNHH AMC Việt Nam		Phòng 38		Phòng 44					2	
2755	12755	Vũ Tường Vân		2000	Hải Phòng	Công ty cổ phần than vàng danh - Vinacomin	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 44					4	
2756	12756	Nguyễn Thị Vi		1984	BẮC GIANG	CTY TNHH ĐIỆN TỬ QC SOLAR (VIET NAM)			Phòng 40						1	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
													Tiếng Anh	Tiếng Trung	
2757	12757	Nguyễn Tường Vi	1995		Hà Nội	Công ty Cổ phần Synnex FPT					Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		3
2758	12758	Tạ Thị Kim Viên		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Minh An			Phòng 40						1
2759	12759	Đỗ Hoàng Việt	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 40	Phòng 44	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		7
2760	12760	Nguyễn Xuân Việt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		Phòng 38		Phòng 44		Phòng 20	Phòng 16		4
2761	12761	Lê Thị Vinh		1997	THANH HÓA	CTY CP VG VIỆT NAM	Phòng 35	Phòng 38		Phòng 44					3
2762	12762	Nguyễn Quốc Vinh	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng			Phòng 40	Phòng 44	Phòng 16	Phòng 20	Phòng 16		5
2763	12763	Nguyễn Thành Vinh	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 35	Phòng 38			Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16		5
2764	12764	Nguyễn Văn Vinh	1992		Phú Thọ			Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44		Phòng 20			4
2765	12765	Nguyễn Văn Vinh	1997		Nghệ An	Công ty TNHH Grant Thornton	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44		Phòng 20			5
2766	12766	Nguyễn Văn Vu	1987		HẢI PHÒNG	CTY CP THÀNH ĐẠT	Phòng 35	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44					4
2767	12767	Lương Đình Vũ	1999		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phòng 35		Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16		6
2768	12768	Phạm Thị Vui		1989	Hải Phòng	Công ty CPTM và DVKT Quảng Hà		Phòng 38	Phòng 41						2
2769	12769	Trần Cao Vương	1998		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô			Phòng 41	Phòng 44			Phòng 16		3
2770	12770	Vũ Thiên Vương	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam		Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44					3

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2771	12771	Phạm Văn Vượng	1987		Hải Phòng	Công ty CP Xherozone			Phòng 41							1
2772	12772	Lê Triệu Vy		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	Phòng 36		Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17		Phòng 16			5
2773	12773	Lưu Thị Xâm		1988	HÀ NỘI	CTY TNHH XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ TÂM MINH PHÁT		Phòng 38		Phòng 44						2
2774	12774	Bùi Thị Xiêm		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần True Platform Việt Nam	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			7
2775	12775	Nguyễn Thị Xiêm		1987	Hung Yên							Phòng 20	Phòng 16			2
2776	12776	Nguyễn Thị Xim		1984	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư BĐS Miền Bắc	Phòng 36		Phòng 41							2
2777	12777	Lê Thị Xoan		1990	Nghệ An		Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2778	12778	Trần Thị Xoan		1987	Hà Nội	Công Ty CP Tư vấn CTA Việt Nam		Phòng 38		Phòng 44						2
2779	12779	Bùi Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công Ty CP kim khí Hồng Xuân	Phòng 36			Phòng 44						2
2780	12780	Chu Thị Xuân		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Liugong Machinery Việt Nam	Phòng 36					Phòng 20				2
2781	12781	Đỗ Thị Xuân		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải Ngọc Việt		Phòng 38		Phòng 44						2
2782	12782	Lê Nhật Xuân		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Phòng 36		Phòng 41			Phòng 20	Phòng 16			4
2783	12783	Nguyễn Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Praxis Automation Việt Nam			Phòng 41	Phòng 44						2
2784	12784	Nguyễn Thị Xuân		1990	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH vàng bạc đá quý Ngọc Hà			Phòng 41	Phòng 44						2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Σ môn thi	
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2785	12785	Nguyễn Thị Xuân		1993	Ninh Bình	Công ty CP cơ điện và xây dựng Hà Nội	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2786	12786	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						3
2787	12787	Vũ Thị Xuân		1992		CTY CP ĐẦU TƯ TM & DV HƯNG THỊNH PHÁT	Phòng 36	Phòng 38								2
2788	12788	Đinh Thị Xuyên		1989	Thái Bình	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại Khang Việt	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2789	12789	Nguyễn Thị Kim Xuyên		1999	Hung Yên	Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP				Phòng 44			Phòng 16			2
2790	12790	Phạm Thị Xuyên		1996	Thanh Hóa	Công Ty CP Thể thao Kickfit Sports	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2791	12791	Bùi Thị Xương		1995	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH XD & TM HTTH Vĩnh Phúc	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2792	12792	Bùi Như Ý	1990		Hà Nội	Công ty TNHH MTV CKCD Bắc bộ Trường Hải	Phòng 36			Phòng 44						2
2793	12793	Cao Nữ Hải Yến		1996	Phú Thọ	Công ty CP Winmedia	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17	Phòng 20				6
2794	12794	Dương Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Phòng 36	Phòng 38		Phòng 44						3
2795	12795	Đào Thị Yến		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			7
2796	12796	Đào Thị Hải Yến		1985	HÀ NỘI	CYTCP DƯỢC MỸ PHẨM WECAN	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2797	12797	Đào Thị Hải Yến		1991	Hung Yên	Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải thành công Việt Nam	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4
2798	12798	Đinh Thị Yến		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT NAM ANH	Phòng 36	Phòng 38	Phòng 41	Phòng 44						4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2799	12799	Đoàn Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phòng 36	Phòng 38		Phòng 44						3
2800	12800	Đỗ Thị Yến		1988	BẮC NINH	VP ĐẠI DIỆN CTY TNHH DV TƯ VẤN & KẾ TOÁN ASAC TẠI BẮC NINH	Phòng 36		Phòng 41							2
2801	12801	Hà Hải Yến		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ CƯỜNG LINH	Phòng 36			Phòng 44						2
2802	12802	Hoàng Thị Yến		1995	Hà Tĩnh		Phòng 36	Phòng 38		Phòng 44						3
2803	12803	Hoàng Thị Yến		1996	Hung Yên	Công Ty CP Fair Consluting Việt Nam		Phòng 39	Phòng 41	Phòng 44						3
2804	12804	Hoàng Thị Yến		1999	Hải Phòng	Khác	Phòng 36			Phòng 44	Phòng 17					3
2805	12805	Hoàng Thị Ngọc Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Eurowindow	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 44						3
2806	12806	Lại Thị Hải Yến		1999	Hung Yên	Công ty CP dịch vụ kỹ thuật và quản lý dự án lưới điện	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 41	Phòng 44						4
2807	12807	Lê Hải Yến		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 41	Phòng 44	Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			7
2808	12808	Lê Thị Hải Yến		1988	Tuyên Quang	Công ty cổ phần CF Group	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 41	Phòng 44						4
2809	12809	Lê Thị Hải Yến		1997	Thái Nguyên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn và kế toán ASAC			Phòng 42	Phòng 45		Phòng 20	Phòng 16			4
2810	12810	Nguyễn Hải Yến		1995	Hải Phòng	Công Ty TNHH D&O CM Việt Nam	Phòng 36		Phòng 42	Phòng 45						3
2811	12811	Nguyễn Hải Yến		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp BnK					Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			3
2812	12812	Nguyễn Hải Yến		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45	Phòng 17		Phòng 16			5

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2813	12813	Nguyễn Thị Yến		1960	THÁI BÌNH	CTY TNHH THU HUỆ			Phòng 42	Phòng 45						2
2814	12814	Nguyễn Thị Yến		1980	HẢI PHÒNG	CTY CP VẬN TẢI VÀ TM CPN VIỆT NAM	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2815	12815	Nguyễn Thị Yến		1984	PHÚ THỌ	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÂM VIỆT	Phòng 36	Phòng 39								2
2816	12816	Nguyễn Thị Yến		1988	HẢI DƯƠNG	CTY TNHH ABSFIL VINA	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2817	12817	Nguyễn Thị Yến		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Nice Tech Center Việt Nam					Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			3
2818	12818	Nguyễn Thị Yến		1990	Hung Yên	Công ty TNHH An Biên Hải Phòng		Phòng 39		Phòng 45						2
2819	12819	Nguyễn Thị Yến		1990	Thanh Hóa	Công ty CP đại lý thuế Vision	Phòng 36		Phòng 42	Phòng 45						3
2820	12820	Nguyễn Thị Yến		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 36			Phòng 45			Phòng 16			3
2821	12821	Nguyễn Thị Yến		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội		Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45		Phòng 20				4
2822	12822	Nguyễn Thị Yến		1993	Bắc Ninh						Phòng 17	Phòng 20	Phòng 16			3
2823	12823	Nguyễn Thị Yến		1995	Hung Yên	Công ty CP đào tạo đa phương thức Đông Phương	Phòng 36		Phòng 42							2
2824	12824	Nguyễn Thị Yến		1997	BẮC NINH		Phòng 36			Phòng 45						2
2825	12825	Nguyễn Thị Hải Yến		1990	Nghệ An	Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam		Phòng 39		Phòng 45	Phòng 17	Phòng 20				4
2826	12826	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			Phòng 42	Phòng 45	Phòng 17	Phòng 20				4

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Σ môn thi
			Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
													Tiếng Anh	Tiếng Trung		
2827	12827	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	THANH HÓA		Phòng 36	Phòng 39								2
2828	12828	Nguyễn Thị Hải Yến		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Infoplus			Phòng 42							1
2829	12829	Nhâm Thị Hải Yến		1996	Hung Yên	Công ty CP đầu tư BĐS F.I.T	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2830	12830	Phạm Thị Yến		1986	Ninh Bình	Công ty CP Nhật Quang Kon Tum			Phòng 42							1
2831	12831	Phạm Thị Yến		1995	Ninh Bình	CT TNHH Thăng Lợi	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2832	12832	Phạm Thị Hải Yến		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam			Phòng 42	Phòng 45	Phòng 17		Phòng 16			4
2833	12833	Trần Thị Yến		1991	Nghệ An	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thương mại COTANA	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 45						3
2834	12834	Trần Thị Hải Yến		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	Phòng 36	Phòng 39		Phòng 45	Phòng 17					4
2835	12835	Trần Thị Hải Yến		1995	HÀ NỘI	CTY CP BASE ENTERPRISE		Phòng 39		Phòng 45						2
2836	12836	Trần Thị Hải Yến		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Công nghệ cao Lifesup AI			Phòng 42	Phòng 45						2
2837	12837	Trương Thị Hải Yến		1992	Quảng Trị	Công ty CP Bất động Sản Nova Đà Nẵng	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2838	12838	Võ Hoàng Yến		1990					Phòng 42							1
2839	12839	Vũ Bảo Yến		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH NOVENTIQ VIỆT NAM	Phòng 36	Phòng 39	Phòng 42	Phòng 45						4
2840	12840	Vũ Hải Yến		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á					Phòng 17	Phòng 20				2